



**SAVICO**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
ANNUAL REPORT 2008

TRUSTWORTHY  
Xứng đáng đặt niềm tin



Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	2
Hội đồng quản trị	4
Ban kiểm soát	6
Ban Tổng Giám đốc	8
Tóm lược lịch sử hoạt động và phát triển của Công ty	10
Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu	13
Các lĩnh vực hoạt động của Savico	14
Báo cáo của Tổng Giám đốc	24
Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực	38
Thông tin về Cổ đông và Quản trị Công ty	42
Báo cáo tài chính năm 2008	51
Báo cáo kiểm toán của Công ty Kiểm toán KPMG	53
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	54
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	57
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	59
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	61
Hệ thống các chi nhánh, Công ty con liên doanh, liên kết và đầu tư của Savico	90



# VĂN HÓA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN

*Đoàn kết, vượt qua thách thức.*

*Tự đổi mới, đón đầu cơ hội, gặt hái thành công.*

*Tôn trọng, lắng nghe và xem lợi ích của khách hàng,  
đôi tác, cố gắng là lợi ích của chính mình.*

## “SAVICO

*địa chỉ tin cậy của các cổ đông và nhà đầu tư, nơi kết nối, gia tăng các lợi ích của khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội dựa trên nền tảng văn hóa SAVICO”*

## Thông điệp của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Kính thưa Quý cổ đông, các nhà đầu tư,

Nhìn lại chặng đường năm 2008, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Savico nói riêng đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, lần thách thức do tác động nghiêm trọng của lạm phát, khủng hoảng và suy thoái kinh tế đã vượt xa các dự báo của các tổ chức, chuyên gia kinh tế trên thế giới. Bắt đầu từ sự biến đổi khí hậu, khủng hoảng lương thực, năng lượng, sự sụp đổ của nhiều tổ chức Tài chính – Ngân hàng có bề dày lịch sử hàng trăm năm của các nước phát triển, bắt nguồn từ khủng hoảng tài chính tại Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản đã nhanh chóng lan rộng toàn thế giới. Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách quyết liệt để điều chỉnh từ ưu tiên đối phó với lạm phát cao với lãi suất cho vay tăng 20%/năm sang đương đầu với suy giảm tăng trưởng kinh tế. Tình hình thị trường chứng khoán, bất động sản giảm sút trầm trọng đã ảnh hưởng, tác động xấu đến lĩnh vực Tài chính, Bất động sản của Công ty.

Savico đã thực sự trải qua một năm đầy khó khăn; Song với trách nhiệm cao nhất đối với Cổ Đông và nhà đầu tư, Hội đồng quản trị đã tập trung mọi nỗ lực để tìm kiếm giải pháp, tăng cường công tác giám sát, quản trị điều hành đối với Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV với mục tiêu tập trung bảo toàn vốn, xây dựng hệ thống tài chính an toàn, quản trị tài chính, kiểm soát dòng tiền thông qua việc thực hiện cấu trúc danh mục đầu tư tài chính, lập dự phòng cho toàn bộ danh mục đầu tư đối với cổ phiếu niêm yết và OTC với số tiền là 121 tỷ đồng. Đồng thời tăng cường mọi nguồn lực cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương Mại, kiểm soát việc thực hiện chiến lược kinh doanh, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2008 với kết quả như sau: Doanh thu đạt 96%, Lợi nhuận trước thuế đạt 77% so với kế hoạch, cổ tức dự kiến chia bằng tiền mặt là 10%. Như vậy, nếu không xảy ra biến động xấu thì lợi nhuận trước thuế của công ty đạt được gần 200 tỷ đồng (do chi phí lãi vay tăng 11 tỷ đồng và dự phòng tài chính 121 tỷ đồng).

Để đạt được kết quả như trên chính là nhờ sự đồng viên, chia sẻ, hợp tác và tin tưởng của toàn thể cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng đã tiếp thêm nguồn động lực và niềm tin cho Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và toàn thể CBNV cùng chung sức cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển công ty. Đặc biệt, khi trải qua giai đoạn khó khăn nhất này, một lần nữa khẳng định chiến lược kinh doanh tập trung vào ba lĩnh vực: Dịch vụ - Thương Mại, Dịch vụ Bất động sản, Dịch vụ Tài chính trong đó lấy nền tảng Dịch vụ - Thương Mại là thế mạnh chủ yếu đã phát huy tác dụng và đem lại hiệu quả thiết thực cho công ty.

Năm 2009, theo dự báo tình hình còn diễn biến xấu hơn năm 2008 với nền kinh tế tiếp tục đà suy thoái, thị trường tài chính, bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục. Song với bài học kinh nghiệm đắt giá trong công tác dự báo, lập kế hoạch, quản trị điều hành cùng với bản lĩnh, kinh nghiệm được tích lũy từ nền tảng văn hóa là sự đoàn kết của toàn thể CBNV Công ty Savico cộng với niềm tin, sự đồng viên và chia sẻ từ các cổ đông, nhà đầu tư và đặc biệt là sự đoàn kết và sát cánh của các công ty trong hệ thống Savico, Tổng Công ty Bến Thành và những đối tác sẽ gia tăng sức mạnh cho Savico vượt qua khó khăn, đạt hiệu quả trong năm 2009 và các năm tiếp theo.

Mục tiêu năm 2009, Hội Đồng Quản Trị sẽ tập trung mọi giải pháp để xây dựng hệ thống tài chính công ty từ mức AN TOÀN chuyển sang PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, gia tăng hiệu quả từ việc phát triển lĩnh vực Dịch vụ - Thương Mại làm nền tảng cho các lĩnh vực hoạt động khác, đồng thời chuẩn bị mọi nguồn lực để phát triển hai lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản, Dịch vụ Tài chính khi thị trường có dấu hiệu hồi phục. Tiếp tục hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực, phát triển văn hoá doanh nghiệp trong toàn hệ thống, đồng thời chú trọng việc phát triển doanh nghiệp gắn với phát triển thương hiệu, quảng bá và nhận diện thương hiệu Công ty.

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị, tôi xin cảm ơn những đóng góp của Ban Điều Hành, các Công ty trong hệ thống Savico và toàn thể CBNV. Xin chia sẻ những mất mát, lo lắng và cảm ơn Quý Cổ đông, các nhà đầu tư, các cơ quan chức năng và đặc biệt là các đối tác, khách hàng đã tích cực hỗ trợ và hợp tác đóng góp cho sự phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua. Chúng tôi hy vọng rằng trong tình hình hoạt động kinh doanh đầy khó khăn và thách thức hiện nay, Công ty sẽ nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực nhiều hơn nữa từ Quý cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý chức năng nhằm động viên đội ngũ CBNV trong toàn hệ thống Savico để Công ty thực hiện vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2009, đảm bảo độ an toàn và phát triển bền vững.

Xin chân thành cảm ơn.



NGUYỄN VĨNH THỌ  
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



“Mục tiêu năm 2009, Hội Đồng Quản Trị sẽ tập trung mọi giải pháp để xây dựng hệ thống tài chính công ty từ mức AN TOÀN chuyển sang PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

**NGUYỄN VĨNH THỌ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

# Hội đồng quản trị

## 1. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ - Chủ tịch Hội Đồng Quản trị

Ngày sinh: 01/01/1961

Nơi sinh: Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 17 Trần Nhật Duật, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Savico Hà Nội, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn (TESC), Chủ tịch HĐQT Công ty Liên Doanh Toyota Giải Phóng (TGP), Chủ tịch HĐQT Công ty Liên Doanh Savico – Vinaland, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dana (Dana Ford).

## 2. Ông Trần Kim Thành - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 07/07/1960

Địa chỉ thường trú: 650/11 Điện Biên Phủ, P.11, Q.11, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh Đô

## 3. Bà Hoàng Thị Thảo - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 11/12/1958

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 89/4 Trần Văn Đăng, P.9, Q.3, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Kế toán trưởng

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không

## 4. Ông Võ Hiến - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 20/06/1956

Nơi sinh: Hoà Vang – Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: 159 Lý Tự Trọng, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Sư phạm

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không

## 5. Ông Lê Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 05/06/1962

Nơi sinh: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 82/52 Đinh Bộ Lĩnh, P.26, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không





## 6. Ông Nguyễn Bình Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 13/02/1972

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 150/1 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sài Gòn Ngôi Sao, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ & Thương Mại Tự Động Savico (Savico –R), Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đông Đô Thành, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Comfort Savico Taxi.

## 7. Ông Tề Trí Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 14/08/1981

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 56 Đinh Công Tráng, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Thành viên HĐQT Công ty Liên Doanh Khách sạn Norfolk, Thành viên HĐQT Công ty Vàng Bạc Đá Quý Bến Thành.

# Ban kiểm soát

## 1. Ông Lê Xuân Đức - Trưởng Ban Kiểm Soát

Ngày sinh: 10/08/1953

Nơi sinh: Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú: 471 Phan Văn Trị, P.7, Q.5, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế Toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác

Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty CP Kinh Doanh Nhà Bến Thành

## 2. Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Thành viên Ban Kiểm Soát

Ngày sinh: 06/11/1962

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 518/8/1 Lê Văn Sỹ P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thương mại ngành kế toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không





### 3. Ông Nguyễn Phúc Hưng - Thành viên Ban Kiểm Soát

Ngày sinh: 22/08/1964

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 24 Huyện Quang, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: không

## Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng



1. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ - Tổng Giám Đốc

2. Ông Võ Hiến - Phó Tổng Giám Đốc

3. Ông Tạ Phước Đạt - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 15/06/1969

Nơi sinh: Tp.HCM

Địa chỉ thường trú: 115/110 A Lê Văn Sỹ, P.13, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM TH Bến Thành – Savico, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Việt Thái, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn (SPT), Thành viên HĐQT Công ty Du Lịch Bến Thành Long Hải (Tropicana Beach).

4. Ông Nguyễn Bình Minh - Phó Tổng Giám Đốc



#### 5. Ông Mai Việt Hà - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 18/02/1973.

Nơi sinh: Hưng Yên

Địa chỉ thường trú: Số A4-6 chung cư Khánh Hội , 360C Bến Vân Đồn, P. 1, Q. 4, Tp.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH DVTM Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siêu xe, Thành viên HĐQT Công ty TNHH Sài Gòn Ôtô, Thành viên HĐQT Công ty Đông Đô Thành.

#### 6. Ông Phan Tuấn Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 21/08/1969

Nơi sinh: Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: 10 Nguyễn Đức Cảnh, P.Thuận Phước, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức kinh tế khác:

Tổng Giám Đốc – Thành viên HĐQT Công ty CP Dana (Dana Ford)

#### 7. Bà Hoàng Thị Thảo - Kế Toán Trưởng



Tóm lược

## Lịch sử hoạt động và phát triển của Công ty

### 1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty:

#### 1982 -1985: Khởi đầu cho một thương hiệu

Công ty Dịch vụ Quận 1 – nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn (SAVICO) được thành lập vào ngày 02/09/1982. Công ty đã thu hút được 206 hộ cá thể có tay nghề ở lĩnh vực dịch vụ góp phần đáng kể trong việc sắp xếp các hộ kinh doanh cá thể và làm gia tăng giá trị của công ty và xã hội.

Công ty là đơn vị tiên phong trong thành phố phát triển ngành kinh tế dịch vụ, với hệ thống 90 cửa hàng và trên 140 điểm kinh doanh.

#### 1986-1997: Xây dựng nền móng

Công ty đổi tên từ Công ty Dịch vụ Quận 1 thành Công ty Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn với tên giao dịch là SAVICO.

Đây cũng là giai đoạn Công ty khởi xướng ngành kinh doanh ô tô, xe gắn máy, dịch vụ du lịch, dịch vụ taxi tạo nền tảng cho việc phát triển hệ thống Dịch vụ - Thương Mại sau này.

#### 1998-2004: Tạo đà phát triển

SAVICO tập trung chuyển hướng dần hoạt động của Công ty sang mô hình công ty đầu tư, tập trung xây dựng và phát triển chuỗi đại lý phân phối của các nhãn hiệu có uy tín như: Toyota, Ford, Suzuki,... bên cạnh việc phát triển các dự án bất động sản và đầu tư vào những ngành then chốt như: bưu chính viễn thông, ngân hàng,...

#### 2005-2010: Trên đường hội nhập

Ngày 04/1/2005 Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng Hợp Sài Gòn (SAVICO) chính thức đi vào hoạt động.

Ngày 21/12/2006, Cổ phiếu SAVICO với mã chứng khoán SVC chính thức niêm yết và giao dịch tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Qua 04 năm hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, SAVICO đã xác định mục tiêu chiến lược trở thành Công ty Đầu tư, lấy nền tảng Dịch vụ - Thương Mại là thế mạnh chủ yếu để phát triển Dịch vụ Bất Động Sản và Dịch vụ Tài chính.



## 2. Ngành nghề kinh doanh:

### Dịch vụ - Thương mại:

Tổ chức hệ thống kinh doanh, phân phối, sửa chữa, bảo trì theo tiêu chuẩn quốc tế về ô tô, xe gắn máy và linh kiện phụ tùng các loại, với các nhãn hiệu ô tô như Toyota, Ford, GM-Daewoo, Suzuki,...và các nhãn hiệu xe gắn máy SYM, Suzuki, Yamaha,... cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế bên cạnh việc phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi, tổ chức hệ thống máy bán lẻ tự động,...

### Dịch vụ Bất động sản:

Đầu tư, hợp tác, phát triển các dự án bất động sản theo định hướng kinh doanh cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, căn hộ, khu biệt thự, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp,...

### Dịch vụ Tài chính:

Đầu tư vốn vào những lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty như: Dịch vụ - Thương mại, Bất động sản, Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, Công ty chứng khoán, Ngân hàng, Bưu chính viễn thông,...





### 3. Định hướng phát triển 2009 -2010:

#### Lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại giai đoạn 2008 – 2010 chiếm khoảng 50% tổng tài sản của Công ty.

Savico trở thành Công ty kinh doanh ô tô và cung ứng các dịch vụ đứng hàng đầu tại thị trường Việt Nam, đến năm 2010 đạt 15% thị phần của Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam (VAMA).

Đến năm 2010, Savico trở thành Công ty kinh doanh xe gắn máy và cung ứng các dịch vụ đứng hàng đầu tại các vùng thị trường: Tp.HCM và các tỉnh lân cận, Tp. Cần Thơ và Đồng bằng sông Cửu Long.

#### Lĩnh vực Dịch vụ bất động sản:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ bất động sản giai đoạn 2008 – 2010 chiếm khoảng 35% - 40% tổng tài sản của Công ty.

Phát triển hệ thống bất động sản gắn liền với việc phát triển chuỗi Dịch vụ - Thương mại trên toàn thị trường Việt Nam

Phát triển các dự án trọng điểm tại các thành phố lớn: Tp.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ... Đặc biệt trên các trục phát triển chính của Tp.HCM đều có các dự án lớn của Savico.

#### Lĩnh vực Dịch vụ tài chính:

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ tài chính giai đoạn 2008 – 2010 chiếm khoảng 10% - 15% tổng tài sản của Công ty.

Đến 2010 Savico sẽ hoàn thiện mô hình công ty đầu tư, đồng thời chuẩn bị các điều kiện để hình thành các định chế tài chính trong hệ thống Savico như: Công ty cho thuê tài chính, công ty quản lý quỹ,... khi thị trường hồi phục.

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN  
 Tên giao dịch : SAVICO  
 Mã chứng khoán : SVC

**Trụ sở chính**

Địa chỉ : 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại : (84-8) 3.821 3913  
 Fax : (84-8) 3. 821 3553  
 Website : www.savico.com.vn  
 Email : savico@savico.com.vn

02 Chi nhánh: Savico – Đà Nẵng, Savico – Cần Thơ  
 08 Công ty con, 07 Công ty Liên Doanh Liên kết  
 16 Doanh nghiệp Savico tham gia góp vốn

(Tham khảo mục hệ thống các Công ty con, liên doanh, liên kết và tham gia đầu tư của Savico)

## Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
<b>A. Cơ cấu tài sản</b>					
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	68,92	60,55	73,07
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	31,08	39,45	26,93
<b>B. Cơ cấu nguồn vốn</b>					
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	65,43	66,61	62,10
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31,01	33,39	37,90
<b>C. Khả năng thanh toán</b>					
1	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,29	0,56	0,93
2	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,50	0,65	1,15
<b>D. Tỷ suất lợi nhuận</b>					
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	7,85	8,00	3,28
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	28,90	24,76	9,46
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS)	%	3,88	3,77	1,89
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)	Đồng/CP	3,687	4,755	2,236
5	P/E	lần	9,47	7,34	5,10
6	P/B	lần	2,39	1,35	0,43

## Các lĩnh vực hoạt động của Savico

### Dịch vụ - Thương Mại

Mục tiêu chiến lược của Công ty là tập trung xây dựng và phát triển doanh nghiệp dựa trên nền tảng chủ yếu là lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại, trong đó trọng tâm là gia tăng hiệu quả và phát triển lĩnh vực dịch vụ...

### Hệ thống Dịch vụ - Thương mại ô tô

Công ty đầu tư phát triển hệ thống phân phối ô tô với các nhãn hiệu hàng đầu như Toyota, Ford, GM-Daewoo, Suzuki... bao gồm các công ty sau:

- Công ty cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (TESC), công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng (TGP), công ty TNHH Toyota Cần Thơ: là đại lý về phân phối và dịch vụ cho Toyota Motor Việt Nam.
- Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô (SaiGon Ford), công ty cổ phần DANA (Dana Ford): là đại lý về phân phối và dịch vụ cho Ford Việt Nam.
- Công ty TNHH Đông Đô Thành: là đại lý về phân phối và dịch vụ cho Vidamco (GM-Daewoo).
- Công ty cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao: chuyên kinh doanh các loại xe ô tô Suzuki và các loại xe tải nhãn hiệu khác.
- Công ty cổ phần Siêu Xe: chuyên kinh doanh các loại phụ tùng, phụ kiện xe ô tô.





Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô (SaiGon Ford)

## Hệ thống Dịch vụ - Thương mại xe gắn máy

Công ty đã đầu tư phát triển hệ thống phân phối xe gắn máy với các nhãn hiệu: Honda, Yamaha, Suzuki, SYM ...bao gồm các công ty sau:

Công ty cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao: Bên cạnh kinh doanh ô tô, xe tải, công ty còn kinh doanh xe gắn máy tổng hợp gồm các nhãn hiệu Honda, Suzuki, Yamaha,...

- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Thành - Savico: kinh doanh phân phối xe gắn máy nhãn hiệu SYM tại Tp.HCM.
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn (Yamaha Cần Thơ): kinh doanh phân phối xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha tại Cần Thơ và Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Chi nhánh Savico Cần Thơ: kinh doanh phân phối tổng hợp xe gắn máy tại Cần Thơ và Đồng bằng sông Cửu Long.

## Hệ thống Dịch vụ khác

- Công ty TNHH Dịch vụ & Thương Mại Tự Động Savico (Savico - R): kinh doanh các sản phẩm thức uống, thực phẩm qua máy bán hàng tự động.
- Công ty TNHH ComfortDelgro Savico Taxi: kinh doanh các dịch vụ taxi và vận chuyển hành khách.

## Các lĩnh vực hoạt động của Savico



Showroom Dana Ford



Công ty TNHH Đông Đô Thành





Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn



Công ty TNHH TMDV Sài Gòn

## Các lĩnh vực hoạt động của Savico

### DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Công ty xây dựng và phát triển chuỗi hệ thống dịch vụ bất động sản: Savico Plaza, Savico Trading Center, Savico Office Building, Savico Residence, Savico Hotels & Resorts, trong đó chú trọng mục tiêu hỗ trợ, phát triển lĩnh vực Dịch vụ- Thương mại



Savico Plaza 115 – 117 Hồ Tùng Mậu, Quận 1

### Savico Plaza

#### Savico Plaza 115 – 117 HTM, Quận 1

Công ty Liên doanh Savico – Vinaland được UBND Tp.HCM cấp Giấy Chứng nhận đầu tư số 411022000214 ngày 03/10/2008, là liên doanh giữa Savico và Công ty VinaLand Investments Limited để phát triển dự án khu phức hợp Savico Plaza trên diện tích đất 3.059 m<sup>2</sup>, tổng vốn đầu tư dự kiến 48 triệu USD.

#### Savico Plaza 104 Phố Quang, Quận Tân Bình

Savico Plaza 104 Phố Quang là khu phức hợp gồm chức năng: Căn hộ dịch vụ, Trung tâm Thương mại, Văn phòng cho thuê được phát triển trên khu đất có qui mô 9.028 m<sup>2</sup>. Trong năm 2008, Công ty đã được UBND Quận Tân Bình phê duyệt cho bổ sung chức năng của dự án là căn hộ cho thuê và được Sở quy hoạch kiến trúc Tp.HCM phê duyệt các chỉ tiêu qui hoạch kiến trúc của dự án.

#### Savico Plaza Long Biên, Hà Nội

Dự án do Công ty CP Savico Hà Nội làm chủ đầu tư trên diện tích khu đất 46.400 m<sup>2</sup>. Dự án dự kiến được chia thành 02 khu: Khu A với chức năng Đại Siêu thị, Trung tâm Thương mại, Khu giải trí; Khu B với chức năng Showroom ô tô và Văn phòng cho thuê.

### Savico Trading Center

#### TTTM Savico – Đà Nẵng

Qui mô: 01 trệt, 01 lửng 03 lầu với tổng diện tích sử dụng 4.738 m<sup>2</sup>.

#### TTTM Savico – Cần Thơ

Qui mô 01 trệt, 01 lửng với tổng diện tích sử dụng 2.333 m<sup>2</sup>.





Cao ốc Văn phòng HTMC – Savico 91 Pasteur, Quận 1

## Savico Office Building

### Cao ốc Văn phòng HTMC – Savico 91 Pasteur, Quận 1

Dự án hợp tác đầu tư với Công ty Quản lý Kinh Doanh Nhà Tp.HCM, trong đó Công ty cổ phần Savico chiếm tỷ lệ góp vốn đầu tư 51%. Cao ốc văn phòng có qui mô: 02 hầm và 7 tầng cao với diện tích sàn xây dựng 8.030 m<sup>2</sup>. Hiện nay đã xây dựng xong phần móng và tầng hầm, công trình dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2009.

### Cao ốc văn phòng 277 – 279 Lý Tự Trọng, Quận 1

Qui mô: 01 hầm, 10 tầng, 01 lửng, tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm hầm) 4.470m<sup>2</sup>, dự kiến khởi công vào tháng 05/2009.

### Tòa nhà văn phòng 555 Trần Hưng Đạo, Quận 1

Qui mô: 01 trệt, 01 lửng và 05 lầu, tổng diện tích sử dụng 580 m<sup>2</sup>.

### Tòa nhà văn phòng 35 Đồng Khởi

Qui mô: 01 hầm, 01 trệt và 06 lầu, tổng diện tích sử dụng 460 m<sup>2</sup>.

### Cao ốc văn phòng 56 Bến Văn Đồn, Quận 4

Dự án hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (Khahomex), trong đó Công ty cổ phần Savico chiếm tỷ lệ góp vốn đầu tư 50%. Cao ốc văn phòng có qui mô: 02 hầm, 01 trệt, 25 tầng, diện tích đất 3.010m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 35.153 m<sup>2</sup> (bao gồm diện tích hầm). Hiện nay đang tiến hành xin điều chỉnh công năng thành dự án căn hộ kết hợp với văn phòng cho thuê.

### Cao ốc văn phòng 9-15 Lê Minh Xuân, Quận Tân Bình

Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty Xuất Nhập Khẩu Tân Bình (Titco), Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (Khahomex) và Công ty Cổ phần Savico, trong đó Công ty Cổ phần Savico chiếm tỷ lệ 30%, để phát triển Cao ốc văn phòng trên diện tích đất 993 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 8.101 m<sup>2</sup> (bao gồm diện tích hầm).



CÔNG TY CP. TƯ VẤN KIẾN TRÚC & XÂY DỰNG TP. HCM  
Chủ trì Thiết kế : Kts. NGUYỄN THANH TÙNG  
Thiết kế : Kts. NGÔ TUẤN PHONG  
Kts. PHẠM LÊ ĐỨC HỒNG



Dự án Khu căn hộ cao tầng Hiệp Bình Phước - Tam Bình, Thủ Đức

## Savico Residence

### Dự án Khu căn hộ cao tầng Quốc lộ 13, Thủ Đức

Dự án do công ty làm chủ đầu tư với diện tích đất 18.247 m<sup>2</sup>, chức năng: căn hộ để bán kết hợp trung tâm thương mại.

### Dự án Khu căn hộ cao tầng Hiệp Bình Phước – Tam Bình, Thủ Đức

Diện tích đất 57.233 m<sup>2</sup>, được quy hoạch làm chung cư cao tầng từ 15-20 tầng kết hợp Trung Tâm Thương Mại, căn hộ cho thuê với tổng diện tích sàn xây dựng 176.000 m<sup>2</sup>.

### Dự án 1014B Thoại Ngọc Hầu, Tân Phú

Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty Xuất Nhập Khẩu Tân Bình (Titco), Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Khánh Hội (Khahomex) và Công ty Cổ phần Savico, trong đó Công ty Cổ phần Savico chiếm tỷ lệ 30%, để phát triển khu chung cư cao tầng kết hợp Trung tâm thương mại trên diện tích khu đất 10.307 m<sup>2</sup>.

### Dự án Khu biệt thự Long Hòa, Cần Giờ

Dự án hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Ngoại Thương & Phát Triển Đầu Tư TpHCM (Fideco) và Công ty Cổ phần Savico trên diện tích gần 30 hecta đất với chức năng biệt thự sinh thái vườn, nhà phố liền kề. Công ty cổ phần Savico chiếm tỷ lệ góp vốn đầu tư 50%.

## Savico Hotels & Resorts

### Khu Du Lịch Bãi Trẹm - Đà Nẵng

Dự án bao gồm các chức năng: biệt thự, khách sạn cao cấp có qui mô 120 phòng, chuẩn 4 sao cùng các tiện nghi giải trí khác như: spa, thể thao bãi biển,... dự kiến được xây dựng trên diện tích đất 57.650 m<sup>2</sup>. Dự kiến khởi công vào Quý 3/2009.

### Khu biệt thự Hồ Tràm – Xuyên Mộc

Khu biệt thự bãi biển với hơn 58 căn dự kiến được xây dựng theo tiêu chuẩn cao cấp trên diện tích gần 10 ha.



## Các lĩnh vực hoạt động của Savico

### DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Mục tiêu của Savico hướng đến là phát triển các Dịch vụ Tài chính nhằm hỗ trợ phát triển lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại và Dịch vụ Bất động sản. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia đầu tư vào những lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với chiến lược hoạt động của Savico nhằm khai thác các cơ hội đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cơ sở xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát chặt chẽ.





Cụ thể, Savico đã tham gia đầu tư góp vốn vào các lĩnh vực, ngành nghề chủ yếu sau:

**Dịch vụ - Thương mại:**

Công ty Cổ phần Thương Mại Dịch Vụ Bến Thành (TSC), Công ty Cổ phần Bưu Chính Viễn Thông Sài Gòn (SPT), Công ty Cổ phần Du Lịch Bến Thành Non Nước (Sandy Beach), Công ty Cổ phần Bến Thành Long Hải (Tropicana Beach).

**Dịch vụ Bất động sản:**

Công ty Cổ phần Phát Triển Nhà Thủ Đức (Thu Duc House), Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng và Thương Mại Thái Bình Dương,...

**Dịch vụ Tài chính:**

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông (OCB), Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á (VAB), Công ty Cổ phần Chứng Khoán Phương Đông (ORS)...

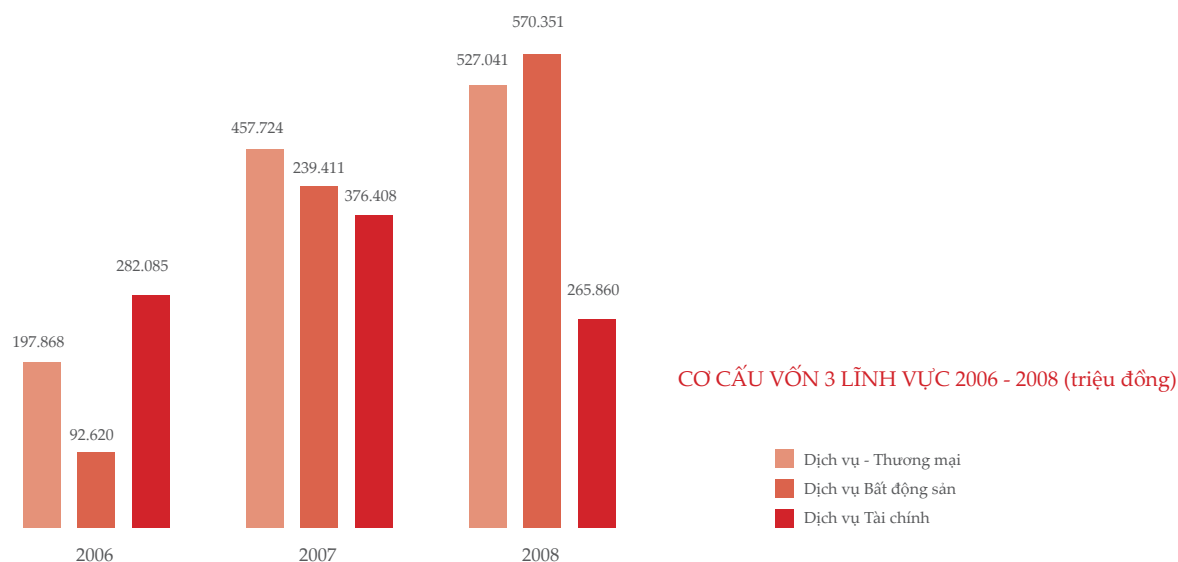
Thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn 2015, Công ty đang tham gia cùng với các đối tác nghiên cứu thành lập các Định chế Tài chính nhằm sử dụng lợi thế sẵn có để hỗ trợ cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

# Báo cáo của Tổng Giám đốc

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2008

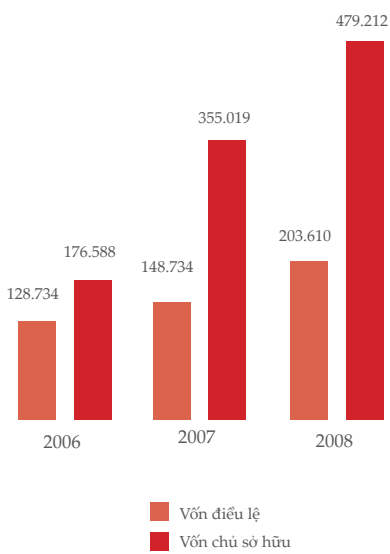
### Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty đến thời điểm 31/12/2008

Tổng tài sản của Công ty đầu năm là 1.074 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 1.363 tỷ đồng, tăng 27% so với đầu năm, được phân bổ cho các lĩnh vực sau: Dịch vụ - Thương mại 38,66%; Dịch vụ bất động sản 41,84%; Dịch vụ tài chính 19,50%. Vốn điều lệ là 203,6 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 479 tỷ đồng.

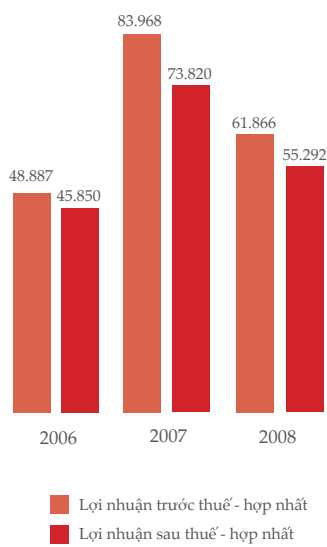




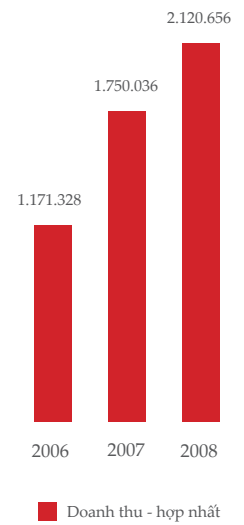
**Các biểu đồ: vốn, lợi nhuận, doanh thu**



**TĂNG TRƯỞNG VỐN 2006 - 2008**  
(triệu đồng)



**BIỂU ĐỒ LỢI NHUẬN**  
2006 - 2008 (triệu đồng)



**BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU**  
2006 - 2008 (triệu đồng)



## Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

### Kết quả kinh doanh năm 2008

Chi tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2008	Thực hiện năm 2008	So với kế hoạch 2008
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Trđ	2.200.000	2.120.656	96%
2. Lợi nhuận trước thuế (*)	Trđ	80.000	61.866	77%
3. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	66.500	55.292	79%
4. Cổ tức dự kiến	%	15%	10%	

(\*) Lợi nhuận trước thuế năm 2008 đạt được 61.866 tỷ đồng sau khi Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng cho toàn bộ danh mục đầu tư bao gồm cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu OTC là 121 tỷ đồng, đồng thời chi phí lãi vay tăng thêm 11 tỷ đồng do lãi suất cho vay tăng 20% trong giai đoạn lạm phát.

### Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ

Trong năm 2008, ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT 02 nghị quyết: 01 nghị quyết về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2008 và 01 nghị quyết về việc chuyển đăng ký niêm yết từ HASTC về HOSE.

Về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu cho đến tháng 12/2008 Công ty mới thực hiện xong. Nguyên nhân do vướng quy định về việc tăng giảm vốn điều lệ tại các công ty cổ phần có vốn Nhà nước buộc phải thông qua Cơ quan chức năng nên đến tháng 11/2008 Công ty mới hoàn tất thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên giấy CN ĐKKD. Cũng chính vì lý do này kéo theo việc nộp hồ sơ chuyển sàn từ HASTC sang HOSE cũng mới được thực hiện trong tháng 12/2008.

### Cổ tức

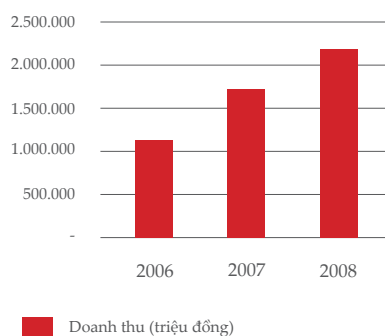
Theo nghị quyết ĐHĐCĐTN ngày 10/05/2008 mức cổ tức dự kiến năm 2008 là 15%/vốn điều lệ. Tuy nhiên tình hình kinh tế và diễn biến thị trường năm 2008 thật sự khó khăn, ngoài mức dự báo đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do đó Hội đồng quản trị dự kiến đề xuất với ĐHĐCĐ phê duyệt mức chia cổ tức năm 2008 là 10%/vốn điều lệ. Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 5%/vốn điều lệ vào tháng 12/2008 và dự kiến sẽ chi trả số cổ tức còn lại tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2009.

### Kết quả hoạt động kinh doanh

#### Lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại

Vốn đầu tư cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại đầu năm 2008 là 458 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 527 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 38,66% tổng tài sản Công ty.

Doanh thu năm 2008 của lĩnh vực Dịch vụ-Thương mại là 2.059 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch 2008; Lợi nhuận trước thuế đạt 98% kế hoạch 2008.



#### DOANH THU LĨNH VỰC DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI

Trong năm 2008, sản lượng tiêu thụ của toàn hệ thống ô tô Savico là 7.101 chiếc, tăng 15% so với cùng kỳ 2007, chiếm 6,4% thị phần VAMA; trong đó nhãn hiệu Toyota đạt 4.449 chiếc, chiếm 18,2% thị phần Toyota Việt Nam, nhãn hiệu Ford đạt 1.491 chiếc, chiếm 23% thị phần Ford Việt Nam, nhãn hiệu GM-Daewoo đạt 661 chiếc, chiếm 6% thị phần Vidamco và nhãn hiệu Suzuki đạt 500 chiếc, chiếm 17% thị phần Visuco.

Tổng doanh thu của toàn hệ thống ô tô Savico tăng 20% so với năm 2007 và lợi nhuận trước thuế tăng 68% so với năm 2007.

Trong năm, các đơn vị ô tô đã tập trung phát triển mạng lưới kinh doanh như: khai trương đại lý Toyota 3S tại 18 Phan Văn Trị, Gò Vấp, Tp.HCM; Khởi công xây dựng đại lý Toyota 3S tại Cần Thơ trong tháng 12/2008; Thuê mặt bằng để phát triển đại lý 3S Toyota tại Hà Nội; Khai trương 02 Trung tâm kinh doanh ô tô tổng hợp tại 72 Trần Đình Xu và 104 Nguyễn Văn Cừ, Tp.HCM trong quý 02/2008; Nâng cấp Xưởng đồng sơn tại 37A Điện Biên Phủ và triển khai kinh doanh ô tô tổng hợp tại 66 Võ Văn Tần, Đà Nẵng; Thành lập đại lý Suzuki 3S, Trung tâm kinh doanh ô tô tổng hợp, Xưởng đồng sơn và đóng thùng xe tải tại 510 Quốc lộ 13, Tp.HCM vào tháng 08/2008.

Tổng doanh thu của toàn hệ thống xe gắn máy Savico tăng 36% và lợi nhuận trước thuế tăng 41% so với năm 2007.

Các đơn vị xe gắn máy trong năm đã tập trung phát triển mạng lưới kinh doanh như: thành lập Trung tâm kinh doanh xe gắn máy tổng hợp tại Quận 7, Tp.HCM; đầu tư, nâng cấp mặt bằng kinh doanh 71 Hùng Vương, thành phố Cần Thơ; đã phát triển thêm đại lý 2S SYM tại 11 Trần Hưng Đạo, Tp.HCM.

Các giải thưởng đạt được từ nhà cung cấp gồm: Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn là Đại lý bán nhiều xe nhất năm 2008 của Toyota Việt Nam; SaiGon Ford là đại lý tốt nhất của Ford Việt Nam, Cty TNHH Đông Đô Thành là đại lý dẫn đầu bán hàng và dịch vụ khu vực phía Nam của Vidamco, Cty CP Sài Gòn Ngôi Sao đạt Giải nhất bán hàng toàn quốc của Visuco.

## Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

### *Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản*

Vốn đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ bất động sản đầu năm 2008 là 239 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 570 tỷ đồng, tăng 138% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 41,84% tổng tài sản Công ty. Trong năm Công ty đã tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả, chủ động điều chỉnh các dự án trọng điểm, kéo giãn và vốn hóa dự án, cụ thể:

- Công ty tập trung đầu tư, nâng cấp và sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh tại các mặt bằng nhỏ lẻ, kết quả đã gia tăng hiệu quả khai thác kinh doanh thêm gần 80%. Công ty đã ký hợp đồng với công ty TNHH Toyota Cần Thơ để đưa vào liên doanh toàn bộ khu đất 5.424 m<sup>2</sup> với thời hạn 50 năm; đã xây dựng hoàn tất và cho các đối tác thuê toàn bộ tòa nhà 555 Trần Hưng Đạo và Tòa nhà văn phòng-thương mại 35 Đồng Khởi, Quận 1.
- Chủ động phát triển thêm các dự án mới ngoài nghị quyết ĐHĐCĐ như: Cao ốc văn phòng 91 Pasteur, Cao ốc 56 Bến Vân Đồn, Tòa nhà 9-15 Lê Minh Xuân và dự án 1014B Thoại Ngọc Hầu, Tân Phú; 06 căn nhà tại trung tâm Quận 1 đã có chủ trương cho mua theo giá chỉ định...
- Trong năm Công ty đã tập trung nỗ lực thuyết phục các cơ quan ban ngành Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án Savico-Vinaland (dự án Savico Plaza 115-117 Hồ Tùng Mậu). Dự án Savico Plaza Long Biên, Hà Nội đã được cấp GCN QSDĐ, được Sở QH-KT Hà Nội chấp thuận về quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc vào tháng 12/2008, hiện đang triển khai thiết kế cơ sở, xin giấy phép xây dựng.
- Chủ động kéo giãn tiến độ đầu tư các dự án để tính toán thời điểm đầu tư phù hợp, cụ thể như: Dự án Long Hòa Căn Giò, Dự án Hồ Tràm - Xuyên Mộc, dự án Khu du lịch Bãi Trẹm...

Tuy nhiên một số dự án tiến độ triển khai còn chậm như: 277-279 Lý Tự Trọng, Hiệp Bình Phước - Tam Bình và Quốc lộ 13 là do lãi vay ngân hàng tăng đột biến và thị trường Bất động sản đóng băng.

### *Lĩnh vực Dịch vụ Tài chính:*

Vốn đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ tài chính đầu năm 2008 là 376 tỷ đồng, đến 31/12/2008 là 265 tỷ đồng, giảm 29% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 19,50% tổng tài sản Công ty.

Lĩnh vực đầu tư tài chính đã đóng góp đáng kể vào hiệu quả kinh doanh chung toàn Công ty trong 02 năm 2006-2007, lợi nhuận trước thuế trong 02 năm là 88,1 tỷ đồng.

Về công tác quản trị tài chính, đầu năm 2008, Công ty đã trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh theo 03 kịch bản thị trường, tuy nhiên thị trường diễn biến ngoài dự báo đã ảnh hưởng đến Công ty trong 06 tháng đầu năm. Trong 06 tháng cuối năm Công ty đã tập trung giải quyết một số vấn đề quan trọng và đã khắc phục được tình hình tài chính Công ty vào cuối năm, cụ thể:

Kiên quyết cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính; dừng các dự án ĐTTC (bỏ cọc cổ phiếu Sabeco) và tăng cường thanh khoản danh mục đầu tư, đã giảm thiểu được tổn thất trên 54 tỷ đồng; tổng trích lập dự phòng là 121 tỷ đồng nhằm đảm bảo danh mục đầu tư được an toàn, đem lại sự yên tâm cho cổ đông.

Tập trung cơ cấu lại nguồn vốn, tổng tài sản nhằm đạt được hệ thống chỉ số tài chính an toàn, cụ thể:

Stt	Chi tiêu	31/12/2007	30/06/2008	31/12/2008
1	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	0,67	0,85	1,15
2	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,57	0,70	0,93
3	Hệ số tự tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản)	33,2%	34,9%	35,2%
4	Tỷ lệ đòn bẩy trên vốn {Tổng nợ vay/(tổng nợ vay + VCSH)}	57,9%	53,1%	49,3%

HĐQT, Ban Điều Hành đã quyết liệt trong việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi phí và kiểm tra việc thực hiện hàng tháng. Kết quả trong năm 2008 chi phí quản lý Công ty đã tiết giảm 7,8 tỷ đồng so với năm 2007 và giảm 2,7 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2008.

#### *Quản trị rủi ro:*

Năm 2008 là một năm đặc biệt khó khăn đối với Công ty trong việc cân đối dòng tiền, kiểm soát chi phí, nhất là chi phí lãi vay khi tổng chi phí này của toàn hệ thống Savico là 63,3 tỷ đồng, tăng hơn 2,4 lần so với năm 2007. Hoạt động quản trị rủi ro trong 6 tháng cuối năm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng cấu trúc tài chính an toàn, tiến đến phát triển bền vững.

Với tỷ lệ vốn vay chiếm tỷ trọng tương đối cao trong cơ cấu nguồn vốn, yếu tố rủi ro lãi suất được Công ty đặc biệt quan tâm. Bên cạnh việc theo dõi sát diễn biến của nền kinh tế, các diễn biến trên thị trường tài chính, chứng khoán và các chính sách của Chính phủ, Công ty đã chủ động trong việc cấu trúc lại cơ cấu vốn vay, đàm phán với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn. Song song đó, Công ty cũng nghiên cứu để đa dạng các hình thức huy động vốn, xây dựng tiêu chí phân bổ cơ cấu vốn phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Với mục tiêu hướng đến là trở thành Công ty đầu tư, Savico đã đưa ra những biện pháp quản lý để tăng hiệu quả sử dụng vốn tại các Công ty con, Công ty Liên doanh liên kết để tối đa hoá hiệu quả thu về thực sự cho Savico.

Công tác kiểm soát nội bộ được thực hiện tốt trong năm 2008 đã hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động trong toàn hệ thống Công ty Savico.



Báo cáo  
của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

## MỤC TIÊU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2009

### Nhận định tình hình năm 2009

Do ảnh hưởng không nhỏ từ suy thoái kinh tế thế giới, theo dự báo của các tổ chức quốc tế, khả năng tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2009 chỉ ở mức 4-5%, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu tăng trưởng chậm lại, thu nhập thực tế của người dân giảm sút. Chính Phủ tiếp tục thực hiện các chính sách tài chính, tiền tệ linh hoạt và các nhóm giải pháp nhằm nỗ lực ngăn đà suy giảm kinh tế như hạ và hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng, hỗ trợ đầu tư và tiêu dùng, tài trợ các chương trình an sinh xã hội,...

Thị trường ô tô, xe máy sẽ gặp nhiều khó khăn do tác động kinh tế vĩ mô cùng với việc tăng thuế TTĐB, thuế trước bạ năm 2008... dẫn đến nhu cầu giảm sút, cạnh tranh diễn ra gay gắt, áp lực giảm giá và chi phí tăng cao sẽ tác động không tốt đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên việc điều chỉnh chính sách của Chính Phủ như hỗ trợ lãi suất, giảm thuế VAT, thuế TNDN và thuế nhập khẩu linh kiện ô tô, xe máy,... có thể sẽ tác động tích cực đến thị trường và kết quả kinh doanh các đơn vị ô tô, xe máy trong hệ thống Savico.

Thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng, doanh nghiệp bất động sản khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, lại chịu áp lực trả nợ gốc và lãi vay; Thị trường tài chính, chứng khoán vẫn tiếp tục khó khăn. Tình hình thị trường trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh hai lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản và Dịch vụ Tài chính của Công ty.



## Chỉ tiêu kế hoạch năm 2009

Nhận định thị trường năm 2009 hết sức khó khăn, chưa có dấu hiệu hồi phục, Công ty sẽ trình ĐHCĐ số liệu kế hoạch dự kiến cho năm 2009, sau 06 tháng đầu năm sẽ điều chỉnh kế hoạch năm 2009 sát với thực tế trên cơ sở đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty. (Về nội dung này, HĐQT đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT được chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2009 để các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, nhưng vẫn đảm bảo lợi ích cho Công ty, nhà đầu tư và cổ đông là bảo toàn vốn và đảm bảo mức cổ tức tối thiểu là 10% theo kế hoạch.)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2008	Kế hoạch năm 2009	TH/KH
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	Trđ	2.120.656	2.250.000	106%
2. Lợi nhuận trước thuế	Trđ	61.866	70.500	114%
3. Lợi nhuận sau thuế	Trđ	55.292	54.500	99%
4. Thu nhập cổ đông công ty mẹ	Trđ	39.953	42.400	106%
5. Cổ tức	%	10	10	-

## Mục tiêu Nhiệm vụ kế hoạch năm 2009

Toàn hệ thống Savico tập trung đánh giá, phân tích diễn biến tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, cùng những ảnh hưởng, tác động đến các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, các công ty con, liên doanh liên kết trong hệ thống Savico để có những giải pháp chủ động phòng ngừa nhằm đảm bảo mục tiêu và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2009: Tập trung mọi giải pháp để điều hành từ an toàn tiến đến phát triển bền vững về tài chính; Tập trung gia tăng hiệu quả lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại để bù đắp vào hiệu quả chung của Công ty, đồng thời tìm kiếm mọi cơ hội để phát triển lĩnh vực Dịch vụ bất động sản, Dịch vụ tài chính khi thị trường hồi phục nhằm đảm bảo hài hòa các lợi ích của Công ty, cổ đông, đối tác, người lao động.

## Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

### *Giải pháp cho lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại:*

Nhóm giải pháp khuyến khích: Đặt ra chỉ tiêu phấn đấu với chính sách khen thưởng phù hợp nhằm khuyến khích các đơn vị đạt kết quả tối đa.

Nhóm giải pháp tăng trưởng dịch vụ: Ưu tiên phát triển mảng dịch vụ ô tô, xe máy, phấn đấu nâng sản lượng xe ô tô làm dịch vụ tăng 15%, doanh thu tăng 15% và lợi nhuận tăng 20%; Doanh thu dịch vụ xe gắn máy tăng 21%, lợi nhuận tăng 15%.

Kết hợp với công ty bảo hiểm triển khai ít nhất 01 trung tâm Auto Care tại Tp.HCM, triển khai kinh doanh xe cũ, Dịch vụ cho thuê xe.

Triển khai hoạt động dịch vụ sửa chữa trước cho các đơn vị mới như Toyota Cần Thơ, 2S Toyota Giải Phóng, 3S Đông Đô Thành...

Nhóm giải pháp tăng trưởng kinh doanh: Làm việc với các ngân hàng như Ngân hàng Quân Đội, ngân hàng Phương Đông... để xây dựng chương trình cho vay mua xe cho hệ thống Savico. Nghiên cứu phát hành thẻ hội viên Savico cho khách hàng mua xe.

Nhóm giải pháp quản lý chi phí: Quản lý và giám sát tình hình thực hiện chi phí và hàng tồn kho chặt chẽ, thông qua việc báo cáo kiểm soát hàng tháng.

Nhóm giải pháp hỗ trợ: Tập trung hỗ trợ các đơn vị chưa hiệu quả như Savico-R, Taxi, Siêu Xe...

Nhóm giải pháp phát triển: Tiếp tục triển khai các dự án phát triển mạng lưới đối với các thương hiệu như Toyota, Ford, Nissan, Honda, xe tải... Nghiên cứu các dịch vụ mới.

Nhóm giải pháp nhân sự: Tập trung tìm kiếm nhân sự có kỹ năng về dịch vụ cho các đơn vị đồng thời tiếp tục công tác đào tạo và chăm sóc nhân viên.

### *Giải pháp cho lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản*

Tập trung đánh giá lại các mặt bằng của công ty để triển khai theo hướng đầu tư nâng cấp nhanh, gia tăng giá trị khai thác, thu hồi vốn nhanh hoặc tiến hành chuyển nhượng, thu hồi dòng tiền, giải tỏa áp lực tài chính.

Theo dõi tình hình hoạt động của khách hàng tại các văn phòng cho thuê, Trung tâm Thương mại, có biện pháp hỗ trợ khách hàng khi cần thiết để đảm bảo nguồn doanh thu này. Chuyển đổi chức năng hoặc các ngành nghề kinh doanh phù hợp đối với từng mặt bằng để khai thác hiệu quả hơn.

Đối với các dự án trọng điểm: hoàn tất các thủ tục pháp lý, thiết kế xây dựng các mô hình sản phẩm phù hợp.

Đa dạng hóa các hình thức hợp tác, góp vốn để thuận lợi hơn trong phát triển dự án: Hợp tác toàn bộ, lập pháp nhân mới; Hợp tác góp vốn, chia sản phẩm; Hợp tác để phát triển các dự án thành phần trong các dự án lớn;

Giãn tiến độ các dự án để tránh tăng thêm áp lực tài chính đối với các dự án : Khu dân cư Long Hòa – Cần Giò; Khu biệt thự nghỉ dưỡng Hồ Tràm – Xuyên Mộc; Khu dân cư 1014 B Thoại Ngọc Hầu...

#### *Giải pháp về mặt tài chính*

Giảm thiểu các nguồn vốn vay đồng thời gia tăng các nguồn vốn khác thông qua:

- Mời gọi các đối tác tham gia vào lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại.
- Vốn hóa các dự án bất động sản.
- Xem xét lại các khoản đầu tư để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, cần thiết sử dụng giải pháp M&A các đơn vị do Savico đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.

Quản trị chặt vấn đề chi phí, đặc biệt là chi phí lãi vay và những khoản chi phí chưa phù hợp, cụ thể:

- Trong năm 2008, chi phí lãi vay bình quân 15,5 tỉ đồng/quý, sang năm 2009 với lãi suất cơ bản hiện nay chỉ còn 7%/năm, chi phí lãi vay bình quân chỉ còn 12,5 tỉ đồng/quý, tiết giảm được 3 tỉ (# 20%).
- Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách ngăn chặn suy giảm kinh tế, thông tư 03/2009/TT ngày 13/01/2009 và thông tư 12/2009/BTC ngày 22/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giúp công ty tự chủ hơn trong vấn đề tài chính.

Tiếp tục duy trì công tác kiểm soát kế hoạch dòng tiền hàng tuần, tháng, quý, năm.

Kiểm soát hiệu quả đầu tư vốn của Công ty tại các công ty con, LDLK nhằm đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Theo sát và phân tích diễn biến của thị trường chứng khoán, tài chính nhằm tái cấu trúc danh mục đầu tư, mạnh dạn thanh khoản bớt một số danh mục đầu tư nhằm giải tỏa vốn vay. Bên cạnh đó Công ty sẽ chủ động nắm bắt các cơ hội đầu tư mới có triển vọng đem lại lợi nhuận.

**Khắc phục những hạn chế trong năm 2008, tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý Công ty** theo hướng tinh gọn bộ máy nâng cao tính chuyên nghiệp và gia tăng hiệu quả công việc nhằm tăng thu nhập cho CBNV.

**Chuẩn bị khi thị trường hồi phục:** Tiếp tục chuẩn bị thu hút nguồn nhân lực, đặc biệt chú trọng đến đội ngũ quản lý cấp cao để bổ sung vào các vị trí: Giám đốc dự án bất động sản, giám đốc dự án tài chính... Chuẩn bị nguồn vốn để phát triển các dự án lớn thuộc các lĩnh vực kinh doanh của Công ty.



Các sự kiện  
Quan trọng trong năm 2008



“Ngày hội Hệ thống gia đình Savico năm 2008” với sự tham gia của hơn 1000 CBNV trong toàn hệ thống Công ty đã tạo sự gắn kết giữa các gia đình CBNV và phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các Công ty trong toàn hệ thống.

Kỷ niệm 26 năm ngày thành lập Công ty (2/9/1982 - 2/9/2008) đã tạo cho toàn thể CBNV niềm tin, niềm tự hào về một Savico ngày càng phát triển vững mạnh.

Được trao tặng giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, Savico có tên trong danh sách 100 thương hiệu hàng đầu của Việt Nam. Với quy mô và tầm ảnh hưởng sâu rộng của giải đã nâng cao hiệu quả trong việc quảng bá và xây dựng thương hiệu Savico trên toàn quốc.

Sự kiện Savico được đánh giá và xếp hạng 197/500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008 do Báo điện tử Viet Nam Net và Viet Nam Report chứng nhận có một ý nghĩa to lớn nâng cao vị thế của Savico trên thương trường khi bối cảnh nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2008.

Khai trương Đại lý 3S của Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn (TESC) vào ngày 26/11/2008 tại số 18 Phan Văn Trị, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.

Công ty Liên doanh Savico – Vinaland được thành lập ngày 28/11/2008 để phát triển dự án khu phức hợp Savico Plaza 115 -117 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.HCM.

Các giải thưởng  
Đạt được trong năm 2008



Năm thứ 2 liên tiếp đạt Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt – Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam do Hội các Nhà Doanh Nghiệp Trẻ Việt Nam, Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến Thương Mại, Cục Sở hữu trí tuệ trao tặng.

Đạt cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” và “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam” do hiệp hội Chứng khoán Việt Nam bình chọn.

Năm thứ 4 liên tiếp đạt Cúp vàng Thương hiệu Việt do mạng Thương hiệu Việt bình chọn.

Năm thứ 4 liên tiếp đạt Cúp vàng Thương hiệu Việt uy tín chất lượng & Doanh nghiệp Việt Nam uy tín, chất lượng do mạng vntenterprise bình chọn.

Năm thứ 4 liên tiếp đạt Cúp top 100 sản phẩm – dịch vụ hội nhập WTO & Cúp vàng Thương hiệu hội nhập WTO do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao tặng.

Năm thứ 3 liên tiếp đạt Giải thưởng Top Trade Service 2008 do Bộ Công Thương phối hợp với Báo Thương Mại tổ chức.

Năm thứ 3 liên tiếp đạt Cúp vàng Thương hiệu mạnh Việt Nam do Báo Thời Báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.





## Savico Hướng đến cộng đồng và xã hội

Trong năm qua, bên cạnh những thành tích đã đạt được trong hoạt động kinh doanh, toàn hệ thống Công ty Savico với truyền thống gắn bó, chia sẻ và tinh thần vì một cộng đồng văn minh nhân ái, đã tích cực đóng góp, chăm lo cho cộng đồng xã hội. Mỗi thành viên trong công ty là một nhân tố tích cực trong việc xây dựng và phát triển xã hội thông qua một số hoạt động nổi bật như sau:

Chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình thuộc diện chính sách, quyên góp trao học bổng cho học sinh khiếm thị trường Nguyễn Đình Chiểu, đóng góp cho Quỹ tài năng trẻ của thành phố Hồ Chí Minh.





Trao học bổng “Savico – Chắp cánh ước mơ” cho các sinh viên nghèo học giỏi tại Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM và Khoa Quản Trị Kinh Doanh & Thương Mại Trường Đại Học Nông Lâm Tp.HCM.

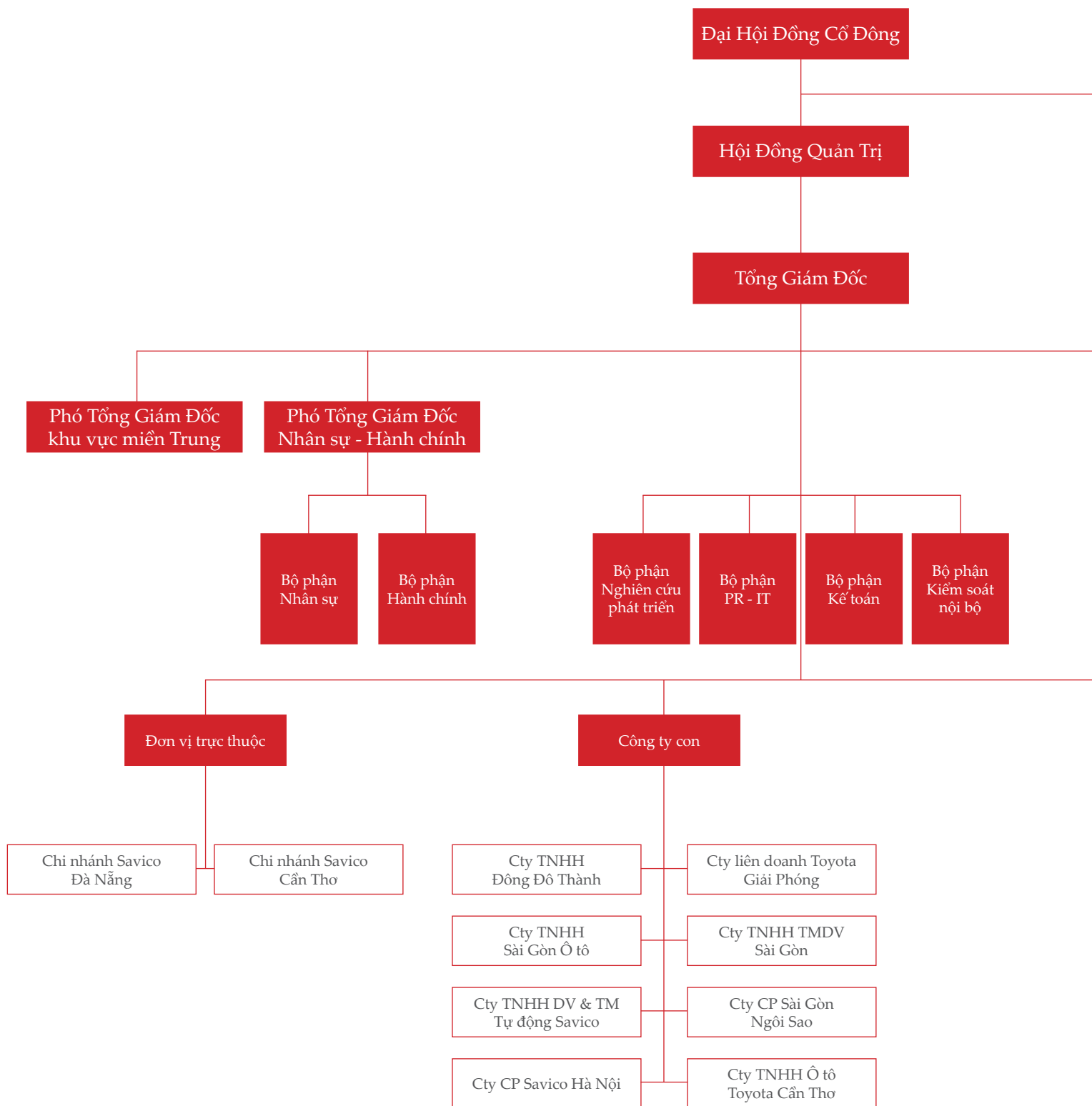
Tham gia chương trình: “Tết làm điều hay với Nông dân nghèo thành phố” do Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức nhằm mục đích giúp đỡ, tương trợ cho Nông dân nghèo Thành phố vượt qua khó khăn và chung vui đón tết Kỷ Sửu.

Tổng số tiền đóng góp cho các hoạt động xã hội hơn 500.000.000 đồng và gần 70.000.000 đồng dành trợ cấp cho các CBNV có hoàn cảnh khó khăn trong hệ thống Công ty.



# Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực

## Cơ cấu tổ chức



Ban kiểm soát

Phó Tổng Giám Đốc  
Dịch vụ - Thương mại

Phó Tổng Giám Đốc  
Bất động sản

Phó Tổng Giám Đốc  
Tài chính

Bộ phận  
Dịch vụ-  
Thương mại

Bộ phận  
Dịch vụ  
Bất động sản

Bộ phận  
Quản trị  
Tài chính

Cty liên doanh liên kết

Cty đầu tư

Cty Cổ phần Dana

Cty TNHH ComfortDelgro  
Savico Taxi

Cty TNHH TMDVTH  
Bến Thành Savico

Cty Cổ phần Toyota  
Đông Sài Gòn

Cty TNHH  
Dịch vụ Sài Gòn

Cty Cổ phần  
Savico - Vinaland

Cty Cổ phần Siêu xe

- Ngân hàng OCB  
- Ngân hàng Việt Á  
- Cty SPT.  
- .....

## Hệ thống quản trị và nguồn nhân lực

# Công tác quản trị nguồn nhân lực

## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

Ngày 20/02/2008, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Savico đã có quyết định bổ nhiệm Ông Mai Việt Hà tham gia Ban Tổng Giám Đốc, giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc phụ trách lĩnh vực Dịch vụ - Thương mại.

### Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến thời điểm 31/12/2008 tổng số nhân viên của hệ thống Công ty Cổ phần Savico là 1.297 người, trong đó CBNV riêng của Savico là 135 người gồm 54 nữ, 81 nam.

Nguồn nhân lực của Savico không ngừng được củng cố và phát triển về chất và lượng. Trong toàn hệ thống Công ty CP Savico có 14 CBNV có trình độ thạc sỹ, 771 CBNV có trình độ đại học và cao đẳng trở lên, trong đó tại văn phòng Savico có 7 CBNV có trình độ thạc sỹ, 63 CBNV có trình độ đại học và cao đẳng trở lên.

Ngoài ra, đội ngũ CBNV của Savico ngày càng được trẻ hoá, có trình độ chuyên môn, năng động, sáng tạo và mong muốn gắn kết, phát triển lâu dài với Công ty. Đây là đội ngũ sẽ được đào tạo thành Cán bộ quản lý kế thừa cho Savico trong tương lai.

CBNV dưới 35 tuổi	: 71 người
CBNV từ 35 – 45 tuổi	: 33 người
CBNV trên 45 tuổi	: 31 người

### Công tác quản trị nguồn nhân lực

Với nhận thức con người chính là nhân tố quyết định để Công ty phát triển bền vững, trong các năm qua Công ty đã đẩy mạnh xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện việc quản trị nhân sự như: thu hút tuyển dụng, đào tạo, đánh giá năng lực và nghề nghiệp của cán bộ nhân viên, quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là cán bộ trẻ có năng lực, chuyên môn giỏi; từng bước cải tiến chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực vào làm việc tại Công ty. Năm 2009 công ty triển khai các chương trình sau:

#### *Công tác thu hút nguồn nhân lực*

Với chính sách trọng dụng nhân tài, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình học bổng “Savico – Chắp cánh ước mơ”, “Thực tập sinh”, “Quản trị viên tập sự” để thu hút sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng trong nước, ngoài nước, các nguồn khác để đáp ứng yêu cầu hiện tại, chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý, chuyên môn trong trung và dài hạn.



### *Công tác đào tạo nguồn nhân lực*

Người lao động được tham gia đào tạo ngắn hạn trong nước theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ hàng năm của công ty và bằng các hình thức như đào tạo thông qua luân chuyển công tác, bố trí tham gia các ban dự án để nhân viên có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm, tích lũy kiến thức; người lao động có nỗ lực tự đào tạo phù hợp với việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty được hỗ trợ chi phí.

Người lao động làm việc từ 2 - 3 năm trở lên được tham gia đào tạo dài hạn hoặc ngắn hạn trong và ngoài nước theo chiến lược kinh doanh của Công ty.

### *Công tác duy trì nguồn nhân lực*

Công tác thực hiện đánh giá đội ngũ lao động được áp dụng mỗi quý một lần.

Với chủ trương tạo sự an tâm công tác, khuyến khích người lao động đóng góp cho sự nghiệp phát triển của Công ty, Savico áp dụng chính sách chi trả tiền lương cho người lao động phù hợp với thị trường và theo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tiến độ công việc nhằm duy trì đội ngũ lao động giỏi, nhiều kinh nghiệm cũng như thu hút đội ngũ lao động có năng lực vào làm việc tại công ty, khen thưởng kịp thời các trường hợp có thành tích xuất sắc nổi bật.

Công ty không ngừng cải tiến chính sách nhân sự để đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi cho nhân viên an tâm, ổn định công tác; ngoài các quy định của Luật Lao động, công ty thực hiện các chế độ phúc lợi như bảo hiểm tai nạn, trợ cấp khó khăn đột xuất, tham quan, học tập trong và ngoài nước.

Công ty đảm bảo về điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, cung cấp đủ các thiết bị văn phòng; thực hiện khảo sát sự hài lòng của người lao động nhằm điều chỉnh công tác quản lý, điều hành.



# Thông tin cổ đông và quản trị công ty

## Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát trong năm 2008

### Hoạt động của Hội Đồng Quản trị

#### Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2008

Trong năm qua, HĐQT thực hiện nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao một cách cẩn trọng, đã chỉ đạo Ban Điều Hành và bộ máy điều hành tại các công ty trong hệ thống Công ty cổ phần Savico để tìm ra các biện pháp tích cực ngay từ đầu năm, xây dựng các kịch bản để đối phó với tình hình khủng hoảng, suy thoái toàn cầu, lạm phát gia tăng cũng như suy thoái kinh tế vào cuối năm, nỗ lực tái cấu trúc lại cơ cấu nguồn vốn, triển khai một số dự án bất động sản, vốn hóa một số dự án để giảm áp lực về tài chính trong bối cảnh lãi suất tăng cao vào giữa năm để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, đồng thời giám sát các kết quả thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Quyết định sửa đổi điều lệ công ty tăng Vốn điều lệ từ 148.734.100.000 đồng lên 203.610.400.000 đồng.

Tháng 12/2008 Công ty mới hoàn tất việc niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, nguyên nhân là do việc tăng giảm vốn điều lệ tại các công ty cổ phần có vốn Nhà nước bắt buộc phải thông qua các Cơ quan chức năng, và đến tháng 11/2008 Công ty mới hoàn tất thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đã nộp hồ sơ xin chuyển sàn giao dịch việc chuyển đăng ký niêm yết từ Trung tâm GDCK Hà Nội về Sở GDCK thành phố Hồ Chí Minh.

#### Hoạt động của HĐQT

HĐQT đã xem xét, thảo luận các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Trong năm 2008, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp và ban hành 99 quyết định về các vấn đề như tổ chức bộ máy, đầu tư và nhân sự,...

Tiếp tục thu hút nguồn nhân lực có trình độ để tăng cường hiệu quả quản trị cho Ban Điều Hành, cử nhân sự làm người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

Thành lập các tiểu ban của HĐQT gồm có: Tiểu ban Dịch vụ - Thương mại, Tiểu ban Bất Động Sản, Tiểu ban Tài chính có chức năng tham mưu, tư vấn, hỗ trợ cho các hoạt động của Hội đồng quản trị, thực hiện vai trò tham mưu, phản biện, kiểm tra, giám sát trong việc xây dựng chiến lược, mục tiêu, nhóm giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện chiến lược qua đó đã giúp cho HĐQT có những quyết định kịp thời và hiệu quả.

Ban hành Quy chế Quản trị công ty, Quy chế quản lý phần vốn và người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Savico tại các doanh nghiệp khác, Quy định hoạt động của Thư ký công ty.

## **Giám sát quản lý điều hành**

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban Kiểm soát của Công ty kiểm tra các kết quả thực hiện về:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.
- Hàng quý HĐQT xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều Hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- Xây dựng quy chế công bố thông tin và chỉ đạo Tổng giám đốc công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật.
- Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ các qui định của Nhà nước và các cơ quan chức năng, các qui định hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở đó đã giúp cho Ban Điều hành không ngừng hoàn thiện phương pháp quản trị điều hành, cấu trúc lại cơ cấu vốn đầu tư, củng cố và phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, phòng ngừa và quản lý rủi ro.

## **Hoạt động của Ban Kiểm Soát:**

Trong năm 2008, Ban Kiểm Soát đã kiểm tra tình hình hoạt động, thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo riêng theo định kỳ (6 tháng, 9 tháng, cả năm), với những nội dung kiểm tra chủ yếu như sau :

- Việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành trong việc ghi nhận tài sản và nguồn vốn, doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh trong kỳ, tính tuân thủ chế độ hiện hành trong công tác hạch toán, kế toán;
- Kiểm tra tình hình tài chính bao gồm: việc xác định cơ cấu tài sản (tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn) và cơ cấu nguồn vốn (Nợ phải trả và vốn Chủ sở hữu) của công ty trong từng kỳ;
- Phối hợp cùng Ban Điều hành, kiểm tra tình hình hoạt động tại Trung Tâm Thương Mại Đà Nẵng và tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty.

Qua đó Ban Kiểm soát đã đưa ra những kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác quản trị tài chính, quản trị tài sản của Công ty.

Bên cạnh đó Ban Kiểm Soát thường xuyên kiểm tra tính tuân thủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2008; tuân thủ Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành trong hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và việc ban hành các văn bản quản lý của HĐQT.

Thông tin về cổ đông và quản trị công ty  
**Tỷ lệ sở hữu cổ phần**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần trong năm 2008 của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ	Đại diện vốn Nhà Nước	Ngày 1/1/2008		Tỷ lệ nắm giữ
				Sở hữu cá nhân	Tổng số cổ phần sở hữu	
1	Nguyễn Vĩnh Thọ	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.770.181	40.500	1.810.681	12,17%
2	Võ Hiến	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	-	48.580	48.580	0,33%
3	Nguyễn Bình Minh	Thành viên HĐQT kiêm PTGD	758.363	40.500	798.863	5,37%
4	Trần Kim Thành	Thành viên HĐQT	-	-	-	0,00%
5	Lê Điền	Thành viên HĐQT	-	42.850	42.850	0,29%
6	Hoàng Thị Thảo	Thành viên HĐQT kiêm KTT	505.575	29.680	535.255	3,60%
7	Tê Trí Dũng	Thành viên HĐQT	758.363	-	758.363	5,10%
8	Tạ Phước Đạt	Phó TGD	-	10.670	10.670	0,07%
9	Mai Việt Hà	Phó TGD	-	-	-	0,00%
10	Phan Tuấn Dũng	Phó TGD	-	60.150	60.150	0,40%
11	Lê Xuân Đức	Trưởng BKS	758.363	-	758.363	5,10%
12	Nguyễn Phúc Hưng	BKS	-	42.200	42.200	0,28%
13	Nguyễn Phương Loan	BKS	505.575	-	505.575	3,40%
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.056.420</b>	<b>315.130</b>	<b>5.371.550</b>	<b>36,12%</b>



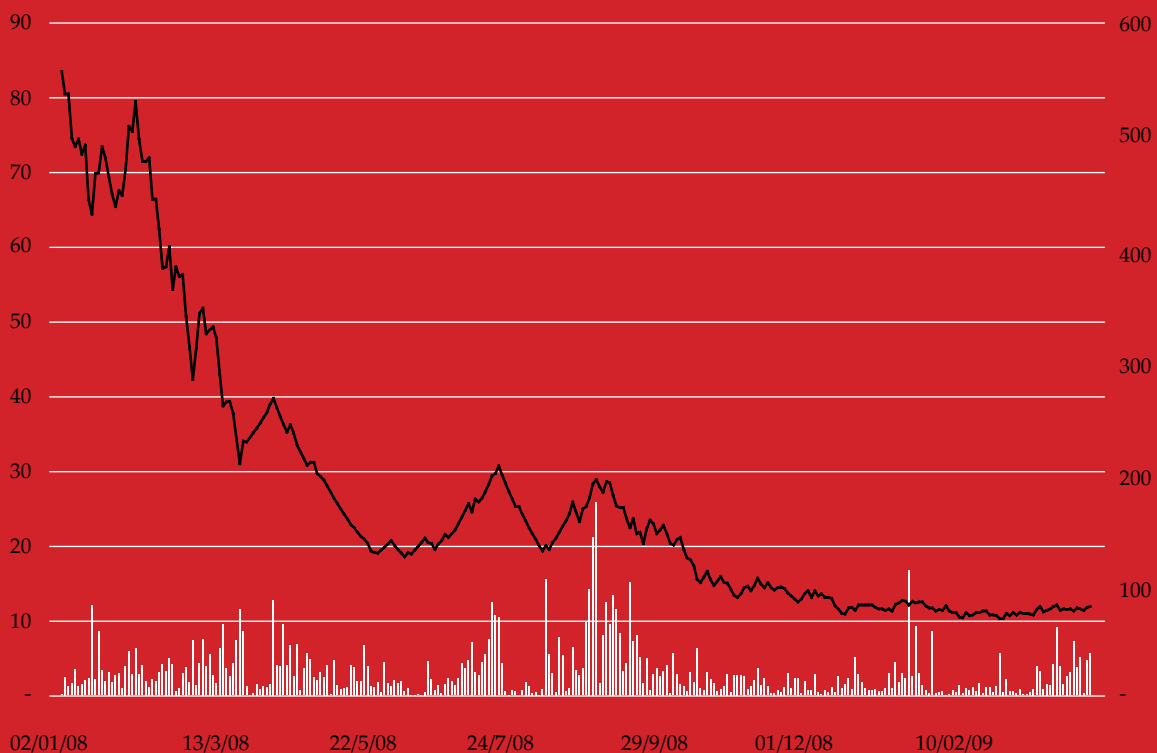


Số cổ phần mua/ bán trong năm			Ngày 31/12/2008				
Quyền mua CDHH	Quyền mua CBNV	Mua trên thị trường (TCTy và cá nhân)	Tổng	Đại diện vốn Nhà Nước	Sở hữu cá nhân	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
603.562	19.012	101.778	724.352	2.372.321	162.712	2.535.033	12,45%
16.193	12.900		29.093		77.673	77.673	0,38%
266.287	13.900	5.174	285.361	1.016.324	67.900	1.084.224	5,32%
	4.693		4.693		4.693	4.693	0,02%
14.283	7.800		22.083		64.933	64.933	0,32%
178.418	8.900	3.450	190.768	677.550	48.473	726.023	3,57%
252.787	-	5.174	257.961	1.016.324	-	1.016.324	4,99%
3.556	13.500		17.056		27.726	27.726	0,14%
	7.800		7.800		7.800	7.800	0,04%
20.050	8.100		28.150		88.300	88.300	0,43%
252.787	4.693	5.174	262.654	1.016.324	4.693	1.021.017	5,01%
	2.550		2.550		44.750	44.750	0,22%
168.525	2.347	3.450	174.322	677.550	2.347	679.897	3,34%
<b>1.776.448</b>	<b>106.195</b>	<b>124.200</b>	<b>2.006.843</b>	<b>6.776.393</b>	<b>602.000</b>	<b>7.378.393</b>	<b>36,24%</b>



Thông tin  
Về cổ phiếu Savico

Thống kê cổ phiếu năm 2008	Đvt	Số liệu
Giá cao nhất trong năm	đồng/CP	84.500
Giá thấp nhất trong năm	đồng/CP	10.500
Tổng khối lượng giao dịch	CP	5.379.800
Khối lượng giao dịch bình quân/ phiên	CP/phiên	21.693
Khối lượng cổ phiếu niêm yết	CP	20.361.040
Khối lượng cổ phiếu lưu hành	CP	20.139.979
Tổng giá trị vốn hoá thị trường (31/12/08)	tỷ đồng	229,64
Tổng giá trị sổ sách của Công ty (31/12/08)	tỷ đồng	479,21
P/E (31/12/08)	lần	5,1
P/B (31/12/08)	lần	0,48
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (31/12/08)	%	15,5%
Tỷ lệ sở hữu của nhà nước (31/12/08)	%	33,28%



ĐỒ THỊ GIÁ ĐÓNG CỬA VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU SAVICO (TỪ 01/01/08)

Năm 2008 Savico đã thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ từ 148,73 tỷ đồng lên 203,61 tỷ đồng và được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh vào ngày 4/11/2008.

Ngày 10/12/2008, toàn bộ 5.487.630 cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng Vốn điều lệ nói trên được niêm yết bổ sung tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

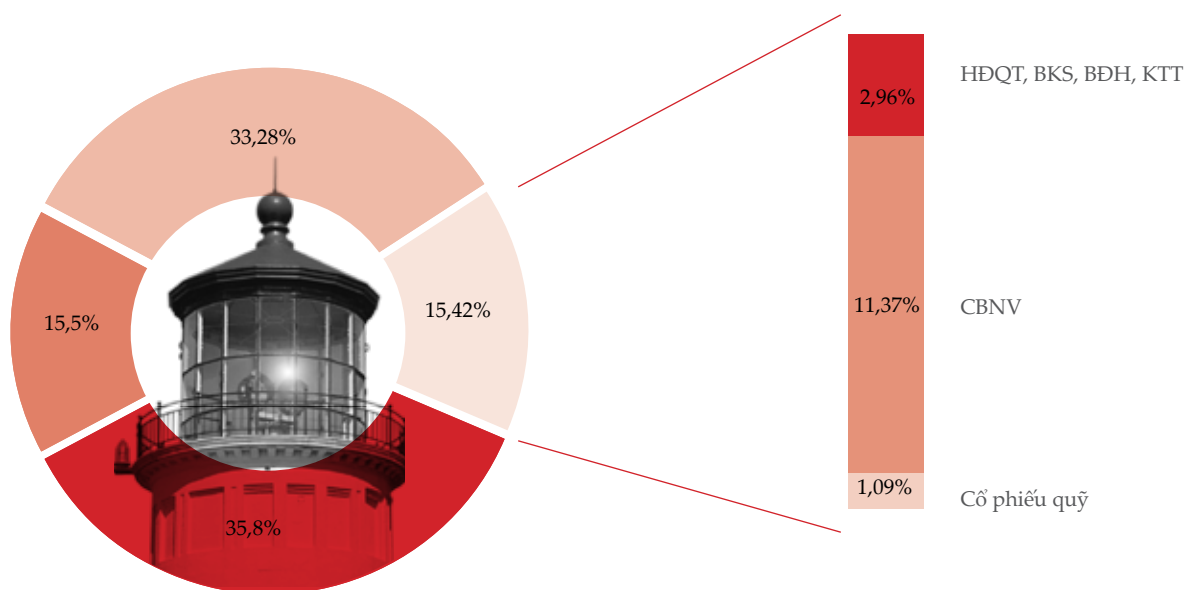
Ngày 31/12/2008, Savico đã nộp đầy đủ hồ sơ cho Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM để chuyển đăng ký niêm yết từ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sang Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

### Tình hình mua cổ phiếu quỹ

Qua các năm, Công ty đã mua vào tổng cộng 23.821 cổ phiếu với tổng giá trị 743 triệu đồng, nâng tổng số cổ phiếu quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 lên 221.061 cổ phiếu.

# Thông tin Về cổ phiếu Savico

## Cơ cấu cổ đông theo danh sách ngày 16/3/2009



- TCT Bến Thành
- HDQT, BKS, BDH, KTT
- Cổ đông trong nước
- Cổ đông nước ngoài

### Danh sách cổ đông lớn (sở hữu trên 5% vốn điều lệ):

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng
1	Tổng công ty Bến Thành	71-79 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM	6.776.393	33,28%
2	VOF Investment limited	1703, Cao ốc Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, Tp.HCM	1.652.000	8,11%
3	Bridger Horizon VietNam Partners, LP	161 Đồng Khởi, Tầng 5, Q.1, Tp.HCM	1.333.333	6,55%
<b>Tổng cộng</b>			<b>9.761.726</b>	<b>47,94%</b>

### Hoạt động xúc tiến đầu tư và quan hệ với các nhà đầu tư:

Trong năm, Công ty đã đàm phán với một số nhà đầu tư lớn có năng lực tài chính, thế mạnh kinh doanh phù hợp với chiến lược hoạt động của Savico nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2008 về việc tiếp tục phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược. Mặc dù điều kiện thị trường chứng khoán Việt Nam và thế giới chưa phù hợp để các đối tác đầu tư vào Savico trong thời điểm hiện nay nhưng hoạt động đàm phán đã đem lại kết quả khá tích cực về triển vọng hợp tác giữa Savico và các đối tác liên quan đến hoạt động kinh doanh hệ thống ô tô, xe gắn máy, bất động sản.

Đặc biệt trong năm 2008, Savico đã hợp tác cùng với đối tác chiến lược là Công ty VinaLand Investments Limited để thành lập Công ty liên doanh Savico VinaLand nhằm phát triển dự án 115-117 Hồ Tùng Mậu.

Cũng trong năm 2008, Savico đã sử dụng hiệu quả kênh thông tin Website trong việc chuyển tải đầy đủ, kịp thời các công bố thông tin định kỳ về kết quả HĐKD của Công ty đến đông đảo cổ đông và nhà đầu tư.

Ngoài những thông tin công bố theo quy định, để tăng cường sự minh bạch trong hoạt động quản trị điều hành, Savico đã thực hiện đăng tải báo cáo tài chính và các thông tin liên quan đến hoạt động của toàn hệ thống trên Website của Công ty.

Bên cạnh đó, Savico cũng tổ chức định kỳ các buổi gặp gỡ với các đối tác chiến lược để có thể nhận được những ý kiến chia sẻ, đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.





# Báo cáo tài chính năm 2008

## Thông tin Công ty

### Quyết định số

3448/QĐ-UB ngày 9 tháng 7 năm 2004  
3449/QĐ-UB ngày 9 tháng 7 năm 2004

Các Quyết định này do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp

### Giấy phép Kinh doanh

Số 4103002955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp 15 tháng 12 năm 2004, điều chỉnh lại ngày 13 tháng 5 năm 2005, ngày 12 tháng 12 năm 2006, ngày 13 tháng 12 năm 2006 và ngày 30 tháng 3 năm 2007, ngày 4 tháng 11 năm 2008.

### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 5 năm 2008)
Ông Nguyễn Quang Tiên	Chủ tịch (đến ngày 3 tháng 5 năm 2008)
Ông Tê Trí Dũng	Thành viên (từ ngày 3 tháng 5 năm 2008)
Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên
Ông Lê Điền	Thành viên
Ông Nguyễn Bình Minh	Thành viên
Ông Trần Kim Thành	Thành viên
Ông Võ Hiến	Thành viên

### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Vĩnh Thọ	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bình Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tạ Phước Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Tuấn Dũng	Phó Tổng Giám đốc

### Ban Kiểm soát

Ông Lê Xuân Đức	Chủ tịch
Bà Nguyễn Phương Loan	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Hưng	Thành viên

### Trụ sở đăng ký

68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH KPMG, Việt Nam

# Báo cáo Của Kiểm toán viên độc lập

Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn

## Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con (“Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 và báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban lãnh đạo Tập đoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên công việc kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có được đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết minh trong báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá các chính sách kế toán và các ước tính trọng yếu của Ban lãnh đạo, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quan báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã đưa ra cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

## Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trên tất cả các phương diện trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp thuận rộng rãi tại Việt Nam.

*KMC LHM*

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam  
Giấy chứng nhận Đầu tư số: 011043000345  
Báo cáo kiểm toán viên số: 08-01-180



Chong Kwang Puay  
Chứng chỉ kiểm toán viên số N0864/KTV  
Phó Tổng Giám đốc

*Lê Đức Phong*

Lê Đức Phong  
Chứng chỉ kiểm toán viên số 0465/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, 18 tháng 3 năm 2009



# Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 (VNĐ)	2007 (VNĐ)
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>367.076.207.609</b>	<b>423.494.534.471</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	49.130.501.895	94.604.245.087
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>46.551.022.680</b>	<b>83.920.083.900</b>
Đầu tư ngắn hạn	121		70.651.488.532	86.030.933.900
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(24.100.465.852)	(2.110.850.000)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>187.045.077.164</b>	<b>168.222.252.312</b>
Phải thu thương mại	131		46.315.835.208	44.231.645.637
Trả trước cho người bán	132	6	111.873.041.485	81.614.032.839
Phải thu khác	138		30.025.474.832	45.462.330.372
Dự phòng phải thu khó đòi	139	7	(1.169.274.361)	(3.085.756.536)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>71.484.902.978</b>	<b>62.220.950.801</b>
Hàng tồn kho	141		75.639.267.407	64.450.774.063
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.154.364.429)	(2.229.823.262)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.864.702.892</b>	<b>14.527.002.371</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.384.913.953	1.670.026.643
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.176.481.874	2.954.739.758
Thuế phải thu ngân sách Nhà nước	154		103.052.330	415.639.409
Tài sản ngắn hạn khác	158		10.200.254.735	9.486.596.561
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>996.176.060.514</b>	<b>650.047.993.485</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>17.081.269.503</b>	<b>-</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>337.423.863.671</b>	<b>154.615.703.528</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	20.541.321.711	23.846.253.759
Nguyên giá	222		45.230.491.425	47.667.264.677
Khấu hao lũy kế	223		(24.689.169.714)	(23.821.010.918)
Tài sản cố định vô hình	227	10	49.448.819.760	2.526.106.264
Nguyên giá	228		51.800.519.660	4.599.926.000
Phân bổ lũy kế	229		(2.351.699.900)	(2.073.819.736)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	11	267.433.722.200	128.243.343.505
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>38.521.026.609</b>	<b>23.892.638.328</b>
Nguyên giá	241		50.825.805.393	32.579.047.545
Khấu hao lũy kế	242		(12.304.778.784)	(8.686.409.217)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Bảng  
**Cân đối kế toán hợp nhất** (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2008 VNĐ</b>	<b>2007 VNĐ</b>
<b>Đầu tư dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>13</b>	<b>562.862.187.939</b>	<b>465.705.986.356</b>
Đầu tư vào công ty liên kết	252		223.894.353.641	63.531.680.896
Đầu tư dài hạn khác	258		439.563.908.715	403.656.067.142
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(100.596.074.417)	(1.481.761.682)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>40.287.712.792</b>	<b>5.833.665.273</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	19.617.798.427	1.221.084.081
Tài sản thuế hoãn lại	262	28	13.218.838.894	1.906.001.721
Tài sản dài hạn khác	268		7.451.075.471	2.706.579.471
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.363.252.268.123</b>	<b>1.073.542.527.956</b>

# Bảng Cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>797.183.245.668</b>	<b>669.451.985.169</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>317.889.953.349</b>	<b>649.338.561.804</b>
Vay ngắn hạn	311	15	128.168.304.260	480.187.553.177
Phải trả thương mại	312		41.829.700.166	35.285.530.286
Khách hàng tạm ứng	313		11.824.971.114	34.700.630.390
Thuế phải nộp ngân sách Nhà nước	314	16	21.239.068.472	7.876.857.540
Phải trả cho nhân viên	315		33.384.760.193	41.347.829.563
Chi phí trích trước	316	17	10.629.582.306	7.876.907.677
Phải trả khác	319		70.813.566.838	42.063.253.171
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>479.293.292.319</b>	<b>20.113.423.365</b>
Phải trả dài hạn khác	333	18	139.152.777.192	6.853.744.660
Vay dài hạn	334	19	338.351.335.879	8.987.300.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	28	-	3.256.997.658
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336		1.789.179.248	1.015.381.047
<b>LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>20</b>	<b>79.466.426.625</b>	<b>45.650.892.992</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>486.602.595.830</b>	<b>358.439.649.795</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>479.212.219.009</b>	<b>355.019.457.174</b>
Vốn cổ phần	411	21	203.610.400.000	148.734.100.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	21	180.876.300.000	120.000.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ	413	21	(3.544.746.277)	(2.801.612.500)
Chênh lệch tỷ giá	416		650.345.638	-
Quỹ đầu tư và phát triển	417		16.193.469.287	12.098.543.923
Quỹ dự phòng tài chính	418		6.602.007.981	3.371.905.229
Lợi nhuận chưa phân phối	419		74.824.442.380	73.616.520.522
<b>Quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>7.390.376.821</b>	<b>3.420.192.621</b>
Quỹ khen thưởng phúc lợi	431		7.390.376.821	3.420.192.621
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.363.252.268.123</b>	<b>1.073.542.527.956</b>

Người lập:



Hoàng Thị Thảo  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vinh Thọ  
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo

# Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>Tổng doanh thu</b>	01	22	2.120.656.466.797	1.750.035.576.139
<b>Các khoản giảm trừ</b>	03		(3.033.181.060)	(5.333.825.766)
<b>Doanh thu thuần</b>	10	22	2.117.623.285.737	1.744.701.750.373
<b>Giá vốn hàng bán</b>	11	23	(1.945.126.877.894)	(1.635.311.308.187)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	20		172.496.407.843	109.390.442.186
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	77.487.561.998	93.198.923.731
Chi phí hoạt động tài chính	22	25	(202.501.817.096)	(29.302.699.391)
Chi phí bán hàng	24		(61.719.379.982)	(45.101.448.461)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(49.130.543.469)	(58.934.475.819)
<b>(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	30		(63.367.770.706)	69.250.742.246
<b>Thu nhập từ đầu tư vào các công ty liên kết</b>		13	10.666.133.785	581.318.277
<b>Kết quả các hoạt động khác</b>	40			
Thu nhập khác	31	26	120.415.490.010	17.391.333.915
Chi phí khác	32	27	(5.847.989.273)	(3.255.243.926)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	50		61.865.863.816	83.968.150.512
<b>Thuế thu nhập – hiện hành</b>	51	28	(21.143.222.547)	(9.169.128.658)
<b>Thuế thu nhập – hoãn lại</b>	52	28	14.569.834.831	(979.136.201)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>			55.292.476.100	73.819.885.653
<b>Lợi nhuận thuộc các cổ đông thiểu số</b>	61		15.339.311.289	7.998.298.316
<b>Lợi nhuận thuộc các cổ đông của Công ty</b>	62		39.953.164.811	65.821.587.337
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>	60		55.292.476.100	73.819.885.653
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	70	29	2.236	4.755

Người lập:

Hoàng Thị Thảo  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vinh Thọ  
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009



Báo cáo

# Thay đổi vốn chủ sở hữu hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

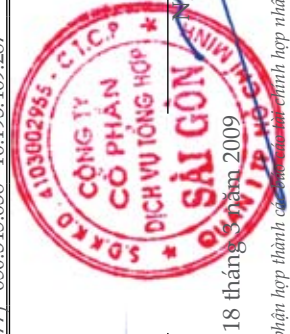
	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu ngân quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Quý đầu tu và phát triển VND	Quý dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quý khen thưởng phúc lợi VND	Tổng VND
<b>Số dư ngày</b>									
<b>1 tháng 1 năm 2007</b>	128.734.100.000	-	(2.801.612.500)	-	3.987.290.914	1.627.184.098	45.041.309.057	956.342.309	177.544.613.878
Phát hành cổ phiếu	20.000.000.000	120.000.000.000	-	-	-	-	-	-	140.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	65.821.587.337	-	65.821.587.337
Phân bổ cho các quỹ	-	-	-	-	8.111.253.009	1.744.721.131	(13.285.125.872)	3.429.151.732	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(22.949.489.000)	-	(22.949.489.000)
Chi hoạt động cho	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(919.527.314)	-	(919.527.314)
Giám khác	-	-	-	-	-	-	(92.233.686)	-	(92.233.686)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	-	(965.301.420)	(965.301.420)
<b>Số dư ngày</b>									
<b>1 tháng 1 năm 2008</b>	148.734.100.000	120.000.000.000	(2.801.612.500)	-	12.098.543.923	3.371.905.229	73.616.520.522	3.420.192.621	358.439.649.795
<b>Số dư ngày</b>									
<b>1 tháng 1 năm 2008</b>	148.734.100.000	120.000.000.000	(2.801.612.500)	-	12.098.543.923	3.371.905.229	73.616.520.522	3.420.192.621	358.439.649.795
Phát hành cổ phiếu	54.876.300.000	60.876.300.000	-	-	-	-	-	-	115.752.600.000
Cổ phiếu mua lại	-	-	(743.133.777)	-	-	-	-	-	(743.133.777)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	39.953.164.811	-	39.953.164.811
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	650.345.638	-	-	-	-	650.345.638
Phân bổ cho các quỹ	-	-	-	-	4.094.925.364	3.230.102.752	(13.693.719.537)	6.368.691.421	-
Cổ tức	-	-	-	-	-	-	(21.810.925.500)	-	(21.810.925.500)
Chi hoạt động cho	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(1.619.088.844)	-	(1.619.088.844)
Giám khác	-	-	-	-	-	-	(320.836.973)	-	(320.836.973)
Giảm giá trị đầu tư trong	-	-	-	-	-	-	-	-	-
công ty liên kết do lường vốn	-	-	-	-	-	-	(1.300.672.099)	-	(1.300.672.099)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	-	(2.398.507.221)	(2.398.507.221)
<b>Số dư ngày</b>									
<b>31 tháng 12 năm 2008</b>	203.610.400.000	180.876.300.000	(3.544.746.277)	650.345.638	16.193.469.287	6.602.007.981	74.824.442.380	7.390.376.821	486.602.595.830

Người lập:

*Hoàng Thị Thảo*

Hoàng Thị Thảo  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vĩnh Thọ  
Tổng Giám đốc

18 tháng 5 năm 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Báo cáo

# Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>61.865.863.816</b>	<b>83.968.150.512</b>
<b>Điều chỉnh cho</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		9.091.544.733	10.086.763.168
Dự phòng	03		121.061.987.579	3.496.249.910
Lãi từ thanh lý tài sản			(23.288.164.499)	(78.089.221)
Lỗ/(lãi) từ kinh doanh chứng khoán			6.762.693.337	(58.284.118.883)
Thu nhập từ thanh lý đầu tư			(11.952.379.601)	(2.098.515.211)
Xóa sổ tài sản cố định	05		3.398.608.732	-
Chi phí lãi vay	06		63.319.911.776	26.058.258.449
Thu nhập lãi tiền gửi và cổ tức			(54.963.977.397)	(31.488.473.853)
Thu nhập từ các công ty liên kết			(10.666.133.785)	(581.318.277)
Lãi do bán khoản đầu tư công ty liên kết			(6.715.939.197)	-
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư			(100.759.620.000)	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>57.154.395.494</b>	<b>31.078.906.594</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		5.433.620.802	(135.426.836.092)
Biến động hàng tồn kho	10		(11.188.493.344)	12.347.411.987
Biến động các khoản phải trả và nợ khác	11		13.812.743.697	29.354.836.373
Biến động chi phí trả trước dài hạn	12		(18.396.714.346)	(193.182.562)
Lãi vay đã trả	13		46.815.552.303	(62.838.863.700)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(11.506.196.947)	(5.097.452.270)
Chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.596.142.339)	(2.142.129.480)
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(33.772.258.838)</b>	<b>(92.215.442.897)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(197.219.596.943)	(62.266.862.457)
Thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		39.740.725.364	3.076.474.273
Thu từ thanh lý đầu tư vào công ty liên kết			13.177.500.794	-
Tiền thu/(chi) kinh doanh chứng khoán			9.514.042.332	(5.724.265.017)
Đầu tư vào các công ty khác	25		-	(182.188.682.957)
Thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		31.350.499.379	6.752.284.437
Thu đầu tư vào các công ty khác			35.801.393.390	-
Chi tài sản dài hạn khác			(11.237.295.000)	-
<b>Tiền thuần chi cho hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(78.872.730.684)</b>	<b>(240.351.051.721)</b>

Báo cáo

## Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Thu từ vốn phát hành bởi công ty con cho cổ đông thiểu số			26.720.880.000	18.954.000.000
Thu từ phát hành vốn của Công ty	31		115.752.600.000	140.000.000.000
Mua lại cổ phiếu quỹ	32	(743.133.777)		-
Thu từ khoản vay ngắn hạn	33		1.051.393.648.875	900.332.351.625
Thanh toán nợ	34	(1.096.523.451.913)	(638.484.936.850)	
Trả cổ tức cho cổ đông của Công ty		(21.442.348.500)	(24.821.337.000)	
Trả cổ tức cho cổ đông thiểu số của công ty con		(7.986.948.355)	(1.516.140.520)	
<b>Tiền thuần thu từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>67.171.246.330</b>	<b>394.463.937.255</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(45.473.743.192)</b>	<b>61.897.442.637</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>94.604.245.087</b>	<b>32.706.802.450</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>49.130.501.895</b>	<b>94.604.245.087</b>
<b>CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ</b>				
Đầu tư vào công ty liên kết bằng tài sản			164.043.000.000	-

Người lập:



Hoàng Thị Thảo  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vĩnh Thọ  
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009

# Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## 1. Đơn vị báo cáo

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập theo Quyết định số 3448/QĐ-UB do Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 7 năm 2004 và được điều chỉnh theo Quyết định số 3449/QĐ-UB cấp cùng ngày. Công ty bắt đầu hoạt động chính thức như một công ty cổ phần có tư cách pháp nhân vào ngày 4 tháng 1 năm 2005 khi doanh nghiệp Nhà nước bàn giao con dấu cho Công ty. Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh: mua bán các mặt hàng công nghiệp, nông nghiệp và lâm thủy sản, hàng may mặc, hàng tiêu dùng, mỹ phẩm, văn hoá phẩm, thực phẩm và nước giải khát các loại, bất động sản và các mặt hàng khác;
- Dịch vụ: các dịch vụ làm gia tăng giá trị hàng hoá và các dịch vụ tổng hợp bao gồm vận chuyển hành khách, kho vận, sửa chữa và bảo hành sản phẩm điện tử, xe gắn máy, xe ô tô các loại, cho thuê bất động sản và các dịch vụ khác;
- Đầu tư: đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, mua cổ phần của các công ty khác. Xem Thuyết minh 13 về chi tiết các khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên doanh và công ty liên kết và Thuyết minh 3 về chi tiết các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và đồng kiểm soát. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Tập đoàn có 765 nhân viên (2007: 706 nhân viên)

## 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

### (a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính hợp nhất này trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VNĐ”), được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán phổ biến được chấp thuận tại Việt Nam, và được lập trên cơ sở giá gốc.

Các chính sách kế toán được Tập đoàn áp dụng một cách nhất quán.

Các báo cáo tài chính, ngoại trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

### (b) Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.



## **2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)**

### **(c) Cơ sở hợp nhất**

#### *(i) Các công ty con*

Các công ty con là các đơn vị do Tập đoàn kiểm soát. Quyền kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có khả năng trực tiếp hoặc gián tiếp, chi phối các chính sách tài chính và hoạt động kinh doanh của một công ty con để thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động của công ty con đó. Khi đánh giá kiểm soát, có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng đang có hiệu lực. Các báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

#### *(ii) Các công ty liên doanh và công ty liên kết*

Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (các đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày kết thúc của sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư đầu tư mà tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư đầu tư được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ khi khoản lỗ sau đó trong phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

#### *(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Số dư của giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong tập đoàn được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết và công ty liên doanh được loại trừ ở mức lợi ích của Tập đoàn trong công ty đó. Lỗ chưa thực hiện được loại trừ cũng như lợi nhuận chưa thực hiện, nhưng chỉ khi không có bằng chứng về việc giảm giá tài sản.

#### *(iv) Lợi thế thương mại*

Lợi thế thương mại phản ánh giá phí đầu tư vượt quá giá trị của tài sản thuần thuộc phần của Tập đoàn trên tổng tài sản thuần của các công ty con, công ty liên kết hoặc công ty liên doanh tại thời điểm mua. Lợi thế thương mại, nếu không trọng yếu, được xóa sổ ngay khi phát sinh.

Nếu giá trị thực tế tài sản thuần Tập đoàn mua của các công ty con, công ty liên kết hoặc công ty liên doanh vượt quá giá mua, thì phần vượt trội này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### **(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được qui đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái qui định của ngày giao dịch. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá chưa và đã thực hiện được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trừ các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến hoạt động xây dựng các tài sản cố định hữu hình hay chuyển đổi các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn trước hoạt động của Công ty thì được hạch toán vào Tài khoản Chênh lệch Tỷ giá thuộc nguồn vốn chủ sở hữu cho đến khi Công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng. Khi Công ty bắt đầu hoạt động và các tài sản cố định hữu hình này được đưa vào sử dụng, các chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện có liên quan được kết chuyển toàn bộ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Doanh thu Chưa thực hiện và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện được kết chuyển vào Tài khoản Trả trước Dài hạn. Các khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

# Thuyết minh

## Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

#### (e) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành khoản tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

#### (f) Kinh doanh chứng khoán, đầu tư ngắn hạn và dài hạn

##### (i) Phân loại

Tập đoàn phân loại đầu tư vào chứng khoán đã niêm yết và chưa niêm yết là đầu tư ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo dự định và chiến lược đầu tư của Tập đoàn với những công ty là đối tượng đầu tư.

##### (ii) Ghi nhận

Tập đoàn ghi nhận kinh doanh chứng khoán, đầu tư ngắn hạn và dài hạn tại ngày ký kết các điều khoản của hợp đồng đầu tư (hạch toán theo ngày giao dịch).

##### (iii) Xác định giá trị

Chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được thể hiện bằng nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Nguyên giá của chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền.

##### (iv) Giảm giá

Dự phòng giảm giá chứng khoán đã niêm yết được lập dựa trên quy định hiện hành do Bộ Tài chính ban hành. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

##### (v) Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được chấm dứt ghi nhận khi quyền lợi và các luồng tiền từ khoản nhận đầu tư đã hết hoặc Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu.

#### (g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện theo nguyên giá trừ dự phòng phải thu khó đòi.

#### (h) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá trị bằng với số thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp đích danh đối với hàng hóa và bình quân gia quyền đối với các khoản mục khác và bao gồm tất cả các chi phí liên quan phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của sản phẩm tồn kho, trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

## **2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)**

### **(i) Tài sản cố định hữu hình**

#### **(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

#### **(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

• nhà cửa	6 – 42 năm
• máy móc và thiết bị	4 – 8 năm
• thiết bị văn phòng và thiết bị khác	2 – 7 năm
• phương tiện vận chuyển	5 – 6 năm
• khác	3 – 5 năm

### **(j) Tài sản cố định vô hình**

#### **(i) Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá. Quyền sử dụng đất có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá trừ phân bổ lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí phân bổ trực tiếp phát sinh liên quan tới việc bảo đảm quyền sử dụng đất. Phân bổ được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 năm.

#### **(ii) Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 - 4 năm.

### **(k) Bất động sản đầu tư**

#### **(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và bất kỳ chi phí phân bổ trực tiếp liên quan đến việc đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động hiện tại cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư.

#### **(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư từ 6 đến 22 năm.

# Thuyết minh

## Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

#### (l) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng chưa được hoàn thành. Không trích khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng.

#### (m) Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

#### (n) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có một nghĩa vụ pháp lý hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy và tương đối chắc chắn rằng Tập đoàn phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo lãi suất trước thuế phản ánh được sự đánh giá hiện tại của thị trường về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

#### (o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các khoản chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ hiện thực được.

#### (p) Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập mỗi năm từ lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ do các cổ đông quyết định trong đại hội cổ đông thường niên.

#### (q) Doanh thu

##### (i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.



## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

### (q) Doanh thu (tiếp theo)

#### (ii) Cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành được đánh giá dựa trên việc xem xét các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

#### (iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

#### (iv) Thu nhập cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản thu nhập khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

#### (v) Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn những rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu được chuyển sang cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu được chuyển khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành thỏa thuận chuyển giao của tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

### (r) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

### (s) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản cố định hữu hình thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hoá vào nguyên giá các tài sản cố định này.

### (t) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tập đoàn chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông trung bình lưu hành trong năm.

### (u) Báo cáo bộ phận

Bộ phận là một phần riêng biệt của Tập đoàn, cung cấp các sản phẩm hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hàng hóa hay dịch vụ trong một môi trường kinh tế đặc trưng (khu vực địa lý), trong đó các rủi ro và kết quả thu được khác với các bộ phận khác. Bộ phận chính yếu của Tập đoàn là bộ phận kinh doanh. Tập đoàn hoạt động tại Việt Nam, là một khu vực địa lý duy nhất.

### (v) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Việt Nam, được trình bày trong các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính đó.

# Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 3. Báo cáo bộ phận

Trong năm 2008, Tập đoàn đã thay đổi cách trình bày báo cáo bộ phận để phù hợp với cách phân loại hoạt động kinh doanh của ban điều hành. Trong bộ phận “Khác” có các hoạt động hợp tác với các doanh nghiệp thương mại nhỏ; doanh thu từ hoạt động này được xem như cho thuê và được xếp vào nhóm “Bất động sản đầu tư”. Các hoạt động còn lại trong “Khác” chủ yếu là thương mại; doanh thu từ các hoạt động này là không đáng kể và được công vào “Kinh doanh xe gắn máy và ô tô”, bộ phận mới được gọi là “Thương mại dịch vụ”. Báo cáo bộ phận tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày mới.

	Thương mại dịch vụ		Bất động sản đầu tư		Đầu tư tài chính		Tổng	
	2008	2007	2008	2007	2008	2007	2008	2007
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu khách hàng bên ngoài	2.067.024.044.994	1.712.533.386.149	85.057.198.018	50.104.448.180	53.695.738.508	93.235.491.967	2.205.776.981.520	1.855.873.326.296
Chi phí trực tiếp của bộ phận	(2.028.954.380.708)	(1.687.953.276.578)	(75.221.418.023)	(44.081.500.474)	(154.302.819.711)	(39.870.398.732)	(2.258.478.618.441)	(1.771.905.175.784)
Lợi nhuận bộ phận kinh doanh	38.069.664.286	23.998.791.294	9.835.779.995	6.022.947.706	(100.607.081.203)	53.365.093.235	(52.701.636.921)	83.968.150.512
Doanh thu không phân bổ							120.415.490.010	-
Chi phí không phân bổ							(5.847.989.272)	-
							<u>61.865.863.817</u>	<u>83.968.150.512</u>

# Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 3. Báo cáo bộ phận (tiếp theo)

	Thương mại dịch vụ		Bất động sản đầu tư		Đầu tư tài chính		Tổng	
	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>Tài sản</b>								
Tài sản ngắn hạn	198.258.143.482	150.654.000.899	110.407.093.947	125.857.331.047	45.510.970.180	79.214.572.900	354.176.207.609	355.725.904.846
Tài sản dài hạn	328.782.406.714	22.520.475.027	459.944.884.242	270.260.206.436	207.448.769.558	415.157.313.791	996.176.060.514	707.937.995.254
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	12.900.000.000	9.878.627.856
	527.040.550.196	173.174.475.926	570.351.978.189	396.117.537.483	265.859.739.738	494.371.886.691	1.363.252.268.123	1.073.542.527.956
<b>Nợ phải trả</b>								
Nợ ngắn hạn	194.691.628.547	86.265.452.807	103.211.765.070	173.161.431.433	19.986.559.732	389.911.677.564	317.889.953.349	649.338.561.804
Nợ dài hạn	76.174.545.585	4.430.338.585	299.662.333.005	7.566.625.064	103.456.413.729	8.116.459.716	479.293.292.319	20.113.423.365
	270.866.174.132	90.695.791.392	402.874.098.075	180.728.056.497	123.442.973.461	398.028.137.280	797.183.245.668	669.451.985.169
Khấu hao và phân bổ	5.049.925.899	6.264.028.181	4.041.618.834	3.000.823.815	-	821.911.172	9.091.544.733	10.086.763.168
Dự phòng	4.462.429.671	1.385.399.910	-	-	116.599.557.908	2.110.850.000	121.061.987.579	3.496.249.910
Mua tài sản cố định	4.462.343.432	3.992.609.373	193.407.599.149	58.274.253.084	-	-	197.869.942.581	62.266.862.457

# Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tiền mặt tại quỹ	3.806.935.102	3.145.997.075
Tiền gửi ngân hàng	40.323.566.793	89.519.248.012
Tiền đang chuyển	-	1.939.000.000
Tương đương tiền	5.000.000.000	-
	<u>49.130.501.895</u>	<u>94.604.245.087</u>

Trong tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 có số ngoại tệ tương đương 73 triệu VNĐ (2007: 1.687 triệu VNĐ).

## 5. Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn thể hiện khoản đầu tư vào chứng khoán kinh doanh.

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	2.110.850.000	-
Tăng dự phòng trong năm	21.989.615.852	2.110.850.000
Số dư cuối năm	<u>24.100.465.852</u>	<u>2.110.850.000</u>

Trong khoản đầu tư ngắn hạn có đầu tư vào cổ phiếu chưa được niêm yết hoặc được giao dịch phổ biến trên thị trường với giá trị ghi sổ 6.195.667.980 VNĐ, giá thị trường cho các cổ phiếu này không thể được xác định một cách đáng tin cậy và thông tin tin cậy cho việc xem xét dự phòng giảm giá thì không có sẵn. Vì vậy, khoản đầu tư vào các cổ phiếu này được ghi nhận theo nguyên giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 khoản đầu tư ngắn hạn với giá trị ghi sổ là 39.009 triệu VNĐ (2007: 15.644 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

## 6. Trả trước cho người bán

Trả trước cho người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm giá trị trả trước để mua nhà cửa và cho công trình xây dựng là 100.760 triệu VNĐ (2007: 78.139 triệu VNĐ).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, trả trước cho người bán có giá trị ghi sổ là 62.807 triệu VNĐ (2007: không) được thế chấp cho ngân hàng để đảm bảo các khoản vay của Tập đoàn.



## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 7. Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	3.085.756.536	2.547.476.650
Tăng dự phòng trong năm	50.000.000	538.279.886
Sử dụng dự phòng trong năm	(1.966.482.175)	-
Số dư cuối năm	<u>1.169.274.361</u>	<u>3.085.756.536</u>

## 8. Hàng tồn kho

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Vật tư và phụ tùng thay thế	2.890.474.315	1.839.433.489
Hàng hóa	72.748.793.092	62.476.850.613
Hàng gửi bán	-	134.489.961
	<u>75.639.267.407</u>	<u>64.450.774.063</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.154.364.429)	(2.229.823.262)
	<u>71.484.902.978</u>	<u>62.220.950.801</u>

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	2.229.823.262	2.317.998.667
Tăng dự phòng trong năm	1.924.541.167	847.120.024
Sử dụng dự phòng trong năm	-	(935.295.429)
Số dư cuối năm	<u>4.154.364.429</u>	<u>2.229.823.262</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 14.025 triệu VNĐ (2007: 10.732 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

# Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 9. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	18.796.246.276	17.917.943.975	2.951.658.866	7.683.487.859	317.927.701	47.667.264.677
Tăng trong năm	2.421.425.192	1.001.850.067	936.767.589	1.834.136.660	55.672.729	6.249.852.237
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(194.919.603)	-	-	-	-	(194.919.603)
Thanh lý	-	(624.467.481)	-	(2.800.013.749)	-	(3.424.481.230)
Xóa sổ	(5.039.325.525)	-	(27.899.131)	-	-	(5.067.224.656)
Số dư cuối năm	15.983.426.340	18.295.326.561	3.860.527.324	6.717.610.770	373.600.430	45.230.491.425

### Khấu hao lũy kế

Số dư đầu năm	11.609.310.503	6.458.836.902	1.614.837.137	3.870.303.257	267.723.119	23.821.010.918
Khấu hao trong năm	1.591.053.441	1.926.191.686	504.246.088	1.171.897.421	71.361.787	5.264.750.423
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(69.455.421)	-	-	-	-	(69.455.421)
Thanh lý	-	(193.946.063)	-	(1.485.131.198)	-	(1.679.077.261)
Xóa sổ	(2.631.858.523)	-	(16.200.422)	-	-	(2.648.058.945)
Số dư cuối năm	10.499.050.000	8.191.082.525	2.102.882.803	3.557.069.480	339.084.906	24.689.169.714

### Giá trị còn lại

Số dư cuối năm	5.484.376.340	10.104.244.036	1.757.644.521	3.160.541.290	34.515.524	20.541.321.711
Số dư đầu năm	7.186.935.773	11.459.107.073	1.336.821.729	3.813.184.602	50.204.582	23.846.253.759

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản nguyên giá là 5.555 triệu VND được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: 4.209 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ là 1.838 triệu VND (2007: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm vi tính VNĐ	Tổng VNĐ
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	4.472.464.000	127.462.000	4.599.926.000
Tăng trong năm	46.699.438.910	501.154.750	47.200.593.660
Số dư cuối năm	51.171.902.910	628.616.750	51.800.519.660
<b>Phân bổ lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	2.059.655.182	14.164.554	2.073.819.736
Phân bổ trong năm	235.392.840	42.487.324	277.880.164
Số dư cuối năm	2.295.048.022	56.651.878	2.351.699.900
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư cuối năm	48.876.854.888	571.964.872	49.448.819.760
Số dư đầu năm	2.412.808.818	113.297.446	2.526.106.264

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, tài sản cố định vô hình với giá trị ghi sổ là 46.699 triệu VNĐ (2007: không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

## 11. Xây dựng cơ bản dở dang

	2008 VNĐ
Số dư đầu năm	128.243.343.505
Tăng trong năm	172.928.816.857
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(32.758.995.141)
Xóa sổ	(979.443.021)
Số dư cuối năm	267.433.722.200

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, giá trị ghi sổ của xây dựng cơ bản dở dang là 132.999 triệu VNĐ (2007: 2.011 triệu VNĐ) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh  
**Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**12. Bất động sản đầu tư**

	<b>Nhà cửa VNĐ</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	32.579.047.545
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	32.758.995.141
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	194.919.603
Thanh lý	<u>(14.707.156.896)</u>
Số dư cuối năm	<u>50.825.805.393</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	8.686.409.217
Khấu hao trong năm	3.548.914.146
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	<u>69.455.421</u>
Số dư cuối năm	<u>12.304.778.784</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư cuối năm	38.521.026.609
Số dư đầu năm	<u>23.892.638.328</u>

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn bao gồm các bất động sản cho thuê tạo thu nhập.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư không được xác định bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Trong bất động sản đầu tư có tài sản với nguyên giá 4.893 triệu VNĐ được khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 (2007: không), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, bất động sản đầu tư với giá trị ghi sổ là 23.150 triệu VNĐ (2007: 20.483 triệu VNĐ) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Thuyết minh  
**Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**13. Đầu tư dài hạn**

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Đầu tư dài hạn vào công ty liên kết	223.894.353.641	63.531.680.896
Trái phiếu doanh nghiệp dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
Trái phiếu kho bạc dài hạn	150.000.000	150.000.000
Đầu tư dài hạn khác	438.413.908.715	402.506.067.142
	<u>663.458.262.356</u>	<u>467.187.748.038</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(100.596.074.417)	(1.481.761.682)
	<u>562.862.187.939</u>	<u>465.705.986.356</u>

Biến động giá trị đầu tư vào công ty liên kết như sau:

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Số dư đầu năm	63.531.680.896	55.105.028.121
Đầu tư mới	166.443.000.000	9.950.298.800
Loại bỏ chi phí tăng thêm ở công ty liên kết	248.684.638	248.684.638
Thu nhập từ lợi nhuận thuần của công ty liên kết (sau thuế thu nhập doanh nghiệp)	10.666.133.785	581.318.277
Thanh lý đầu tư vào các công ty liên kết	(6.461.561.597)	-
Cổ tức từ công ty liên kết	(9.232.911.982)	(2.353.648.940)
Giảm giá trị đầu tư trong công ty liên kết do loãng vốn	(1.300.672.099)	-
	<u>223.894.353.641</u>	<u>63.531.680.896</u>

Trong đầu tư dài hạn khác có đầu tư vào cổ phiếu chưa được niêm yết hay giao dịch phổ biến trên thị trường với giá trị ghi số 1.257.814.000 VNĐ; giá thị trường của các cổ phiếu này chưa được định giá chắc chắn và chưa có thông tin tin cậy để xem xét về việc giảm giá cổ phiếu; do đó, khoản đầu tư vào các cổ phiếu này được thể hiện theo nguyên giá.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 đầu tư vào công ty liên kết với nguyên giá 16.799 triệu VNĐ và đầu tư dài hạn khác với nguyên giá 168.628 triệu VNĐ (2007: 31.753 triệu VNĐ và 189.194 triệu VNĐ) được thế chấp ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn.

Biến động của dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong năm như sau:

	<b>2008</b>	<b>2007</b>
	<b>VNĐ</b>	<b>VNĐ</b>
Số dư đầu năm	1.481.761.682	1.749.717.359
Tăng dự phòng trong năm	99.114.312.735	-
Hoàn nhập	-	(267.955.677)
Số dư cuối năm	<u>100.596.074.417</u>	<u>1.481.761.682</u>



## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 13. Đầu tư dài hạn (tiếp theo)

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép Đầu tư	% Quyền sở hữu	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>Công ty TNHH Tam Bình Thủ Đức</b>	Kinh doanh, chế biến thực phẩm và sản phẩm nông nghiệp, cho thuê nhà xưởng, cung cấp dịch vụ vận chuyển, đóng gói, dịch vụ du lịch, đầu tư, tư vấn quản lý và kinh doanh dịch vụ khuyến mãi.	Giấy phép Kinh doanh số 4102019420 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 1 năm 2001, điều chỉnh lại ngày 22 tháng 12 năm 2003, và ngày 21 tháng 11 năm 2007.	30%	-	6.461.561.597
<b>Công ty Taxi Comfort Delgro Savico Taxi</b>	Cung cấp dịch vụ vận tải ô tô và các dịch vụ tương tự khác tại Việt Nam.	Giấy phép Kinh doanh số 824/GP-HCM do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 3 năm 2005.	40,19%	22.206.922.691	21.442.496.320
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn</b>	Công trình xây dựng dân dụng, các dự án công nghiệp; cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và giải trí.	Giấy phép Kinh doanh số 4102003457 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 1 năm 2001.	49%	1.830.137.405	1.828.354.504
<b>Công ty Cổ phần Dana</b>	Là đại lý cho Công ty TNHH Ford Việt Nam và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo trì và cho thuê phương tiện vận chuyển.	Giấy phép Kinh doanh số 044937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 16 tháng 6 năm 1998 và được điều chỉnh ngày 25 tháng 6 năm 2007.	40%	4.669.355.554	4.339.005.913
<b>Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn</b>	Kinh doanh xe ô tô, phụ tùng ô tô, dịch vụ bảo trì ô tô vận chuyển bằng ô tô, hàng thủ công, thức ăn, cơ sở hạ tầng và dịch vụ giải trí.	Giấy phép Kinh doanh số 4103001903 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 11 năm 2003, được điều chỉnh ngày 14 tháng 7 năm 2005, ngày 14 tháng 11 năm 2007.	35,16%	27.648.271.784	27.799.233.828

Thuyết minh

## Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 13. Đầu tư dài hạn (tiếp theo)

Tên	Hoạt động chính	Giấy phép Đầu tư	% Quyền sở hữu	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tổng hợp Bến Thành - Savico	Kinh doanh các phương tiện vận chuyển, động cơ điện, phụ tùng xe, thiết bị điện gia dụng, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, cho thuê xe ô tô và sửa chữa và bảo trì xe máy và dịch vụ bưu điện.	Giấy phép Kinh doanh số 4102036521 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 1 năm 2006.	37%	1.635.734.827	1.661.028.734
Công ty TNHH Siêu xe	Kinh doanh các phương tiện vận chuyển, thiết bị điện gia dụng, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, máy vi tính, máy ảnh; dịch vụ sửa chữa và bảo trì ô tô, vận chuyển bằng ô tô, cho thuê ô tô.	Giấy phép Kinh doanh số 4103008825 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được điều chỉnh ngày 6 tháng 3 năm 2008.	37,5%	1.860.931.380	-
Công ty TNHH Savico - Vinaland	Xây dựng và quản lý trung tâm thương mại, cung cấp thuê văn phòng và các dịch vụ liên quan	Giấy phép Đầu tư số 411022000214 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 10 năm 2008.	49,50%	164.043.000.000	-
				<u>223.894.353.641</u>	<u>63.531.680.896</u>

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 bao gồm chi phí trả trước cho Công ty Thiên Hà là 18.500.496.262 VNĐ (2007: không).

Trong năm 2008, một công ty con đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh (“HDHTKD”) với Công ty Thiên Hà để mở một cửa hàng trưng bày thứ hai tại quận Hoàng Mai (Hà Nội) trong 20 năm kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2008. Theo HDHTKD, Công ty Thiên Hà sẽ góp quyền sử dụng đất, công ty con sẽ góp 14,5 tỷ VNĐ để mở cửa hàng trưng bày. HDHTKD được Ủy ban Nhân dân Hà Nội duyệt vào ngày 24 tháng 11 năm 2008 theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 01124000007.

Theo HDHTKD, bất kể hoạt động kinh doanh của cửa hàng trưng bày, công ty con phải trả cho Công ty Thiên Hà một khoản chia sẻ lợi nhuận định trước thay cho tiền thuê đất. Theo HDHTKD, năm 2008, công ty con đã trả cho Công ty Thiên Hà khoản tiền 18,5 tỷ VNĐ thể hiện 90% khoản chia sẻ lợi nhuận trong tám năm kể tiếp.

Theo thỏa thuận của đôi bên, năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ 1 tháng 1 năm 2009.

Thuyết minh  
**Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**15. Vay ngắn hạn**

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>Vay ngắn hạn</b>		
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1	-	5.098.251.622
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1	-	34.008.000.000
Ngân hàng Phương Đông	-	150.000.000.000
Ngân hàng Phương Nam	-	48.000.000.000
Công ty Liên doanh Tài chính Petro – Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	42.500.000.000
Ngân hàng ANZ – Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	112.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	1.470.000.000
Công ty Chứng khoán Phương Đông	-	32.272.000.000
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	-	23.900.000.000
Công ty Chứng khoán Phương Đông	-	19.319.500.000
Ngân hàng Phương Đông	-	970.000.000
Ngân hàng Phương Đông (a)	35.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn (b)	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Chứng khoán Phương Đông (c)	19.500.000.033	-
Ngân hàng Quân đội (d)	4.000.000.000	-
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (e)	600.000.000	-
Ngân hàng HSBC (f)	22.849.455.027	7.073.801.555
Ngân hàng Phương Đông (g)	9.991.000.000	-
	93.740.455.060	478.411.553.177
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19)</b>	34.427.849.200	1.776.000.000
	128.168.304.260	480.187.553.177

- a. Khoản vay được đảm bảo bởi các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác với nguyên giá lần lượt là 39.009 triệu VNĐ và 129.450 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 16,5% đến 18,0% một năm.
- b. Khoản vay từ một công ty liên kết, không được bảo đảm và chịu lãi suất là 3,6% (2007: 3,6%) một năm.
- c. Khoản vay được đảm bảo bởi các khoản đầu tư dài hạn khác với nguyên giá 39.178 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 13,8% một năm.
- d. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 737 triệu VNĐ và một tài sản cá nhân. Khoản vay chịu lãi suất 12,72% đến 15% một năm.
- e. Khoản vay này không được đảm bảo và chịu lãi suất 14,45% một năm.
- f. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho với giá trị ghi sổ là 13.288 triệu VNĐ (2007: 10.732 triệu VNĐ) và chịu lãi suất từ 10,4% đến 19,5% (2007: 11,25% đến 11,75%) một năm.
- g. Khoản vay này không được đảm bảo và chịu lãi suất 8% (2007: không) một năm.

Thuyết minh

## Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 16. Thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thuế giá trị gia tăng	2.880.851.299	1.603.776.927
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.823.822.620	4.186.797.020
Thuế khác	4.534.394.553	2.086.283.593
	<u>21.239.068.472</u>	<u>7.876.857.540</u>

### 17. Chi phí trích trước

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí lãi vay	4.172.800.345	5.338.360.424
Chi phí thuê	995.950.831	133.623.100
Phí kiểm toán	824.255.842	634.430.665
Chi phí lương và các chi phí liên quan	1.621.974.403	1.346.324.778
Các chi phí khác	3.014.600.885	424.168.710
	<u>10.629.582.306</u>	<u>7.876.907.677</u>

### 18. Nợ dài hạn khác

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Doanh thu nhận trước	98.764.380.000	-
Ký quỹ dài hạn nhận được	12.335.453.066	6.853.744.660
Phải trả dài hạn khác	28.052.944.126	-
	<u>139.152.777.192</u>	<u>6.853.744.660</u>

# Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

## 19. Vay dài hạn

		2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>Vay dài hạn từ</b>			
Ngân hàng Ngoại thương	(a)	2.585.000.000	57.500.000
Ngân hàng Ngoại thương	(b)	2.811.663.200	613.800.000
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1	(c)	8.316.000.000	10.092.000.000
Ngân hàng Công thương – Chi nhánh 1	(d)	43.474.440.879	-
Ngân hàng Phương Đông	(e)	38.000.000.000	-
Ngân hàng Phương Đông	(f)	154.000.000.000	-
Ngân hàng HSBC	(g)	25.000.000.000	-
Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	(h)	84.992.081.000	-
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(i)	12.800.000.000	-
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(k)	800.000.000	-
		<u>372.779.185.079</u>	<u>10.763.300.000</u>
<b>Hoàn trả trong vòng 12 tháng</b>		<u>(34.427.849.200)</u>	<u>(1.776.000.000)</u>
<b>Hoàn trả sau 12 tháng</b>		<u>338.351.335.879</u>	<u>8.987.300.000</u>

- a. Khoản vay được đảm bảo bởi bất động sản đầu tư hình thành từ vốn vay với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 5.195 triệu VNĐ (2007: 295 triệu VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất 13,2% (2007: 11,76%) một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 11 quý đều nhau với 235 triệu VNĐ mỗi quý, bắt đầu từ ngày 28 tháng 2 năm 2009.
- b. Khoản vay được đảm bảo bởi giá trị xây dựng cơ bản dở dang hình thành từ vốn vay với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 4.366 triệu VNĐ (2007: 314 triệu VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất 13,2% (2007: 11,76%) một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 10 quý đều nhau với 255 triệu VNĐ mỗi quý và một quý 262 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 28 tháng 2 năm 2009.
- c. Khoản vay được đảm bảo bởi bất động sản đầu tư với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 17.955 triệu VNĐ (2007: 20.483 triệu VNĐ). Khoản vay chịu lãi suất 12,75% (2007: 14,4%) một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 56 quý đều nhau với 148 triệu VNĐ mỗi quý và một quý 28 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 27 tháng 1 năm 2009.
- d. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản cố định vô hình (quyền sử dụng đất tại số 66B, 68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), trả trước mua bất động sản và tài sản cố định hữu hình với giá trị ghi sổ tương ứng là 46.699 triệu VNĐ, 57.307 triệu VNĐ và 1.838 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 12,75% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 86 tháng đều nhau với 500 triệu VNĐ mỗi tháng và đợt trả sau cùng là 474 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 27 tháng 1 năm 2009.
- e. Khoản vay không được đảm bảo và chịu lãi suất 18% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 19 năm đều nhau với 2.000 triệu VNĐ mỗi năm, bắt đầu từ ngày 29 tháng 1 năm 2009.
- f. Khoản vay được đảm bảo bởi khoản đầu tư vào các công ty liên kết với nguyên giá là 16.799 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 12,75% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được hoàn trả trước ngày 31 tháng 1 năm 2010.
- g. Khoản vay không được đảm bảo và chịu lãi suất 11,34% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 2 năm đều nhau với 12.500 triệu VNĐ mỗi năm, bắt đầu từ ngày 11 tháng 1 năm 2009.



**19. Vay dài hạn (tiếp theo)**

- h. Khoản vay được đảm bảo bởi giá trị xây dựng cơ bản dở dang và trả trước mua bất động sản với giá trị ghi sổ tương ứng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 128.633 triệu VNĐ và 5.500 triệu VNĐ. Khoản vay chịu lãi suất 15% một năm. Phần nợ gốc tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 sẽ hoàn trả trong 91 tháng đều nhau với 926 triệu VNĐ mỗi tháng và đợt trả sau cùng là 656 triệu VNĐ, bắt đầu từ ngày 3 tháng 2 năm 2009.
- i. Khoản vay được bảo lãnh của Sumitomo Corporation và chịu lãi suất tương đương với chi phí vốn cộng 0,75% một năm. Khoản vay được hoàn trả trong 21 quý đều nhau, bắt đầu từ ngày 9 tháng 9 năm 2010.
- k. Khoản vay được bảo lãnh của Sumitomo Corporation và chịu lãi suất tương đương với chi phí vốn cộng 0,75% một năm. Khoản vay được hoàn trả trong 21 quý đều nhau, bắt đầu từ ngày 8 tháng 12 năm 2010.

**20. Lợi ích cổ đông thiểu số**

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Số dư đầu năm	45.650.892.992	20.379.802.256
Lãi thuần thuộc các cổ đông thiểu số trong năm	15.339.311.289	7.998.298.316
Góp vốn trong năm	26.720.880.000	18.954.000.000
Cổ tức	(7.986.948.355)	(1.516.140.520)
Sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi do cổ đông thiểu số chịu	(257.709.301)	(165.067.060)
Số dư cuối năm	<u>79.466.426.625</u>	<u>45.650.892.992</u>

**21. Vốn cổ phần**

	2008		2007	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VNĐ
Cổ phiếu phổ thông được phép lưu hành	20.361.040	203.610.400.000	14.873.410	148.734.100.000
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.361.040	203.610.400.000	14.873.410	148.734.100.000
Cổ phiếu ngân quỹ	(221.061)	(3.544.746.277)	(197.240)	(2.801.612.500)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	<u>20.139.979</u>	<u>200.065.653.723</u>	<u>14.676.170</u>	<u>145.932.487.500</u>

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu tương đương với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông được xếp ngang hàng khi hưởng phần tài sản thuần còn lại của Công ty. Đối với cổ phiếu mà Công ty mua lại, mọi quyền lợi đều bị treo cho đến khi số cổ phiếu đó được phát hành lại.

Thuyết minh  
**Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**21. Vốn cổ phần (tiếp theo)**

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	2008		2007	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Số dư đầu năm	14.676.170	145.932.487.500	12.676.170	125.932.487.500
Cổ phiếu phát hành trong năm	5.487.630	54.876.300.000	2.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu ngân quỹ mua trong năm	(23.821)	(743.133.777)	-	-
Số dư cuối năm	<u>20.139.979</u>	<u>200.065.653.723</u>	<u>14.676.170</u>	<u>145.932.487.500</u>

Trong tháng 5 năm 2008, Công ty đã phát hành 4.887.630 cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại và 600.000 cổ phiếu cho nhân viên với mệnh giá tương ứng là 20.000VNĐ và 30.000 VNĐ/cổ phiếu. Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá là 60.876.300.000 VNĐ được ghi vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần, thuộc vốn chủ sở hữu.

**22. Tổng doanh thu**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp được ghi trên hóa đơn không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tổng doanh thu		
• Bán hàng	1.926.804.323.326	1.653.683.153.418
• Dịch vụ	131.869.781.468	77.249.513.113
• Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	24.646.578.003	19.102.909.608
• Bán bất động sản đầu tư	37.335.784.000	-
	<u>2.120.656.466.797</u>	<u>1.750.035.576.139</u>
Các khoản giảm trừ	(3.033.181.060)	(5.333.825.766)
Doanh thu thuần	<u>2.117.623.285.737</u>	<u>1.744.701.750.373</u>

## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 23. Giá vốn hàng bán

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Tổng giá vốn hàng bán		
• Hàng hóa đã bán	1.826.338.329.622	1.546.326.347.789
• Dịch vụ cung cấp	98.607.936.063	86.073.639.932
• Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	3.548.914.146	2.999.495.871
• Thanh lý bất động sản đầu tư	14.707.156.896	-
• Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.924.541.167	(88.175.405)
	<u>1.945.126.877.894</u>	<u>1.635.311.308.187</u>

### 24. Doanh thu hoạt động tài chính

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Thu lãi tiền gửi từ ngân hàng	4.976.197.668	848.468.872
Thu từ thanh lý các khoản đầu tư	11.952.379.601	2.098.515.211
Lãi từ kinh doanh chứng khoán	10.044.079.470	59.374.058.703
Cổ tức	49.987.779.729	30.640.004.981
Lãi chênh lệch tỷ giá	526.732.748	237.875.964
Doanh thu khác	392.782	-
	<u>77.487.561.998</u>	<u>93.198.923.731</u>

### 25. Chi phí hoạt động tài chính

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí lãi vay ngân hàng	63.319.911.776	26.058.258.449
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	16.621.492.448	-
Chi phí kinh doanh chứng khoán	185.280.359	1.089.939.820
Chi phí đầu tư khác	26.636.460	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.234.769.205	224.751.481
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và dài hạn	121.103.928.587	1.842.894.323
Chi phí khác	9.798.261	86.855.318
	<u>202.501.817.096</u>	<u>29.302.699.391</u>

Thuyết minh  
**Báo cáo tài chính hợp nhất** (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**26. Thu nhập khác**

	<b>2008</b> <b>VNĐ</b>	<b>2007</b> <b>VNĐ</b>
Thu từ thanh lý tài sản	3.024.486.813	3.076.474.273
Thu hoa hồng từ các đơn vị khác	164.391.681	4.398.781.194
Nhận bồi thường từ các đơn vị khác	5.942.240.239	250.927.063
Giảm khoản phải trả từ nhà cung cấp	1.063.766.877	-
Thu nhập từ thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	6.715.939.197	-
Thu nhập khác	103.007.295.927	9.665.151.385
	<u>120.415.490.010</u>	<u>17.391.333.915</u>

Trong thu nhập khác có khoản 100.759.620.000 VNĐ liên quan đến lãi do tài sản đem góp vốn vào Savico – Vinaland, một công ty liên kết. Tổng số lãi trên tài sản đem góp vốn là 199.524.000.000 VNĐ, trong đó 98.764.380.000 VNĐ, tương ứng với phần tỉ lệ góp vốn của Tập đoàn trong Savico – Vinaland được ghi vào thu nhập hoãn lại.

**27. Chi phí khác**

	<b>2008</b> <b>VNĐ</b>	<b>2007</b> <b>VNĐ</b>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	1.745.403.969	2.998.385.052
Giá trị còn lại của tài sản xóa sổ	3.398.608.732	-
Các chi phí khác	703.976.572	256.858.874
	<u>5.847.989.273</u>	<u>3.255.243.926</u>

**28. Thuế thu nhập**

(a) *Ghi nhận trong bảng cân đối kế toán*

	<b>2008</b> <b>VNĐ</b>	<b>2007</b> <b>VNĐ</b>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Dự phòng	13.125.435.845	46.399.725
Dự phòng nợ khó đòi	22.050.524	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	42.000.000	-
Chi phí trích trước	29.352.525	-
Giá trị của các khoản lỗ mang sang được ghi nhận	-	1.859.601.996
	<u>13.218.838.894</u>	<u>1.906.001.721</u>
<b>Nợ thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Giá trị thuế thu nhập được ghi nhận	-	(1.978.494.501)
Hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	-	(1.278.503.157)
	<u>-</u>	<u>(3.256.997.658)</u>
	<u>13.218.838.894</u>	<u>(1.350.995.937)</u>

Thuyết minh  
**Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

**28. Thuế thu nhập (tiếp theo)**

(b) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	21.143.222.547	9.169.128.658
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế hoãn lại</b>		
Phát sinh các khoản chênh lệch tạm thời	(16.452.728.916)	979.136.201
Xóa sổ tài sản thuế hoãn lại	1.882.894.085	-
Chi phí thuế thu nhập	<u>6.573.387.716</u>	<u>10.148.264.859</u>

(c) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	<u>61.865.863.816</u>	<u>83.968.150.512</u>
Thuế theo thuế suất thuế thu nhập áp dụng cho Công ty	17.322.441.868	23.511.082.138
Ảnh hưởng thuế của chi phí không khấu trừ thuế	1.730.171.654	300.684.646
Ảnh hưởng thuế của thu nhập không chịu thuế	(12.251.965.093)	(4.915.509.226)
Ảnh hưởng của ưu đãi thuế	(4.451.130.061)	(8.354.899.544)
Ảnh hưởng của việc miễn giảm thuế các công ty con	(727.187.384)	(393.093.155)
Ảnh hưởng của thu nhập chịu thuế suất cao	799.485.914	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận ở các công ty con	2.436.715.305	-
Xóa sổ tài sản thuế hoãn lại	1.882.894.085	-
Lỗi tính thuế được sử dụng	(168.038.572)	-
Chi phí thuế thu nhập	<u>6.573.387.716</u>	<u>10.148.264.859</u>

Tài sản thuế hoãn lại không được một số công ty con ghi nhận trên số lỗ tính thuế của họ vì không chắc chắn có thu nhập chịu thuế trong tương lai để các công ty con sử dụng lợi ích của các khoản lỗ tính thuế này.

(d) Thuế suất áp dụng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất phổ biến được áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam, hiện nay bằng 28% trên lợi nhuận tính thuế, ngoại trừ Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng, chịu mức thuế suất 25%. Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn được miễn thuế thu nhập trong năm 2005 và năm 2006 và được giảm 50% thuế thu nhập cho năm tiếp theo (từ năm 2007 đến 2011).

Theo Thông tư 03/2009/TT-BTC, Công ty được giảm 30% nợ thuế thu nhập trong quý tư năm 2008 và cả năm 2009.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn và các công ty con giảm xuống 25% do thay đổi luật thuế thu nhập doanh nghiệp.



# Thuyết minh

## Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 dựa trên số lợi nhuận thuộc các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành, được thực hiện như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Lợi nhuận thuộc các cổ đông của Công ty	39.953.164.811	65.821.587.337
<i>(i) Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông</i>		
	2008 Số lượng cổ phiếu	2007 Số lượng cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	14.676.170	12.676.170
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành tháng 5 năm 2007	-	1.166.667
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 5 năm 2008	(1.133)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành tháng 5 năm 2008	3.201.118	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 6 năm 2008	(1.119)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 8 năm 2008	(452)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 9 năm 2008	(853)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 10 năm 2008	(1.553)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu mua lại tháng 11 năm 2008	(463)	-
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	<u>17.871.715</u>	<u>13.842.837</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty không có các cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm.

### 30. Cổ tức

Đại hội cổ đông của Công ty ngày 10 tháng 5 năm 2008 đã quyết định chia cổ tức là 11.740 triệu VNĐ (8% mệnh giá của những cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 26 tháng 5 năm 2008, là ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức).

Hội đồng quản trị họp ngày 27 tháng 11 năm 2008 quyết định chia cổ tức là 10.070 triệu VNĐ (5% mệnh giá của những cổ phiếu đang lưu hành tại ngày 15 tháng 12 năm 2008, ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức).

**31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan****Xác định các bên liên quan**

Công ty chịu ảnh hưởng đáng kể của Tổng Công ty Bến Thành, là một cổ đông chính của Công ty. Công ty cũng có quyền kiểm soát đối với các công ty con.

<b>Các công ty con</b>	<b>Hoạt động chính</b>	<b>Giấy phép đầu tư số</b>	<b>% sở hữu</b>
<b>Công ty TNHH Đông Đô Thành</b>	Kinh doanh xe ô tô và phụ tùng, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo trì và vận chuyển bằng ô tô, phụ tùng hàng hải, thiết bị gia dụng, phân bón, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất; xây dựng, cho thuê ô tô, cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo trì động cơ.	Giấy phép Đầu tư số 4102014294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 3 năm 2003 và ngày 22 tháng 10 năm 2003.	55%
<b>Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô</b>	Mua bán và cung cấp phụ tùng thiết bị ô tô, dịch vụ bảo trì.	Giấy phép Đầu tư số 4102001544 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 5 tháng 3 năm 2003, được điều chỉnh vào ngày 22 tháng 10 năm 2003 và ngày 26 tháng 4 năm 2005.	52,05%
<b>Công ty Liên doanh Toyota Giải Phóng</b>	Mua bán và cung cấp phụ tùng thiết bị ô tô, dịch vụ bảo trì.	Giấy phép Đầu tư số 14/GP-HN do Ủy ban Nhân dân Hà Nội cấp ngày 22 tháng 1 năm 1998.	51%
<b>Công ty TNHH Dịch vụ và Bán lẻ tự động Savico (SAVICO-R Co.,Ltd)</b>	Kinh doanh động cơ điện, máy bán hàng tự động, phụ tùng, bán và cho thuê máy bán hàng tự động, tư vấn, vận tải nội địa, bưu chính và viễn thông, quảng cáo cho các doanh nghiệp, và dịch vụ cho thuê văn phòng.	Giấy phép Đầu tư số 4102034948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 11 năm 2005 và được điều chỉnh ngày 19 tháng 1 năm 2006, và ngày 12 tháng 10 năm 2007.	99%
<b>Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sài Gòn Ô tô</b>	Kinh doanh các phương tiện vận chuyển, động cơ điện, phụ tùng xe máy, thiết bị điện dân dụng, vật tư xây dựng, vật liệu trang trí nội thất; cho thuê xe ô tô, sửa chữa và bảo trì xe máy và bưu chính.	Giấy phép Kinh doanh số 5702001169 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp ngày 11 tháng 8 năm 2006.	93,33 %
<b>Công ty Cổ phần Sài Gòn Ngôi Sao</b>	Kinh doanh phương tiện vận chuyển, thiết bị điện, phụ tùng xe hơi, thiết bị điện gia dụng, vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất, xe gắn máy, ô tô, cung cấp dịch vụ sửa chữa điện thoại di động, vận chuyển và dịch vụ giao nhận.	Giấy phép Kinh doanh số 4103007242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 9 năm 2007.	51%

## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)

#### Xác định các bên liên quan (tiếp theo)

Các công ty con	Hoạt động chính	Giấy phép đầu tư số	% sở hữu
Công ty Cổ phần Savico Hà Nội	Điều hành trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn; xây dựng dân sự, dự án công nghiệp; đại lý thương mại và ủy thác; hoạt động xuất nhập khẩu; kinh doanh phương tiện vận tải và bảo trì xe hơi, cho thuê máy, dịch vụ vận chuyển và đậu xe.	Giấy phép Kinh doanh số 0103018056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 19 tháng 6 năm 2007 và ngày 12 tháng 9 năm 2007	70%
Công ty TNHH Toyota Cần Thơ	Cung cấp dịch vụ hậu mãi như bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng; nhập khẩu phụ kiện và phụ tùng; cung cấp thiết bị và tân trang. Cho thuê văn phòng, cao ốc và nhà kho.	Giấy phép Đầu tư số 571022000005 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp ngày 18 tháng 4 năm 2007	51%

Công ty có mối quan hệ với các công ty liên kết, các giám đốc và nhân viên điều hành của Công ty.

#### Giao dịch với các nhân sự chủ chốt

Tổng lương và thưởng cho các nhân sự chủ chốt như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Hội đồng quản trị	1.655.309.224	1.939.695.719
Cán bộ điều hành	731.580.512	552.155.976
Ban Kiểm soát	72.000.000	129.973.000
	<u>2.458.889.736</u>	<u>2.621.824.695</u>

#### Giao dịch với bên liên quan khác

Trong năm có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Comfort Delgro Savico Taxi	Công ty liên kết	Tiền thuê thu từ công ty liên kết	1.828.939.872	1.346.714.400
Công ty TNHH Dịch vụ Sài Gòn	Công ty liên kết	Tiền thuê thu từ công ty liên kết	-	444.703.691
		Cổ tức từ công ty liên kết	-	792.055.673
Công ty TNHH Siêu xe	Công ty liên kết	Góp vốn	2.400.000.000	-
Công ty TNHH Savico – Vinaland	Công ty liên kết	Góp vốn	164.043.000.000	-

## Thuyết minh

# Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan (tiếp theo)

Giao dịch với bên liên quan khác (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bến Thành Savico	Công ty liên kết	Ký quỹ từ công ty liên kết	473.670.000	-
		Tiền thuê thu từ công ty liên kết	389.171.500	-
		Hoa hồng nhận từ công ty liên kết	487.533.000	-
		Cổ tức nhận từ công ty liên kết	672.000.000	168.000.000
Công ty Cổ phần Toyota Đông Sài Gòn	Công ty liên kết	Góp vốn	-	8.103.600.000
		Cổ tức nhận từ công ty liên kết	7.159.696.800	1.496.070.000
		Vay từ công ty liên kết	70.000.000.000	-
		Lãi vay phải trả cho công ty liên kết	3.065.108.426	-

### 32. Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Trong vòng một năm	16.684.840.576	6.133.043.581
Từ hai đến năm năm	41.592.887.366	11.714.393.563
Sau năm năm	69.299.673.021	10.112.300.882
	<u>127.577.400.963</u>	<u>27.959.738.026</u>

### 33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2008 VNĐ	2007 VNĐ
Chi phí mua hàng hoá	1.305.481.924.298	1.617.343.105.256
Chi phí nhân công và nhân viên văn phòng	55.878.448.347	44.992.872.510
Chi phí khấu hao và phân bổ	9.091.544.733	10.086.763.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.169.682.493	35.054.953.621
Chi phí khác	<u>12.624.588.292</u>	<u>8.493.859.321</u>

Thuyết minh

## Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

### 34. Sự kiện sau ngày kết toán

Tại ngày lập các báo cáo tài chính này, giá trị thị trường của các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn vào các cổ phiếu có giao dịch phổ biến trên thị trường là 215.069 triệu VNĐ, giảm 31.944 triệu VNĐ so với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 do giá cổ phiếu trên thị trường giảm. Giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 không điều chỉnh theo việc giảm này.

Người lập:



Hoàng Thị Thảo  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Vĩnh Thọ  
Tổng Giám đốc

18 tháng 3 năm 2009



Hệ thống các chi nhánh

Công ty con, liên doanh liên kết, công ty đầu tư

## Các chi nhánh

### Chi Nhánh Savico Cần Thơ

Địa chỉ: 71 Hùng Vương, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

ĐT: 0710 3827 308

Fax: 0710 3820 205

### Chi nhánh Savico Đà Nẵng

Địa chỉ: 66 Võ Văn Tần, Quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

ĐT: 0511 3647 858

Fax: 0511 3646 517

## Các công ty con



### 1. Công ty CP Savico Hà Nội

Địa chỉ : 40 Cát Linh Hà Nội

Điện thoại : 04. 3736 7636

Fax : 04. 3737 7656

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 70%



### 2. Công ty LD Toyota Giải Phóng

Địa chỉ : 807 Giải Phóng, P Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Điện thoại : 04. 3664 0124

Fax : 04. 3664 0127

Vốn điều lệ : 18.134.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 51%



### 3. Công ty LD Toyota Cần Thơ

Địa chỉ : 71 Hùng Vương, Quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Điện thoại : 0710 3827 308

Fax : 0710 3820 205

Vốn điều lệ : 32.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 51%



### 4. Công ty TNHH Sài Gòn Ô tô (Sài Gòn Ford)

Địa chỉ : 61A Cao Thắng, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại : 08 3822 7122

Fax : 08 3823 3494

Vốn điều lệ : 13.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của Savico : 52,05%



#### 5. Công ty TNHH Đông Đô Thành

Địa chỉ : 655 Xa Lộ Hà Nội, Quận 2, TP.HCM  
Điện thoại : 08 3898 9878  
Fax : 08 3898 9876  
Vốn điều lệ : 8.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 55%



#### 6. Công ty CP Sài Gòn Ngôi Sao

Địa chỉ : 14-16 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : 08 3837 8390  
Fax : 08 3838 6146  
Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 51%



#### 7. Công ty TNHH TMDV Sài Gòn (Yamaha Cần Thơ)

Địa chỉ : 164-166C, Đường 3/2, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ  
Điện thoại : 0710 3780 166  
Fax : 0710 3780 166  
Vốn điều lệ : 4.000.0000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 70%



#### 8. Công ty TNHH DV & Thương Mại Tự Động (SAVICO - R)

Địa chỉ : 83D Bùi Thị Xuân, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : 08 6291 1079  
Fax : 08 3925 2967  
Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 99%

Hệ thống các chi nhánh

Công ty con, liên doanh liên kết, công ty đầu tư

## Các công ty liên doanh, liên kết



### 1. Công ty CP Toyota Đông Sài Gòn (TESC)

Địa chỉ : 507 Xa Lộ Hà Nội, Quận 2, TP.HCM  
Điện thoại : 08 3898 9261  
Fax : 08 3829 5917  
Vốn điều lệ : 39.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 35,16%



### 2. Công ty CP DANA (Dana Ford)

Địa chỉ : 56 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng  
Điện thoại : 0511 3646 555  
Fax : 0511 3646746  
Vốn điều lệ : 8.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 40,27%



### 3. Công ty LD Savico VinaLand

Địa chỉ : 115-117 Hồ Tùng Mậu, Phường Bến Nghé, Q.1,  
Tp.HCM.  
Vốn điều lệ : 320.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 49,5%



### 4. Công ty TNHH TM TH Bến Thành - Savico

Địa chỉ : 17-19 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM  
Điện thoại : 08 3914 3826  
Fax : 08 3914 2899  
Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ vốn góp của Savico : 37,33%



#### 5. Công ty TNHH Comfort DelGro Savico Taxi

Địa chỉ	: 325 Hồ Văn Huê, P2, Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại	: 08 3842 4400
Fax	: 08 3842 4400
Vốn điều lệ	: 79.315.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico	: 40 %



#### 6. Công ty CP Siêu xe

Địa chỉ	: 2 Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại	: 08 3844 9785
Fax	: 08 3547 0591
Vốn điều lệ	: 8.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico	: 37,50%



#### 7. Công ty TNHH DV Sài Gòn (SSC)

Địa chỉ	: 115 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại	: 08 3822 3093
Fax	: 08 3821 7548
Vốn điều lệ	: 3.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của Savico	: 49%

Hệ thống các chi nhánh

Công ty con, liên doanh liên kết, công ty đầu tư

STT	TÊN CTY	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐVT: ĐỒNG)	TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA SAVICO
<b>CÁC CÔNG TY SAVICO THAM GIA QUẢN LÝ</b>					
1	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	45 Lê Duẩn, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 38 220 960 FAX: 38 220 963	1.474.477.000.000	5,79%
2	CTCP chứng khoán Phương Đông (ORS)	194 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 39 144 290 FAX: 39 142 295	240.000.000.000	10,00%
3	CTCP dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn (SPT)	199 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	ĐT: 54 041 440 FAX: 54 040 795	425.000.000.000	3,92%
4	CTCP Dây và Cáp điện Việt Thái (VITHAICO)	Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Đồng Nai	ĐT: 061 3836 158 FAX: 061 3836 297	50.000.000.000	13,02%
5	CTCP du lịch Bến Thành Non Nước (Sandy Beach)	255 Huyện Trần Công Chúa, P.Hòa Hào, Q.Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng	ĐT: 0511 3836 216 FAX: 0511 3836 335	50.000.000.000	12,00%
6	CTCP Bến Thành Long Hải (Tropicana)	Tỉnh lộ 44A, xã Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	ĐT: 64 679999 FAX: 64 678888	43.000.000.000	15,00%
7	CTCP đầu tư kinh doanh điện lực Tp.HCM (Tradincorp)	29 đường số 41, P.6, Q.4, Tp.HCM	ĐT: 22 117 898 FAX: 38 264 051	450.000.000.000	3,00%
8	CTCP phát triển nhà Thủ Đức (TDH)	384 Võ Văn Ngân, Bình Thọ, Q.Thủ Đức, Tp.HCM	ĐT: 38 966 676 FAX: 38 961 123	252.500.000.000	0,81%



STT	TÊN CTY	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐT	VỐN ĐIỀU LỆ (ĐVT: ĐỒNG)	TỶ LỆ VỐN GÓP CỦA SAVICO
<b>CÁC CÔNG TY ĐẦU TƯ KHÁC</b>					
9	Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB)	115-121 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 38 292 497 FAX: 38 230 336	1.359.834.860.000	3,81%
10	CTCP kỹ nghệ lạnh Searefico (Searefico)	149B Trương Định, Q.3, Tp.HCM	ĐT: 38 752 116 FAX: 38 753 002	50.000.000.000	3,46%
11	CTCP thương mại dịch vụ Bến Thành (TSC)	120-121 Bến Chương Dương, Q.1, Tp.HCM	ĐT: 38 236 724 FAX: 38 223 390	88.000.000.000	1,72%
12	CTCP đầu tư xây dựng Thái Bình Dương (Constrexim Pacific)	69 Lê Quốc Hưng, P.12, Q.4, Tp.HCM	ĐT: 22 116 707 FAX: 39 434 233	97.000.000.000	5,15%
13	CTCP dược phẩm OPC (OPC)	1017 Hồng Bàng, P.12, Q.6, Tp.HCM	ĐT: 37 517 111 FAX: 38 752 048	81.900.000.000	1,67%
14	CTCP cao su y tế Merufa (MERUFA)	C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, Tp.HCM	ĐT: 37 655 031 FAX: 37 654 161	33.394.140.000	3,29%
15	CTCP đầu tư kiến trúc xây dựng Toàn Thịnh Phát (ToanThinhPhat)	262A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp. HCM	ĐT: 39 320 390 FAX: 39 320 389	200.000.000.000	2,48%
16	CTCP Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)	106-108 Cống Quỳnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	ĐT: 39 202 627 FAX: 39 202 628	315.730.500.000	0,57%

Message from the Chairman	98
Board of Directors	100
Board of Supervisors	102
Board of Management	104
Overview of Savico	106
Key financial ratios	109
Business activities Savico's	110
Report from CEO	120
Human Resources Management and Management system	134
Corporation Management and Shareholder Information	138
Consolidated Financial Statement 2008	147
Auditor's Report of KPMG	149
Consolidated Balance Sheet	150
Business Performance Report	153
Consolidated Cash Flow Statement	155
Notes to Financial Statements	157
Branches, subsidiaries, affiliates and investment companies of Savico	186

# CORPORATE CULTURE OF SAIGON GENERAL SERVICE CORPORATION

*Uniting – overcoming the challenges.*

*Self-innovating, positioning in front for opportunities,  
reaping the success.*

*Respecting, understanding, and considering benefits of  
customers, partners, and shareholders as ours.*

## “SAVICO

*A reliable home for shareholders and  
investors, a place to connect and increase  
benefits of customers, shareholders,  
employees and social community on the  
foundations laid by Savico culture”*

## Message from The Chairman

To our fellow Shareholders and Investors,

Looking back to the whole year of 2008, Vietnamese enterprises in general and Saigon General Service Corporation in particular had to face many difficulties as well as challenges caused by serious inflation, crisis, economic recession beyond the forecasts from economic organizations and experts in the world.

Starting with the climate changes, food and energy crisis, the collapse of financial – banking organizations operating for hundreds of years in developed countries, the crisis appeared originally from the financial one in the USA, EU, Japan and spread rapidly out all over the world. Vietnamese Government has had decisive policies to adjust from taking priority over curbing high inflation with 20% interest rate/year to facing the economic downturn. The sharp decline in securities market and real estate has had negative impact on Finance – Real estate of the company.

Savico has really experienced a much difficult year; however, aware of the highest responsibility to shareholders and investors, the Board of Directors has focused all their great efforts on finding out the solutions, improving supervision and management to the Board of Management and all the staffs for the purpose of preserving the capital, building a safe financial system, financial management, controlling cash flow through restructuring portfolio, extracting a stand-by fund of VND 121 billion for the portfolio of listed stocks and OTC stocks. At the same time, the company has concentrated all its resources on Service – Trading, controlled the implementation of the business strategy, focused all effort, to achieve the targets decided by the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2008 with the following results: Revenue of 96%, Profit before tax of 77%, expected dividend of 10% in cash. Therefore, if there had been no bad changes, the company's profit before tax would have been VND 200 billion (due to the increasing of VND 11 billion in bank interest and VND 121 billion in financial extracting).

The above result was achieved owing to encouragement, sharing, cooperation and trust from all shareholders, investors, customers who supplement motivation and confidence to the Board of Directors, the Management Board and all the staffs together devoting to the cause of company's building and growth. Especially, the fact of experiencing the most difficult stage affirmed once more that the business strategy mainly in 03 main fields: Service – Trading, Real estate service, Financial service with the base on Service – Trading as the main strength have been effective and brought practical outcome to the company.

The year 2009 is predicted to be worse than last year, the economy continues its way on the recession, and there are no recovery signals in the financial, real estate markets. However, from the valued experience lesson in the forecasting, planning, management together with skill and spirit, experience accumulated from the culture base of all Savico staffs' uniting in addition to the trust, encouragement and sharing from the shareholders, investors, especially, the side by side solidarity of all the companies in Savico system, Ben Thanh corporation and partners all have fortified Savico's strength to overcome difficulty, to get success in 2009 as well as the coming years.

As the target of the year 2009, the Board of Directors will find out all solutions to build up the financial system of the company from level SAFETY to SUSTAINABLE DEVELOPMENT, increasing efficiency of the development of Service – Trading system as the base for Real estate service, financial service; at the same time preparing all resources to develop 02 fields of Real estate service and financial service once the economy recovers. The company has continued improving human resources management; developed corporate culture in Savico system, concurrently corporate development must be paid much attention in order to make a link among brand development, publicization, and brand awareness as well.

For and on behalf of the Board of Directors, I would like to express my thanks to the Board of Management for their valued contributions, other Savico system's companies and all Savico staffs. Also, I really share with your losses, anxiety as well as sincerely thank shareholders, investors, local authorities, especially partners, customers who contributed their much effort to the growth of the company so far. We do hope that in this much difficult and challenging operating situation now, the company will get more interest and great assistance from our fellow shareholders, investors and local authorities as the motivation to all Savico staffs to help the company exceed the expected targets of the year 2009, in order to keep its safety and sustainable development.

Sincerely yours



NGUYEN VINH THO  
Chairman



“As the target of the year 2009, the Board of Directors will find out all solutions to build up the financial system of the company from level SAFETY to SUSTAINABLE DEVELOPMENT”

NGUYEN VINH THO  
Chairman



# Board of Directors

## 1. Mr Nguyen Vinh Tho - Chairman

Date of birth: 01/01/1961

Place of birth: Gia Lai Province

Permanent address: 17 Tran Nhat Duat, District 1, HCMC

Major: Master of Business Administration

Position in other organizations: Chairman of Savico Hanoi Corporation, Chairman of Toyota East Saigon Corporation (TESC), Chairman of Toyota Giai Phong JV Co., Ltd, Chairman of Savico - Vinaland JV Co., Ltd, Chairman of Dana (Dana Ford) Corporation.

## 2. Mr Tran Kim Thanh - Member

Date of birth: 07/07/1960

Permanent address: 650/11 Dien Bien Phu, Ward 11, District 11, HCMC

Major: Bachelor of Business Administration

Position in other organizations: Chairman of Kinh Do Corporation.

## 3. Ms Hoang Thi Thao - Member

Date of birth: 11/12/1958

Place of birth: Ho Chi Minh City

Permanent address: 89/4 Tran Van Dang, Ward 9, District 3, HCMC

Major: Chief Accountant

Position in other organizations: none

## 4. Mr Vo Hien - Member

Date of birth: 20/06/1956

Place of birth: Hoa Vang - Da Nang City

Permanent address: 159 Ly Tu Trong, Ben Thanh Ward, District 1, HCMC

Major: College Degree

Position in other organizations: none

## 5. Mr Le Dien - Member

Date of birth: 05/06/1962

Place of birth: Quang Nam Province

Permanent address: 82/52 Dinh Bo Linh, Ward 26, Binh Thanh District, HCMC

Major: Bachelor of Economics

Position in other organizations: none



## 6. Mr Nguyen Binh Minh - Member

Date of birth: 13/02/1972

Place of birth: Ha Noi

Permanent address: 150/1 Ung Van Khiem, Ward 25, Binh Thanh District, HCMC

Major: Bachelor of Business Administration

## 7. Mr Te Tri Dung - Member

Date of birth: 14/08/1981

Place of birth: Ho Chi Minh City

Permanent address: 56 Dinh Cong Trang, Tan Dinh Ward, District 1, HCMC

Major: Master of Business Administration

Position in other organizations: Member of BOD of Norfolk Hotel JV Co., Ltd, Member of BOD of Ben Thanh Jewelry Co., Ltd.

# Board of Supervisors

## 1. Mr Le Xuan Duc - Chief Supervisor

Date of birth: 10/08/1953

Place of birth: Thanh Hoa Province

Permanent address: 471 Phan Van Tri, Ward 7, District 5, HCMC

Major: Bachelor of Finance - Accounting

Position in other organizations: Chief Supervisor of Ben Thanh Housing Trading Co., Ltd.

## 2. Ms Nguyen Thi Phuong Loan - Member

Date of birth: 06/11/1962

Place of birth: Ho Chi Minh City

Permanent address: 518/8/1 Le Van Sy, Ward 11, Phu Nhuan District, HCMC

Major: Trading Accounting

Position in other organizations: none



### **3. Mr Nguyen Phuc Hung - Member**

Date of birth: 22/08/1964

Place of birth: Ho Chi Minh City

Permanent address: 24 Huyen Quang, Tan Dinh Ward, District, 1, HCMC

Major: Bachelor of Economics

Position in other organizations: none



## Board of Management Chief Accountant



1. Mr Nguyen Vinh Tho - General Director

2. Mr Vo Hien - Deputy General Director

3. Mr Ta Phuoc Dat - Deputy General Director

Date of birth: 15/06/1969

Place of birth: Ho Chi Minh City

Permanent address: 115/110 A Le Van Sy, Ward 13, Phu Nhuan District, HCMC

Major: Bachelor of Accounting

Position in other organizations: Chairman of Member Council of Ben Thanh - Savico General Trading and Service Co., Ltd, Member of BOD of Viet Thai Corporation, Member of BOD of SPT, Member of BOD of Ben Thanh Long Hai Tourism Corporation (Tropicana).

4. Mr Nguyen Binh Minh - Deputy General Director





#### 5. Mr Mai Viet Ha - Deputy General Director

Date of birth: 18/02/1973

Place of birth: Hung Yen Province

Permanent address: A4-6 Khanh Hoi Apartment Building, 360C Ben Van Don, Ward 1, District 4, HCMC

Major: Master of Business Administration

Position in other organizations: Chairman of member Council of Service and Trading Co., Ltd, Chairman of Supercar Corporation, Member of Board of Directors of Saigon Automobile Co., Ltd, Member of Member Council of Dong Do Thanh Corporation.

#### 6. Mr Phan Tuan Dung - Deputy General Director

Date of birth: 21/08/1969

Place of birth: Quang Nam Province

Permanent address: 10 Nguyen Duc Canh, Thuan Phuoc Ward, Hai Chau District, Da Nang City

Major: Bachelor of Economics

Position in other organizations: General Director - Member of BOD of Dana Corporation (Dana Ford).

#### 7. Ms Hoang Thi Thao - Chief Accountant



## Overview of SAVICO

### 1. History of the establishment and the development of Savico:

#### 1982 -1985: the Start of a Brand

The District 1 Service Company – the now Saigon General Service Corporation (SAVICO) was founded on 02/09/1982. The company has gathered 206 individual households with skills in the service field and remarkably contributed to arrange individual trading households and increase the value of the company and society.

Savico was one of the first companies in Ho Chi Minh City developing service sector, with its networks of 90 shops and over 140 outlets.

#### 1986-1997: the Foundation

The company changed its name from District 1 Service Company to Saigon General Service Company with the trade name SAVICO.

It was the period that the company started its trading fields including: automobile and motorbike dealership, tourism service, taxi service laying the foundation for the development of its Service - Trading networks later.

#### 1998-2004: the Base for the Development

Savico focused on gradually changing its operation model to become an investment company, specialized in building and developing the networks of distributing such prestigious brands as Toyota, Ford, Suzuki,... as well as developed the real estate projects and invested in key sectors such as telecommunication, banking,...

#### 2005-2010: on the way to Integration

On 04/01/2005, Saigon General Service Corporation officially came into operation.

On 21/12/2006, SAVICO stocks with the stock symbol SVC were officially listed and traded at The Hanoi Securities Trading Center.

After 4 years of operating under the corporation model, SAVICO has decided its strategic goal to be an investment corporation and considered Service – Trading as the main strength to develop Real Estate Service and Finance Service.



## 2. Business fields:

### Service - Trading:

To organize the business network, distribution, service up to international standards of automobile, motorbike and spare parts, accessories of all kinds such as Toyota, Ford, GM - Daewoo, Suzuki,... and motorbike brands like SYM, Suzuki, Yamaha,... to supply variety of service up to international standards, and concurrently to develop taxi service as well as the system of auto-vending machines,...

### Real Estate service:

To invest, cooperate and develop real estate projects in the tendency to office buildings, commercial centers, plazas, highrise apartments, villas for sales, resorts,...

### Financial service:

To contribute capital to some fields and sectors that are matching to the company's strategy such as: Service – Trading, Real Estate, Infrastructure, Securities, Banking, Telecommunications,...



### 3. Developing Orientation of 2009 - 2010:

#### Service - Trading:

The investment capital to Service - Trading in the period of 2008 - 2010 occupies 50% of total assets of the company.

Savico will become the leading automobile dealership and service provider in Vietnam market, and achieve 15% marketshare of Vietnam Automobile & Manufacturer Association (VAMA) in the year 2010.

Until the year 2010, Savico shall become the top motorbike dealership and service provider in market territories: Ho Chi Minh City and neighbouring provinces, Can Tho City and Mekong Delta.

#### Real Estate Service:

The investment capital to Real estate service in the period of 2008 - 2010 occupies 35% - 40% of total assets of the company.

To develop real estate projects in combination with the development of Service - Trading system nationwide.

To develop essential projects in big cities such as Ho Chi Minh City, Hanoi City, Da Nang City, Can Tho City,... Especially, Savico's key projects will be seen on Ho Chi Minh City main routes.

#### Financial service:

The investment capital to Financial service in the period of 2008 - 2010 occupies 10% - 15% of total assets of the company.

Until the year 2010, Savico will perfect the model of an investment corporation, at the same time prepare the necessary conditions to set up the financial institutions in the Savico's system: leasing company, fund management company,... once the economy recovers.

Company name : SAIGON GENERAL SERVICE CORPORATION  
 Trading name : SAVICO  
 Stock symbol : SVC

#### Head quarters

Address : 68 Nam Ky Khoi Nghia, District 1, Ho Chi Minh City  
 Tel : (84-8) 3 821 3913  
 Fax : (84-8) 3 821 3553  
 Website : www.savico.com.vn  
 Email : savico@savico.com.vn

02 branches: Savico - Da Nang, Savico - Can Tho

08 subsidiaries, 07 affiliates

16 investment companies with Savico's shares

(Please refer to the appendix of the subsidiaries, affiliates and investment companies in Savico system for further information)

## Key Financial Ratios

No	Items	unit	2006	2007	2008
<b>A. Structure of assets</b>					
1	Long-term assets / Total assets	%	68.92	60.55	73.07
2	Current assets /Total assets	%	31.08	39.45	26.93
<b>B. Liabilities ratios</b>					
1	Debts and payables /Total liabilities	%	65.43	66.61	62.10
2	Equity /Total liabilities	%	31.01	33.39	37.90
<b>C. Liquidity ratios</b>					
1	Quick ratio	times	0.29	0.56	0.93
2	Current ratios	times	0.50	0.65	1.15
<b>D. Profitability ratios</b>					
1	Net profit / Total assets (ROA)	%	7.85	8.00	3.28
2	Net profit / Equity (ROE)	%	28.90	24.76	9.46
3	Net profit / Sales (ROS)	%	3.88	3.77	1.89
4	Earning per share (EPS)	VND/share	3,687	4,755	2,236
5	P/E	times	9.47	7.34	5.10
6	P/B	times	2.39	1.35	0.43



## Business activities of Savico

### Service – Trading

The company's strategic target is to focus on building and developing the enterprise on the main base of Service – Trading, the main point of which is increasing efficiency and developing the service field...

#### System of Automobile Service - Trading

The company invests and develops the automobile distributing network of the top brands such as Toyota, Ford, GM-Daewoo, Suzuki,... in the following companies:

- Toyota East Saigon (TESC), Toyota Giai Phong JV Co., Ltd (TGP), Toyota Can Tho Co., Ltd, which are authorized dealerships of distribution and service to Toyota Motor Vietnam.
- Saigon Automobile Co., Ltd (SaiGon Ford), DANA Corporation (Dana Ford) which are authorized dealerships of distribution and service to Ford Vietnam.
- Dong Do Thanh Co., Ltd which is authorized dealership of distribution and service to Vidamco (GM-Daewoo).
- Saigon Ngoi Sao Corporation: specializing in distributing Suzuki vehicles and other trucks and vans.
- Supercar Corporation: specializing in trading spare parts and accessories.



## System of Motorbike Service - Trading

Investing and developing the network of motorbike distribution with such established brands as Honda, Yamaha, Suzuki, SYM,... in the following companies:

- Saigon Ngoi Sao Corporation: apart from the trading of trucks, vans, the company also distributes other motorbike brands like Honda, Suzuki, Yamaha, ...
- Ben Thanh - Savico Service and Trading Co., Ltd: distributing SYM motorbikes in Ho Chi Minh City.
- Saigon Service and Trading Co., Ltd (Yamaha Can Tho): distributing Yamaha motorbikes in Can Tho City and Mekong Delta.
- Savico Can Tho Branch: distributing motorbikes of all kinds in Can Tho City and Mekong Delta.

## Other Service System

- Savico Service & Automatic Retail Co., Ltd (Savico - R): distributing food and beverage products through auto vending machines.
- ComfortDelgro Savico Taxi JV Co., Ltd: specializing in taxi service and transportation.

Business activities of  
Savico



Showroom Dana Ford



Dong Do Thanh Co., Ltd





Toyota East Saigon (TESC)



Saigon Service and Tracing Co., Ltd

## Business activities of Savico

### REAL ESTATE SERVICE

The company has built and developed the system of real estate projects: Savico Plaza, Savico Trading Center, Savico Office Building, Savico Residence, Savico Hotels & Resorts, in which the development and the assistance to Service - Trading are paid much attention to.



Savico Plaza, 115 – 117 Ho Tung Mau, District 1, HCMC

#### Savico Plaza

##### *Savico Plaza, 115 – 117 Ho Tung Mau, District 1, HCMC*

Savico - Vinaland JV Co., Ltd was granted the investment certificate no. 411022000214 on 03/10/2008 by Ho Chi Minh City People's Committee to develop the mixed-use project of Savico Plaza on the site of 3,059 m<sup>2</sup> with the total investment capital estimated USD 48 million.

##### *Savico Plaza, 104 Pho Quang, Tan Binh District, HCMC*

Savico Plaza 104 Pho Quang is a mixed-use development of serviced apartment, commercial center, office for lease on the site of 9,028 m<sup>2</sup>. In the year 2008, the project was additionally approved the function of serviced apartment by Tan Binh District People's Committee and its architectural norms were also approved by Ho Chi Minh City Department of Architecture and Zoning.

##### *Savico Plaza Long Bien, Ha Noi*

Savico Ha Noi is the developer of this mixed-use development on the site of 46,400 m<sup>2</sup>. The development is divided into 2 zones: Zone A comprising of hypermarket, commercial center, entertainment facilities; Zone B with automobile showroom and office for lease.

##### *Savico Trading Center*

*Savico - Da Nang Trading Center*

Building scale: 1 ground floor, 1 mezzanine, 3 upper floors with total lettable area of 4,738 m<sup>2</sup>.

*Savico - Can Tho Trading Center*

Building scale: 1 ground floor, 1 mezzanine with total lettable area of 2,333 m<sup>2</sup>.





HTMC - Savico Office Building, 91 Pasteur, District 1, HCMC

## Savico Office Building

### Hotel at 277 - 279 Ly Tu Trong, District 1, HCM City

Building scale: 1 basement, 1 ground floor, 10 upper floors with 85 rooms at 3 star-standard. The project is scheduled to start the ground-breaking in May, 2009.

### HTMC – Savico Office Building, 91 Pasteur, District 1, HCMC

This is a cooperating project with the Ho Chi Minh City House Trading and Management Company, Savico has 51% stake of the project. The building comprises of 2 basements, 7 upper floors with 8,030 m<sup>2</sup> of construction area. The foundation and basements have been completed, the project is scheduled to be finished in December, 2009.

### Office Building, 555 Tran Hung Dao, District 1, HCMC

Building scale: 1 ground floor, 1 mezzanine and 5 upper floors, total lettable area of 580 m<sup>2</sup>.

### Office Building, 35 Dong Khoi, District 1, HCMC

Building scale: 1 basement, 1 ground floor and 6 upper floors, total lettable area of 460 m<sup>2</sup>.

### Office Tower, 56 Ben Van Don, District 4, HCMC

This is a cooperating project with Khanh Hoi Import and Export Corporation (Khahomex), Savico has 50% stake of the project. The office tower comprises of 2 basements, 1 ground floor and 25 upper floors on the site of 3,010 m<sup>2</sup>, total construction area of 35,153 m<sup>2</sup> (inclusive of basements). The project has been submitted to add serviced apartment.

### Office Tower, 9-15 Le Minh Xuan, Tan Binh District, HCMC

This is a cooperating project among Tan Binh Import and Export Co., Ltd (Titco), Khanh Hoi Import and Export Corporation (Khahomex) and Saigon General Service Corporation (Savico), Savico has 30% stake of the project. The office tower comprises of 8,101 m<sup>2</sup> of construction area (inclusive of basement), on the site of 993 m<sup>2</sup>.



Highrise Apartment Project at Hiep Binh Phuoc , Tam Binh Ward, Thu Duc District, HCMC

## Savico Residence

### Highrise Apartment Project in National Highway no. 13, Thu Duc District, HCMC

Savico is the developer of the project on the site of 18,247 m<sup>2</sup>, including the combination of apartments for sales and commercial center.

### Highrise Apartment Project at Hiep Binh Phuoc - Tam Binh Ward, Thu Duc District, HCMC

The 15-20 storey project, on site area of 57,233 m<sup>2</sup> has been approved to be a mixture of highrise apartment building, commercial center and serviced apartment with total construction area of 176,000 m<sup>2</sup>.

### Highrise Apartment Project at 1014B Thoai Ngoc Hau, Tan Phu District, HCMC

This is a cooperating project on the site of 10,307 m<sup>2</sup> among Tan Binh Import and Export Co., Ltd (Titco), Khanh Hoi Import and Export Corporation (Khahomex) and Saigon General Service Corporation (Savico), Savico has 30% stake of the project, to develop a highrise apartment building in the combination with commercial center at the podium.

### Villas at Long Hoa, Can Gio District, HCMC

The project of 30 ha in Can Gio District is a cooperation between Foreign Investment and Development Corporation (Fideco) and Savico with the function of garden villas and townhouses. Savico has 50% stake of the project.

## Savico Hotels & Resorts

### Bai Trem Resort, Son Tra District, Da Nang City

The project comprises of beach villas, a 4-star hotel with 120 rooms and other accompanying facilities like spa, beach sports, tennis,... The project is scheduled to start the ground-breaking in the 3rd quarter of 2009 on the site of 57,650 m<sup>2</sup>.

### Ho Tram – Xuyen Moc Beach Villas

58 beach villas on the site of nearly 10 ha, which are designed and built up to international standards.



## FINANCIAL SERVICE

Savico's expected target is developing Financial service to support both Service - Trading and Real Estate service. Besides, the company has invested in some fields, sectors matching to Savico's strategies to exploit investment opportunities, increase business efficiency with the base on setting up the system of risk management and strict supervision.





Particularly, Savico has invested in the main following fields and sectors:

**Service – Trading:**

Ben Thanh Trading & Service Corporation (TSC), Saigon Postel Corporation (SPT), Ben Thanh Non Nuoc Tourism Corporation (Sandy Beach), Ben Thanh - Long Hai Tourism Corporation (Tropicana).

**Real Estate Service:**

Thu Duc Housing Development Corporation (Thu Duc House), Pacific Investment, Construction and Trading Corporation,...

**Finance – Banking:**

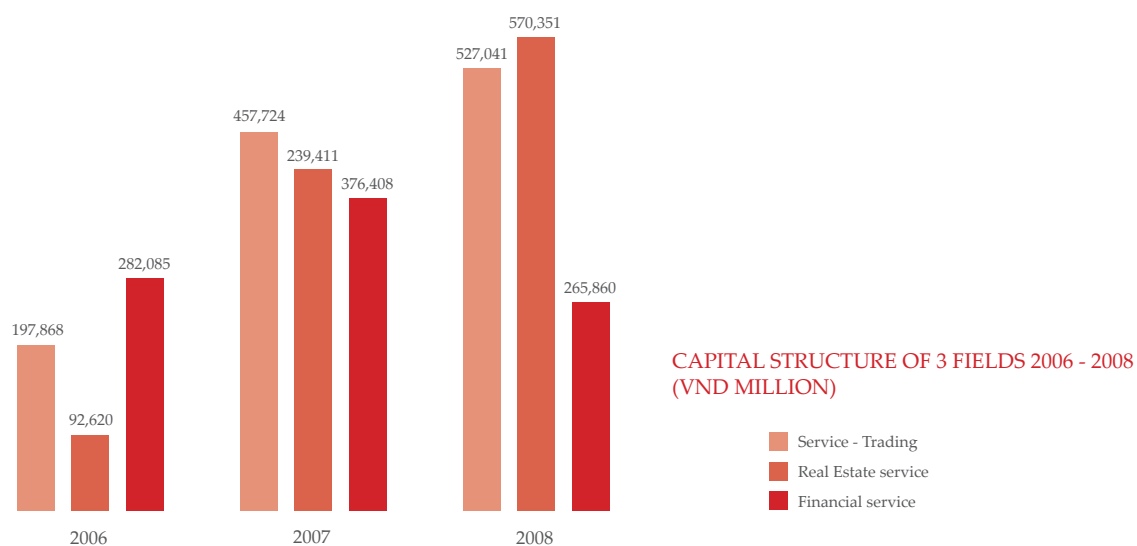
Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB), Vietnam Asia Commercial Joint Stock Bank (VAB), Orient Securities Corporation (ORS),...

To implement the strategic targets for the period of 2006 - 2010 and the vision 2015, the company and partners have cooperated and studied to set up financial institutions with its available advantages to finance the company's business activities.



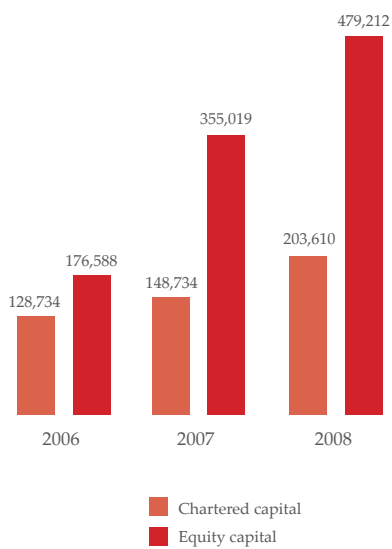
## Structure of assets and liabilities of the company for the year ended 31/12/2008

Total assets of the company at the beginning of the year was VND 1,074 billion and at the year ended on 31/12/2008 VND 1,363 billion, 27% higher compared to the beginning of the year, allocated to the following fields: Service – Trading 38.66%; Real estate service 41.84%; Financial service 19.50%. The chartered capital was VND 203.6 billion and equity was VND 479 billion.

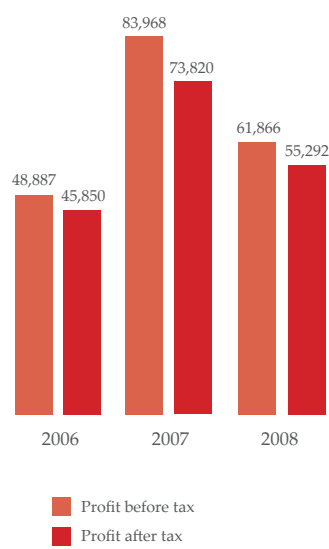




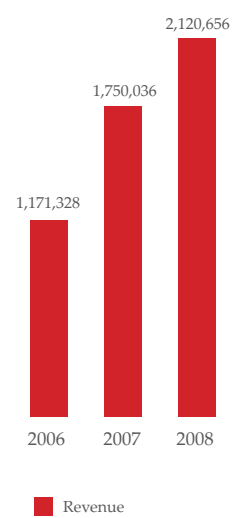
### Charts: growth of chartered capital, net profit, revenue



CAPITAL GROWTH 2006 – 2008  
(VND Billion)



PROFIT GROWTH 2006 – 2008  
(VND billion)



REVENUE GROWTH 2006 – 2008  
(VND Billion)

## Report from CEO (continued)

### Business Result in 2008

No.	Item	Unit	Plan 2008	Implementation 2008	Compared to 2008 plan
1.	Sales and service revenue	VND mil	2,200,000	2,120,656	96%
2.	Profit before tax (*)	VND mil	80,000	61,866	77%
3.	Net profit	VND mil	66,500	55,292	79%
4.	Expected dividend	%	15%	10%	

(\*) Profit before tax in 2008 reached VND 61.8 billion after the company has extracted VND 121 billion to stand-by fund for the portfolio of listed stocks and OTC stocks, and the expense of the bank interest has increased additionally VND 11 billion due to interest rate at 20% during the period of inflation.

### Report on implementing General Meeting of Shareholders' Resolution

In the year 2008, the General Meeting of Shareholders assigned the Board of Directors 2 resolutions: 1 for assignment of business target of the year 2008 and 1 for change of stock listing from HASTC to HOSE.

For the additional listing, the company has just finished until 12/2008. Due to restrictions of regulations on increasing / decreasing the chartered capital in joint stock companies, of which the State owns partly need passed by the competent authorities, until 11/2008 the company just completed to change its chartered capital on Business Registration Certificate. Consequently, the documentary to change the listing from HASTC to HOSE has been finished in December, 2008.

### Dividend

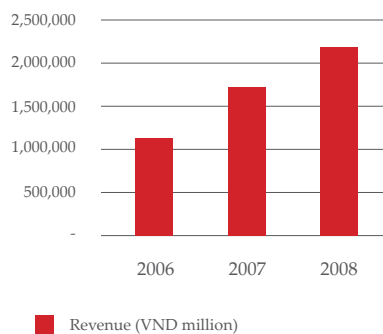
According to the resolution of the Board of Directors dated 10/05/2008, the expected dividend would be 15% / chartered capital, but the downturn of the economy and the difficulties going beyond the prediction had much negative impact on the company's business performance. Therefore, the Board of Directors shall recommend the General Meeting of Shareholders to approve the dividend ratio at 10% / chartered capital. The company already advanced dividend of 5% / chartered capital to the shareholders for the 1<sup>st</sup> stage in December, 2008 and planed to pay the balance of dividend at the time of closing the list of shareholders attending the Annual General Meeting of Shareholders 2008.

### Business Results

#### *Service - Trading*

The investment capital to Service - Trading field at the beginning of year was VND 458 billion, and VND 527 billion as of 31/12/2008, 15% higher compared to the beginning of year, accounting for 38.66% of total assets of the company.

The revenue in 2008 of Service - Trading was VND 2,059 billion, achieving 97% compared to 2008 plan; profit before tax achieving 98% compared to 2008 plan.



#### REVENUE OF SERVICE – TRADING FIELD

In 2008, sales volume of automobile in all Savico automobile system was 7,101 units, 15% higher than 2007, accounting for 6.4% of VAMA marketshare; of which Toyota 4,449 units, accounting for 18.2% of Toyota Vietnam marketshare, Ford 1,491 units, accounting for 23% of Ford Vietnam marketshare, GM-Daewoo Vietnam 661 units, accounting for 6% of GM-Daewoo marketshare and Suzuki 500 units, accounting for 17% of Visuco marketshare.

Total revenue of all Savico automobile system rose 20% compared to 2007 and profit before tax rose 68% compared to 2007.

During last year, all automobile dealerships focused on developing business networks: Open 3S-Toyota dealership at 18 Phan Van Tri, Go Vap District, Ho Chi Minh City; Start the ground-breaking of 3S-Toyota dealership in Can Tho City in 12/2008; Lease showroom to develop 3S-Toyota dealership in Hanoi; Open 2 general automobile trading center at 72 Tran Dinh Xu and 104 Nguyen Van Cu, Ho Chi Minh City in the 2<sup>nd</sup> quarter of 2008; Upgrade chassi-painting workshop at 37A Dien Bien Phu and to start a general automobile trading center at 66 Vo Van Tan, Da Nang City; Set up 3S-Suzuki dealership, general automobile trading center, Chassi-Painting and bodywork workshop for truck at 510 National Highway no. 13, Ho Chi Minh City in 08/2008.

Total motorbike revenue of all Savico system rose 36% and profit before tax rose 41% compared to 2007.

Motorbike dealerships have focused on developing business networks such as: to set up general motorbike trading center at District 7, Ho Chi Minh City; to invest and upgrade the showroom at 71 Hung Vuong Street, Can Tho City; to develop 2S-SYM dealership at 11 Tran Hung Dao, Ho Chi Minh City.

Awards granted by automobile manufacturers: Toyota East Saigon Corporation with award *The Best Seller of Toyota Motor Vietnam in 2008*; Saigon Ford with award *The Excellent Dealership of Ford Vietnam*; Dong Do Thanh Co., Ltd with award *The leading dealership of sales and service in the southern Vietnam of Vidamco*; Saigon Ngoi Sao Corporation with the 1<sup>st</sup> rank award for *The Best Seller nationwide of Visuco*.

## Report from CEO (continued)

### *Real Estate service*

The investment capital to Real Estate at the beginning of 2008 was VND 239 billion, and VND 570 billion as of 31/12/2008, 138% higher than the beginning of the year, accounting for 41.84% of total assets. In the year, the company has focused on solutions of increasing efficiency, actively adjusting key projects, stretching and capitalizing some projects obviously as follows:

- The company has focused on investing, upgrading and rearranging business activities at small sites, as a result, the business efficiency increased 80% higher. The company signed the contract with Toyota Can Tho Co., Ltd to put the land area of 5,424 m<sup>2</sup> into the joint venture for 50 years, lumpsum payment; finished the construction and transferred the buildings at 555 Tran Hung Dao and 35 Dong Khoi, District 1 to partners to lease the whole building.
- Actively develop some more projects out of Resolutions of Shareholders' Meeting: Office Building at 91 Pasteur, District 1, Ho Chi Minh City; Office Building at 56 Ben Van Don, District 4; Office Building at 9 - 15 Le Minh Xuan, Tan Binh District; and Highrise Apartment Project at 1014B Thoai Ngoc Hau, Tan Phu District; 6 townhouses at the center of District 1 have been approved in principle to purchase according to fixed price;...
- In the year, the company has had great efforts to convince the competent authority of District 1, Ho Chi Minh City to issue the certificate of investment to the development of Savico - Vinaland (Savico Plaza at 115 – 117 Ho Tung Mau, HCMC). The development of Savico Plaza, Long Bien, Ha Noi which was issued with the certificate of Land Use Right, and approved by Hanoi Architecture and Zoning Department on master plan and concept design in 12/2008, starts the detailed design and apply for construction licence.
- Actively stretch out the progress of projects to choose the appropriate time for construction, obviously as follows: Long Hoa - Can Gio Villas Project, Ho Tram - Xuyen Moc Beach Villas Project, Bai Trem Resort Project,...

However, there were some projects delayed such as: the Office Building at 277 - 279 Ly Tu Trong, District 1, the Highrise Apartment Project at Hiep Binh Phuoc - Tam Binh, Thu Duc District and the Highrise Apartment Project at National Highway no. 13, Thu Duc District due to sharply increasing bank interest and frozen real estate market.

### *Financial Service:*

The investment capital to financial service at the beginning of year 2008 was VND 376 billion and VND 265 billion as of 31/12/2008, lower 29% compared to early in the year, accounting for 19.5% of total assets of the company.

Financial service contributed remarkably to the consolidated business performance for the year 2006 - 2007, profit before tax for these years were VND 88.1 billion.

At the beginning of 2008, the company has submitted the business plan to the General Meeting of Shareholders with 3 scenarios, however the market changing beyond prediction much impacted on the company for first half of the year. For the second half of the year, the company focused on settling down some key issues and solve the financial status of the company at year-end as follows:



It was determined to restructure the portfolio; temporarily cancel financial investment projects (give up deposit of purchasing Sabeco stock) and increase liquidity of portfolio, minimize over VND 54 billion; extract the standby fund of securities of VND 121 billion in order to keep the portfolio safe and reassure the shareholders.

To focus on restructuring the capital resources, total assets in order to reach safe financial ratios, as follows:

No.	Items	31/12/2007	30/06/2008	31/12/2008
1	Current ratios	0.67	0.85	1.15
2	Quick ratios	0.57	0.70	0.93
3	Internal equity financing ratios (Total Equity / Total assets)	33.2%	34.9%	35.2%
4	Leverage ratios {Total borrowings / (Total borrowings + Total equity)}	57.9%	53.1%	49.3%

The Board of Directors, Board of Management took extensive and decisive action on guiding to build up expenditure plan and check the execution monthly. As a result of 2008, the company's management expense reduced VND 7.8 billion compared to 2007 and down VND 2.7 billion compared to plan 2008.

#### *Risk Management:*

The year 2008 was extremely difficult to the company in term of balancing cash flow, controlling expense, especially loan interest for Savico system up to VND 63.3 billion, higher 2.4 times compared to the year 2007. Risk management activities for last 6 months was a very important mission to the company in order to build up a safe financial structure, then sustainable development.

Bank loan occupied a significant portion of the capital structure, therefore the company paid special attention to risk of interest rate. Apart from following closely the changes of the economy, securities market, financial market and Government policies, the company initiatively restructured the bank loan, negotiated with financial institutions to adjust down the interest rate. Concurrently, the company has studied to diversify forms of capital-raising, built up criteria of capital structure matching to the company's operation fields each, accordingly.

With the objective of being an investment corporation, Savico has set out management measures to increase capital-using efficiency in its subsidiaries, affiliates in order to maximize Savico's receivables.

The internal supervision done well in 2008 helped limit risks and enhance business performance of Savico system.

## OBJECTIVES - MISSIONS - BUSINESS PLAN IN 2009

### Overview of 2009

Due to negative impacts on global recession, therefore, the growth of GDP in Vietnam could achieve only 4 - 5% in 2009, according to the forecasts of international organizations; industry yield and export earnings grew slowly; per capita income reduced. The Government continues carrying out financial policies, flexible monetary policy and other solutions in an effort to curb the downturn of economy such as reduction & subsidiry of interest rate, compete more fierce investment and consumption, financing social welfare programmes,...

Automobile and motorbike market will face much difficulty caused by impact of macroeconomic activities together with the increase of special consumption tax, registration tax 2008,... cause the demand decline, compete fiercer, pressure for pricecutting and highly-increased expenses will have negative impacts on business performance of the company. However, the policy adjustment by the Government such as subsidized interest rate, reduction of VAT, of enterprise income tax and import tax on automobile accessories, motorbike,... can have positive impact on the market and business perormance of automobile, motorbike dealerships in Savico system.

The real estate market is still frozen, real estate companies are hard to approach the bank for subsidized lending programme, but are under pressure to pay principal and bank interest; the financial and securities market is still in difficult condition. The above mentioned market can have direct impact on business performance of 2 fields of the company: Real Estate service and Financial service.



## Target - Plan in the year 2009

Due to evaluation of the market in 2009 facing much difficulty, not yet recovery, the company will submit the business plan for 2009 to the General Meeting of Shareholders, after first 06 months the plan for 2009 will be adjusted closely to the reality in order to basically assure the best efficiency to the company. The Board of Directors will request the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors actively adjust the business plan 2009 to keep the data closely to the reality, timely and ensure the benefits to the company.

No.	Items	Unit	Implementation 2008	Plan 2009	Implementation/Plan
1.	Revenue of sales & service	VND mil	2,120,656	2,250,000	106%
2.	Profit before tax	VND mil	61,866	70,500	114%
3.	Net profit	VND mil	55,292	54,500	99%
4.	Receivables from holding company	VND mil	39,953	42,400	106%
5.	Divident	%	10	10	-

## Objectives & Missions in 2009

The whole Savico system will focus on evaluating, analysing changes of global recession and influences, impacts on business fields of the company as well as subsidiaries, affiliates in the system of Savico in order to prepare proactive solutions to assure the targets and the main missions of the company in 2009: to focus on all solutions to manage the company from safety to sustainable development on financial field; to focus on increasing efficiency of Service – Trading to compensate for consolidated result of the company, to concurrently seek for opportunities to develop real estate service, financial service once the economy recovers in order to harmonize the benefits of the company, shareholders, partners and employees.

## Report from CEO (continued)

### *Solutions to Service - Trading:*

Group of encouraging solutions: to set out objectives to strive to achieve together with suitable rewarding policies in order to encourage divisions, companies to reach best results.

Group of service growth solutions: take priority to develop automobile, motorbike service, to strive to raise up the sales volume of automobile, help increase service 15%, revenue 15% and profit 20% up; Revenue of motorbike service rises 21%, profit 15%.

To cooperate with an insurance company to establish at least 1 AutoCare in Ho Chi Minh City, start to trade of second-hand automobile, care for hire service.

To carry out express service centers for newly established units like Toyota Can Tho, 2S - Toyota Giai Phong, 3S - Dong Do Thanh,...

Group of business growth solutions: to work out with some banks as Military Bank, OCB,... to start lending programmes to buy car in Savico system. To study and issue Savico's member club to those who bought car.

Group of expense management solutions: to manage and supervise expense and inventory of goods closely through monthly report.

Group of assistance solutions: to focus on giving assistance to companies like Savico - R, Taxi, Supercar Corporation,...

Group of development solutions: to continue carry out projects of developing business networks of some brands like Toyota, Ford, Nissan, Honda, trucks and vans,... to study new services.

Group of personnel solutions: to focus on seeking skilled personnels on service to companies in Savico system and concurrently continue training and care for staffs.

### *Solutions to Real Estate service*

To focus on reevaluating the company's sites in order to carry out the investment of upgrading quickly, increasing value, instant return on investment or transferring, cash flowing, clear financial pressure.

To follow closely the partners or tenants leasing office buildings, commercial centers in order to offer assistance suitably and assure revenue stably. To change functions or business scope of each sites accordingly for better exploitation.

For key projects: to complete legal procedures, to design and build up suitable products.

To diversify forms of cooperation, capital contribution to develop the projects advantageously: wholly cooperating, establishing new entity; contributing capital, dividing products; cooperating to develop a component project in a bigger project.

To stretch out some projects in order to avoid financial pressure: Long Hoa - Can Gio Beach Villas Project, Ho Tram - Xuyen Moc Beach Villas Project, Highrise Apartment Project at 1014B Thoai Ngoc Hau, Tan Phu District.

### *Solutions to Financial service*

To reduce bank loans and concurrently increase other capital resources via:

- to call for partners to take part in service – trading.
- to capitalize real estate projects.
- to review the investments to assure capital-using efficiency, and if necessary, choose M&A solution to the companies Savico has investment in order to assure capital-using efficiency and match to Savico's business strategy.

To have expense management strictly, especially bank interest expense and other inappropriate expenses, in details as follows:

- During the year, average bank interest expense was VND 15.5 billion / quarter, and in 2009 with the base rate is 7% / year, the average bank interest expense is only VND 12.5 billion / quarter, reducing VND 3 billion (about 20%).
- Through Resolution no. 30/2008/NQ-CP on 11/12/2008 issued by the Government on solutions of curbing economic recession and Circulate 03/2009/TT issued by Ministry of Finance on 13/01/2009 and Circulate 12/2009/BTC on 22/01/2009 guiding the implementation of reducing, extending enterprise income tax have helped the company to be more self-control in financial issue.

To continue maintaining to check cash flow weekly / monthly / quarterly / yearly.

To control the company's capital investment efficiency in subsidiaries, affiliates in order to assure capital-preserving and enhance investment efficiency.

To follow closely and analyse any changes of securities, financial market in order to restructure investment portfolio, bravely liquidate partial investment portfolio to clear bank loan. Furthermore, the company actively takes new investment opportunities that can be promisingly profitable.

**Overcome limits of the year 2008, continue improving the management system of the company** towards cutting management system to enhance professional and increase efficiency for better income of staffs.

**Preparatory activities when the economy recovers:** to continue to attract human resources, especially to focus on senior management staffs to assign the following positions: to continue attracting human resources, especially senior management staffs to fill in the position: Real Estate Project Manager, Financial Project Manager... to prepare capital resources in order to develop key projects in the company's business fields.



Significant events  
In 2008



"Savico family festival 2008" with the attendance of over 1,000 staffs in Savico system has combined staffs' families and developed the spirit of unite, combination among companies in the system.

Celebrating the 26<sup>th</sup> anniversary of Savico (2/9/1982 - 2/9/2008) helped all the employees confident, proud of Savico growing steadily and sustainably.

Awarded with Vietnam Golden Star prize, Savico appeared in the list of top 100 Vietnam Best Brand. With the scale and extensive influence of the prize have enhanced advertising performance and brand building of Savico nationwide.

The event Savico was evaluated and rated 197/500 the biggest enterprises in Vietnam in 2008 certified by Viet Nam Net and Viet Nam Report. This had great significance to enhance Saivco position in the market in the circumstance of Vietnam economy facing much difficulty and challenging in 2008.

Opened 3S Dealership of Toyota East Saigon Corporation (TESC) on 26/11/2008 at 18 Phan Van Tri, Go Vap District, HCMC.

Savico – Vinaland JV Co., Ltd was established on 28/11/2008 to carry out the mixed-use development of Savico Plaza.

## Awards and Achievements In 2008



The Vietnam Golden Star for 2 consecutive years - Vietnam Top 100 Best Brand granted by Vietnam Young Businessmen Association, Ministry of Industry and Commerce, Trade Promotion Bureau, Intellectual Property Bureau.

Golden Cup "Best Securities Brand" and "The Leading Corporation In Vietnam" voted by Vietnam Securities Association.

Golden Cup – Vietnam Brand for 4 consecutive years voted by *Thuonghieuviệt* website.

Golden Cup for Vietnamese Brand – Prestige and Quality & Vietnamese Enterprise of Prestige and Quality for 4 consecutive years voted by *vnterprise* website.

Cup of 100 top Products – Services to WTO Integration & Golden Cup of Best Brand to WTO Integration for 4 consecutive years granted by Union of Vietnam Technology and Science Associations.

Award of Top Trade Service 2008 for 3 consecutive years granted by the co-organizer Ministry of Industry and Commerce, Trade Newspaper.

Golden Cup of Vietnam Best Brand for 3 consecutive years organized by the Vietnam Economics Times.





## Savico Towards Social Community

During last year, besides achievements reaching in business activities, the whole Savico system with the tradition of combination, share and the spirit for a human, civilized community, has contributed remarkably, looked after social community. Each member of the company was an active factor in building and developing the society through outstanding activities as follows:

- Cared for Vietnamese Mothers Heroines, donated to build up affection and gratitude houses to families who were in difficult living conditions, raised money to offer scholarship to blind students of Nguyen Dinh Chieu Blind School, contributed to Young Talented Foundation of Ho Chi Minh City.
- Offered “Savico - Nurturing your dreams” scholarship to poor students with excellent results at Ho Chi Minh City University of Economics, and Business Administration Department and Ho Chi Minh City University of Agriculture and Forestry.

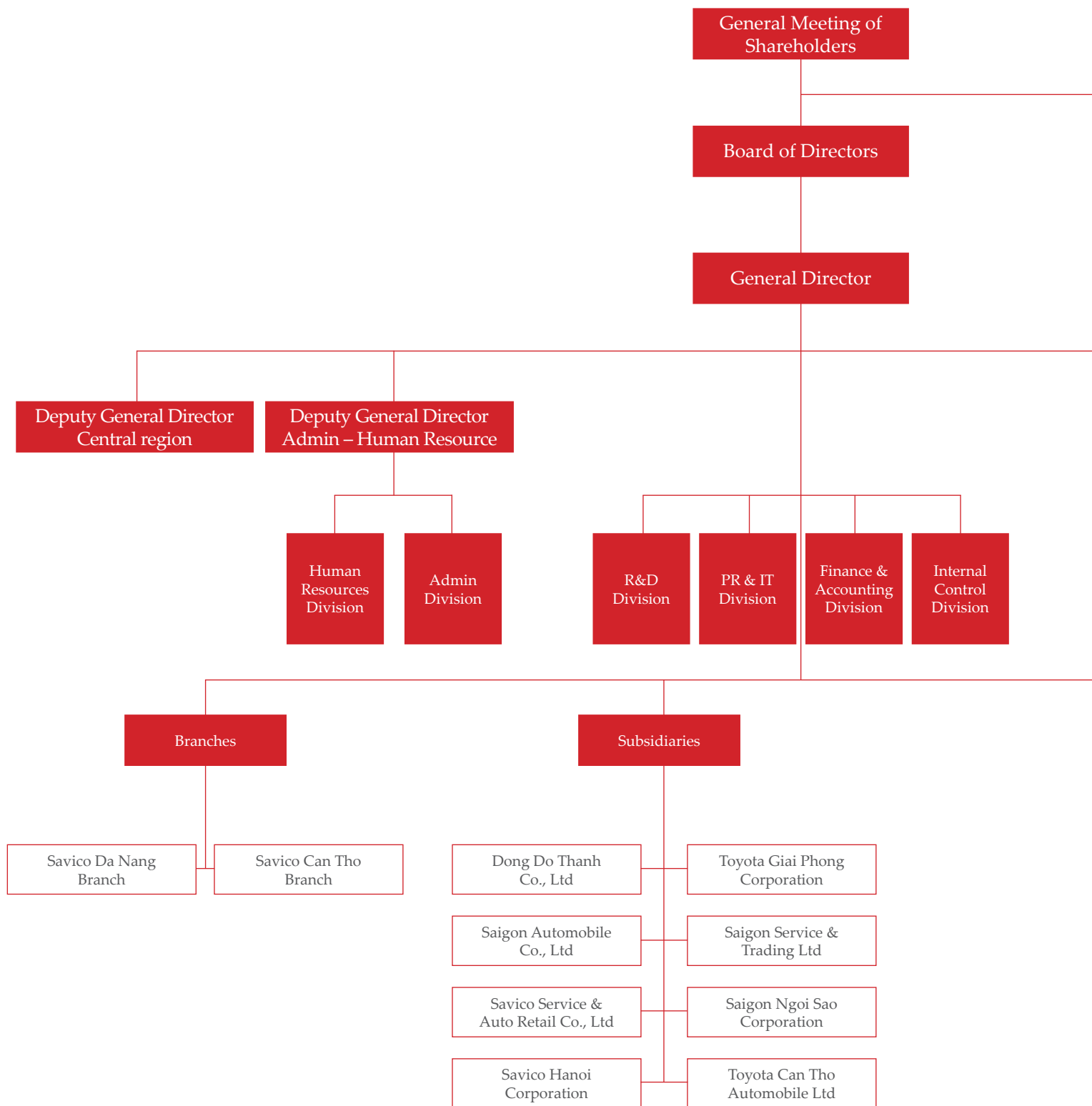




- Took part in “On Tet Holidays, Let’s do good thing for the Poor Farmers in HCM City” programme organized by Ho Chi Minh City Television in an effort to help and subsidize poor farmers of Ho Chi Minh City to overcome difficulty and together welcome Tet Holidays.

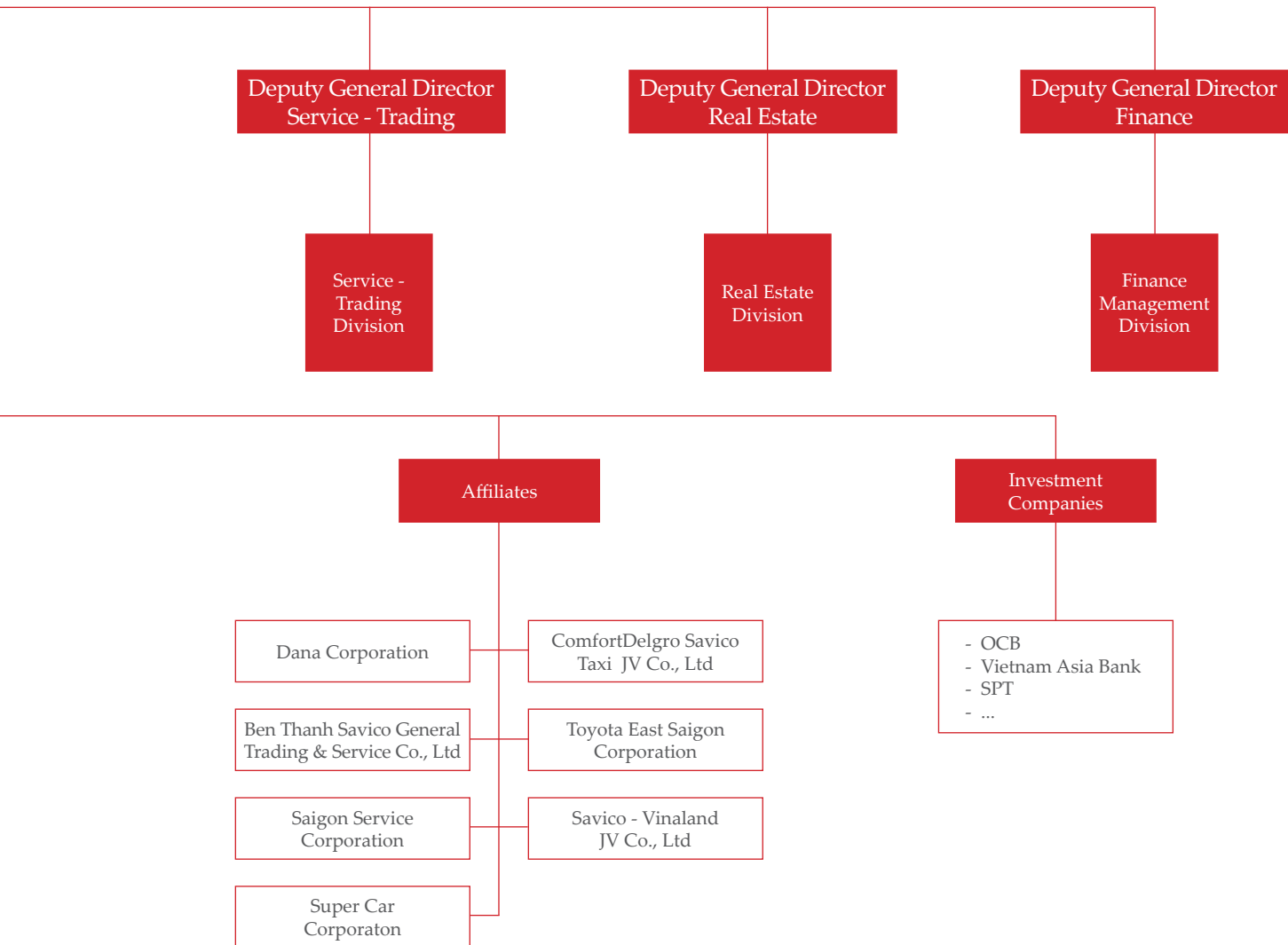
Total amount of money donated to social activities was over VND 500,000,000 and over VND 70,000,000 subsidized to staffs in the Savico system who were difficult living conditions.

# Human Resources Management and Management system Organization Chart





Board of Supervisors



## MANAGEMENT ACTIVITIES IN 2008

On 20/02/2008, the Board of Directors of Savico decided to appoint Mr Mai Viet Ha to the Board of Management as Deputy General Director in charge of Service - Trading.

### Number of employees

Until 31/12/2008, the total number of Savico system personnels has come to 1,297 people, with Savico's official staff of 135 including 54 females and 81 males.

Savico's Human Resources has been continually consolidated and developed both in quality and quantity. In the whole Savico system there are 14 personnels with M.A degrees, 771 university and college graduates, in which Savico in particular has 7 M.A staff and 63 B.A staff or college graduates.

In addition, Savico's staff has been gradually rejuvenated, qualified, active, creative and devoted to the company lasting development. It is the staff that has been trained to be Savico's succeeding management staff in the future.

Employees under 35 years old	: 71 people
Employees from 35 to 45 years old	: 33 people
Employees over 45 years old	: 31 people

### Human Resources Management

Aware of the importance of the personnels as the decisive factor to the company stable development, up to now the company has sped up building and implementing its human resources management including recruitment, training, evaluation of the staff's competence and major, arranging the management staff, especially young qualified / and skilled staff, gradually improving salary policy, remuneration in order to attract talented people / human resources to work for the company. In 2009, the company will deploys som following programmes:

#### *Human Resources Attracting Duties*

With its policy of meritocracy, the company continues implementing the scholarship programmes "*Savico - Nurturing the dreams*", "*Apprentice*", "*Managerial Trainee*" to attract the graduates from local and overseas universities and colleges as well as other resources to meet the current requirements and reserve professionals, managerial staffs for short and long term.



#### *Human Resources Training Duties*

The employees who are entitled to attend the short-term training courses in local upon yearly professional training scheme and in other forms of training through job-rotating, assignment to project management units in order that the employees can have good conditions to develop their abilities, qualifications and get much experiences, knowledge; the employees who have an effort to train themselves appropriately with career and professional development will be subsidized by the company.

The employee who have worked for 2 - 3 years and over are entitled to attend short-term and long-term training courses in local and overseas according to the company's business strategy.

#### *Human Resources Maintaining Duties*

Staff appraisal is carried out quarterly.

With the directives of providing good working environment for employee to work, encouraging them contribute to the company's development, the company offers appropriate remuneration and bonuses suitable to the labour market and employees and upon business result or upon working pgressive to keep talented, experienced staffs as well as attract qualified labour force to work for the company, reward timely people who have outstanding achievement.

The company always improves the personnel policy to ensure employees' welfare policy for the purpose of providing good working environment that employee can feel secure and stable; besides regulations by Labour Code, the company fulfils welfare policy such as accident insurance, subsidies to poor employees, travelling, studying in local and overseas.

The company always ensure the working conditions for its employees, supply them adequate with office tools; survey employees' satisfaction ratios in order to adjust the management activities.

## Corporation Management and Shareholder Information

# Activities of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2008

### Activities of the Board of Directors

#### Result on the implementation of Resolution of General Meeting in 2008

During last year, the Board of Directors has done cautiously their duties assigned by The General Meetings of Shareholders, guided actively the Board of Management and Management Teams of companies in the system to find effective solutions at the start of the year, suggested scenarios against global crisis, recession, increasing inflation as well as economic recession at the end of year, strived to restructure capital scheme, implemented real estate projects, capitalized some projects in order to both clear financial pressure in the circumstances of increasing inflation at mid year and securely achieve the targets, concurrently supervised the implementation of business goals and targets the General Meeting of Shareholders passed.

Decision to revise the company's Charter to raise up the chartered capital from VND 148,734,100,000 to VND 203,610,400,000.

In 12/2008 the company just finished the additional listing of share issuing to current shareholders at Hanoi Securities Trading Center, due to restrictions of regulations on increasing/ decreasing the chartered capital in joint stock companies, of which the State owns partly need passed by the competent authorities, until 11/2008 the company just completed to change its chartered capital on Business Registration.

Submitted the documentary to change the listing from HASTC to HOSE.

#### Activities of the Board of Directors

The Board of Directors considered, discussed some issues related to the company's activities. During the year 2008, the Board of Directors organized 11 meetings and issued 99 decisions on some issues such as organization, investment and personnel.

Continued to attract educated labour to enhance the management efficiency to Management Board, assigned staff to be the representative of Savico's capital contribution in other organizations, companies.

Set up some subcommittees of the Board such as: Service - Trading subcommittee, Real estate subcommittee, Finance subcommittee with the functions of counseling, advising, assisting in the Board's work; performing as an adviser, opponent, monitor, supervisor in building up strategies, objectives, solutions, action plans in order to implement the strategy and by that way help the Board to decide timely and effectively.

Issued the status of corporate management, capital management and the representative of Savico's capital contribution in other organizations, companies, the regulations of company secretary.

#### Management & Supervising Activities

The Board of Directors often and monitored General Director's and managerial staffs' activities, coordinated with the Board of Supervisors to check the results involved in:

Fulfilling in the plan targets assigned by General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

Checking the implementation of the Resolutions of General Meeting of Shareholders, The Board of Directors as well as the ones issued by the Board of Directors of the progress and measures to implement them.

Quarterly, The Board of Directors reviewed, assessed the implementation of business plan and targets in order to direct promptly the Board of Management to meet the requirements of resources for the company's activities.

Setting up the regulations of information releasing and directing General Director to make announcement as Law regulations.

Checking the compliance with the Government and competent authority as well as regulations, the company's operating ones.

All of the above helped the Board of Management keep improving the method of management, restructure investment portfolio, strengthen and develop the company's business fields, prevent and control risks.

## **Activities of the Board of Supervisors**

During the year 2008, the Board of Supervisors checked the operation, appraised consolidated financial statements and periodical reports (6 months, 9 months, the whole year), with the main checking items as follows:

The compliance with current Accounting Standards and financial regulations in recording assets, capital, revenue, expenses and identifying business result in the period, the compliance with current regulations in bookkeeping and accounting;

Checking the financial conditions including: structure of assets (short-term ones, long-term ones) and capital structure (Liabilities and Equity) in the period;

Coordinating with the Board of Management to check the operation at Savico - Danang Service - Trading Center and the implementation progress of key projects.

Owing to the above supervising activities, the Board of Supervisors proposed the measures to overcome the shortcomings of the company's financial management and asset management.

Besides, the Board of Supervisors often checked the compliance with the Resolution of General Meeting of 2008; with company's charter and current law regulations of business activities, investment and issuance of management documents by the Board of Directors.



Corporation Management and Shareholder Information  
Share owning ratio and changes of owning ratio

Share owning ratio and changes of owing ratio of Members in the Board of Directors, Board of Management, Board of Supervisors, Chief Accountant in the year 2008

No.	Full name	Position	Rep for State-owned capital	1/1/2008		Owning Ratio
				Private Ownership	Total Owned Stocks	
1	Nguyen Vinh Tho	Chairman - CEO	1,770,181	40,500	1,810,681	12.17%
2	Vo Hien	Member - Deputy General Director	-	48,580	48,580	0.33%
3	Nguyen Binh Minh	Member - Deputy General Director	758,363	40,500	798,863	5.37%
4	Tran Kim Thanh	Member	-	-	-	0.00%
5	Le Dien	Member	-	42,850	42,850	0.29%
6	Hoang Thi Thao	Member - Chief Accountant	505,575	29,680	535,255	3.60%
7	Te Tri Dung	Member	758,363	-	758,363	5.10%
8	Ta Phuoc Dat	Deputy General Director	-	10,670	10,670	0.07%
9	Mai Viet Ha	Deputy General Director	-	-	-	0.00%
10	Phan Tuan Dung	Deputy General Director	-	60,150	60,150	0.40%
11	Le Xuan Duc	Chief Supervisor	758,363	-	758,363	5.10%
12	Nguyen Phuc Hung	Member	-	42,200	42,200	0.28%
13	Nguyen Phuong Loan	Member	505,575	-	505,575	3.40%
	<b>Total</b>		<b>5,056,420</b>	<b>315,130</b>	<b>5,371,550</b>	<b>36.12%</b>





Stocks traded during the year				31/12/2008			
Current Shareholder Option	Employee Option	Traded on market (Sunimex & Individual)	Total	Rep for State-owned capital	Private Ownership	Total Owned Stocks	Owning Ratio
603,562	19,012	101,778	724,352	2,372,321	162,712	2,535,033	12.45%
16,193	12,900		29,093		77,673	77,673	0.38%
266,287	13,900	5,174	285,361	1,016,324	67,900	1,084,224	5.32%
	4,693		4,693		4,693	4,693	0.02%
14,283	7,800		22,083		64,933	64,933	0.32%
178,418	8,900	3,450	190,768	677,550	48,473	726,023	3.57%
252,787	-	5,174	257,961	1,016,324	-	1,016,324	4.99%
3,556	13,500		17,056		27,726	27,726	0.14%
	7,800		7,800		7,800	7,800	0.04%
20,050	8,100		28,150		88,300	88,300	0.43%
252,787	4,693	5,174	262,654	1,016,324	4,693	1,021,017	5.01%
	2,550		2,550		44,750	44,750	0.22%
168,525	2,347	3,450	174,322	677,550	2,347	679,897	3.34%
<b>1,776,448</b>	<b>106,195</b>	<b>124,200</b>	<b>2,006,843</b>	<b>6,776,393</b>	<b>602,000</b>	<b>7,378,393</b>	<b>36.24%</b>

## Information of Savico Stock

Statistical data of Savico stock in the year 2008	Unit	Data
Highest price	VND/share	84,500
Lowest price	VND/share	10,500
Total trading volume	share	5,379,800
Average trading volume / session	share/session	21,693
Volume of listed stock	share	20,361,040
Volume of circulated stock	share	20,139,979
Total market cap (31/12/2008)	VND billion	229.64
Total book value (31/12/2008)	VND billion	479.21
P/E (31/12/2008)	times	5.10
P/B (31/12/2008)	times	0.48
Foreign owned ratio (31/12/2008)	%	15.50
State-owned ratio (31/12/2008)	%	33.28

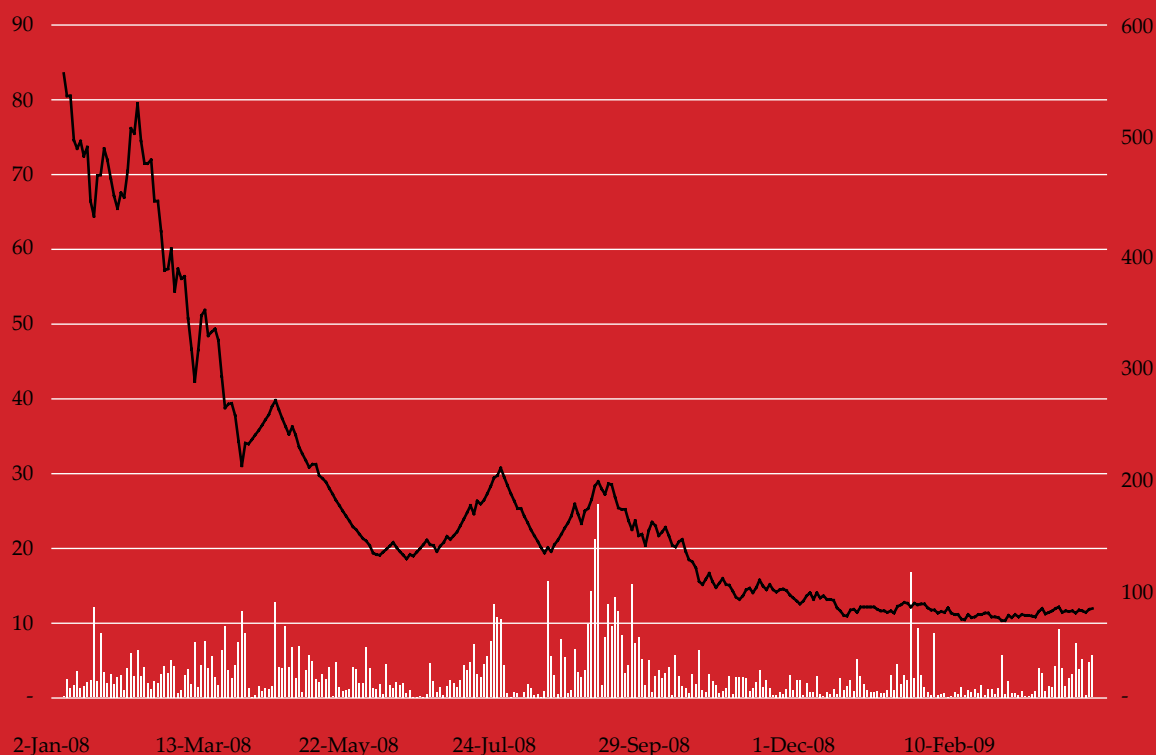


CHART OF CLOSING PRICE AND TRADING VOLUME OF SAVICO'S STOCK (FROM 1-JAN-2008)

In the year 2008, Savico published stocks to increase the chartered capital from VND 148,73 billion up to VND 203,61 billion and was issued Business Registration certificate on 4/11/2008.

On 10/12/2008, the total more 5,487,630 stocks issued for the increase of the chartered capital was additionally listed on the Hanoi Securities Trading Center.

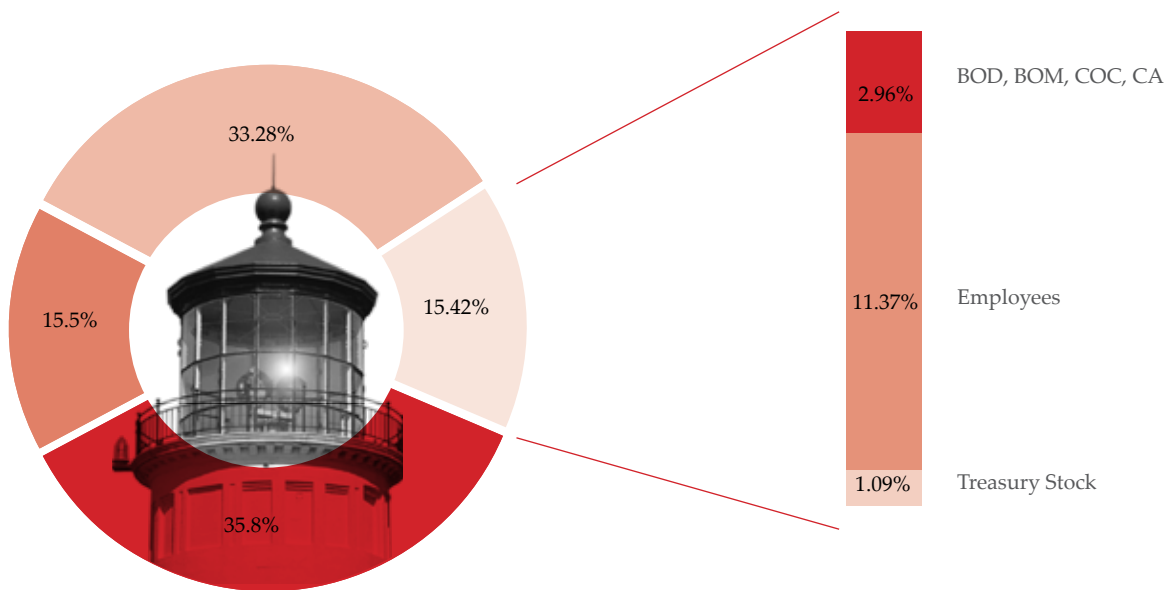
On 31/12/2008, Savico submitted the record to Ho Chi Minh City Stock Exchange to change the listing from the Hanoi Securities Trading Center to Ho Chi Minh City Stock Exchange.

### Report of treasury stock trading

After a couple of years, the company already repurchased the total of 23,821 treasury stocks equal to VND 743 million, increasing the total treasury stocks up to 221,061 stocks on of 31/12/2008.

# Information of Savico Stock

## Shareholder structures in the listing of 16/3/2009



- Sunimex
- BOD, BOM, COC, CA
- Local Shareholders
- Foreign Shareholders



### List of majority shareholders (ownership of over 5% of the chartered capital)

No.	Majority Shareholders	Address	Stocks owned	Percentage
1	Sunimex	71-79 Dong Khoi, District 1, Ho Chi Minh City	6,776,393	33.28%
2	VOF Investment Ltd	1703 Sun Wah Tower 115 Nguyen Hue, Distric 1, Ho Chi Minh City	1,652,000	8.11%
3	Bridger Horizon Vietnam Partners, LP	161 Dong Khoi, 5 <sup>th</sup> floor, District 1, Ho Chi Minh City	1,333,333	6.55%
<b>Total</b>			<b>9,761,726</b>	<b>47.94%</b>

### Investment promotion activities and investor relations

In the year 2008, the company negotiated with some potential partners with financial capacities and business advantages matching to Savico's strategies to implement the Resolutions of General Meeting of Shareholders in 2008 on continually issuing stocks to the strategic partners. Although the securities markets both in Vietnam and in the world were not suitable for the partners to invest in Savico, the negotiation achieved positive results of cooperation potential between Savico and the partners in the fields of automobile, motorbike trading and real estate.

Especially in 2008, Savico cooperated with the strategic partner Vinaland Investments Limited to set up Savico Vinaland JV Co., Ltd for the development of 115 - 117 Ho Tung Mau, District 1, Ho Chi Minh City.

Also in this year, Savico exploited the website effectively to convey timely periodical press release of business results to shareholders and investors.

Apart from the information released as requirement, Savico uploaded consolidated financial statements and other related information of Savico system on website to increase the transparency in management activities.

Besides, Savico periodically held meetings with the strategic partners to exchange information, and welcome their opinions and comments to enhance the efficiency of the company.



# Consolidated Financial Statements of the year 2008

# Corporate Information

<b>Decision No</b>	3448/QD-UB	9 July 2004
	3449/QD-UB	9 July 2004

These decisions were issued by Ho Chi Minh City People's Committee.

<b>Business Licence</b>	4103002955 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 15 December 2004, amended on 13 May 2005, 12 December 2006, 13 December 2006 and 30 March 2007, 4 November 2008.
-------------------------	--

<b>Board of Management</b>	Mr. Nguyen Vinh Tho	Chairman (from 20 May 2008)
	Mr. Nguyen Quang Tien	Chairman (until 3 May 2008)
	Mr. Te Tri Dung	Member (from 3 May 2008)
	Ms. Hoang Thi Thao	Member
	Mr. Le Dien	Member
	Mr. Nguyen Binh Minh	Member
	Mr. Tran Kim Thanh	Member
	Mr. Vo Hien	Member

<b>Board of Directors</b>	Mr. Nguyen Vinh Tho	General Director
	Mr. Nguyen Binh Minh	Deputy General Director
	Mr. Ta Phuoc Dat	Deputy General Director
	Mr. Vo Hien	Deputy General Director
	Mr. Phan Tuan Dung	Deputy General Director

<b>Supervisory board</b>	Mr. Le Xuan Duc	Chairman
	Ms. Nguyen Phuong Loan	Member
	Mr. Nguyen Phuc Hung	Member

<b>Registered Office</b>	68 Nam Ky Khoi Nghia Street District 1, Ho Chi Minh City Vietnam
--------------------------	--

<b>Auditors</b>	KPMG Limited Vietnam
-----------------	-------------------------

# Report Of the Independent Auditors

for the year ended 31 December 2007 Form B 05/TCTD-HN

To the Shareholders  
Saigon General Service Corporation

## Scope

We have audited the accompanying consolidated balance sheet of Saigon General Service Corporation and its subsidiaries ("the Group") as of 31 December 2008 and the related consolidated statements of income, changes in equity and cash flows for the year then ended. These consolidated financial statements are the responsibility of the Group's management. Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit.

We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance that the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by management, as well as evaluating the overall financial statement presentation. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

## Audit opinion

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of Saigon General Service Corporation and its subsidiaries as of 31 December 2008 and the results of their operations and their cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System and accounting principles generally accepted in Vietnam.

*KMC LIMH*

KPMG Limited

Vietnam

Investment Certificate No: 011043000345

Audit Report No: 08-01-180



Chong Kwang Puay  
CPA No. N0864/KTV  
Deputy General Director

*Le Duc Phong*

Le Duc Phong  
CPA No. 0465/KTV

Ho Chi Minh City, 18 March 2009



# Consolidated balance sheet

at 31 December 2008

	Code	Note	2008 VND	2007 VND
<b>ASSETS</b>				
<b>Current assets</b>	<b>100</b>		<b>367,076,207,609</b>	<b>423,494,534,471</b>
<b>Cash and cash equivalents</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>49,130,501,895</b>	<b>94,604,245,087</b>
<b>Short-term investments</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>46,551,022,680</b>	<b>83,920,083,900</b>
Short-term investments	121		70,651,488,532	86,030,933,900
Allowance for diminution in the value of short-term investments	129		(24,100,465,852)	(2,110,850,000)
<b>Accounts receivable – short-term</b>	<b>130</b>		<b>187,045,077,164</b>	<b>168,222,252,312</b>
Accounts receivable – trade	131		46,315,835,208	44,231,645,637
Prepayments to suppliers	132	6	111,873,041,485	81,614,032,839
Other receivables	138		30,025,474,832	45,462,330,372
Allowance for doubtful debts	139	7	(1,169,274,361)	(3,085,756,536)
<b>Inventories</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>71,484,902,978</b>	<b>62,220,950,801</b>
Inventories	141		75,639,267,407	64,450,774,063
Allowance for inventories	149		(4,154,364,429)	(2,229,823,262)
<b>Other current assets</b>	<b>150</b>		<b>12,864,702,892</b>	<b>14,527,002,371</b>
Short-term prepayments	151		1,384,913,953	1,670,026,643
Deductible value added tax	152		1,176,481,874	2,954,739,758
Taxes receivables from State Treasury	154		103,052,330	415,639,409
Other current assets	158		10,200,254,735	9,486,596,561
<b>Long-term assets</b>	<b>200</b>		<b>996,176,060,514</b>	<b>650,047,993,485</b>
<b>Accounts receivable – long-term</b>	<b>210</b>		<b>17,081,269,503</b>	<b>-</b>
<b>Fixed assets</b>	<b>220</b>		<b>337,423,863,671</b>	<b>154,615,703,528</b>
Tangible fixed assets	221	9	20,541,321,711	23,846,253,759
Cost	222		45,230,491,425	47,667,264,677
Accumulated depreciation	223		(24,689,169,714)	(23,821,010,918)
Intangible fixed assets	227	10	49,448,819,760	2,526,106,264
Cost	228		51,800,519,660	4,599,926,000
Accumulated amortisation	229		(2,351,699,900)	(2,073,819,736)
Construction in progress	230	11	267,433,722,200	128,243,343,505
<b>Investment property</b>	<b>240</b>	<b>12</b>	<b>38,521,026,609</b>	<b>23,892,638,328</b>
Cost	241		50,825,805,393	32,579,047,545
Accumulated depreciation	242		(12,304,778,784)	(8,686,409,217)

The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements

## Consolidated balance sheet (continued)

at 31 December 2008

	Code	Note	2008 VND	2007 VND
<b>Long-term investments</b>	250	13	562,862,187,939	465,705,986,356
Investments in associates	252		223,894,353,641	63,531,680,896
Other long-term investments	258		439,563,908,715	403,656,067,142
Allowance for diminution in the value of long-term investments	259		(100,596,074,417)	(1,481,761,682)
<b>Other long-term assets</b>	260		40,287,712,792	5,833,665,273
Long-term prepayments	261	14	19,617,798,427	1,221,084,081
Deferred tax assets	262	28	13,218,838,894	1,906,001,721
Long-term deposits	268		7,451,075,471	2,706,579,471
<b>TOTAL ASSETS</b>	270		<u>1,363,252,268,123</u>	<u>1,073,542,527,956</u>

# Consolidated balance sheet (continued)

at 31 December 2008

	Code	Note	2008 VND	2007 VND
<b>RESOURCES</b>				
<b>LIABILITIES</b>	300		797,183,245,668	669,451,985,169
<b>Current liabilities</b>	310		317,889,953,349	649,338,561,804
Short-term borrowings	311	15	128,168,304,260	480,187,553,177
Accounts payable – trade	312		41,829,700,166	35,285,530,286
Advances from customers	313		11,824,971,114	34,700,630,390
Taxes payable to State Treasury	314	16	21,239,068,472	7,876,857,540
Payables to employees	315		33,384,760,193	41,347,829,563
Accrued expenses	316	17	10,629,582,306	7,876,907,677
Other payables	319		70,813,566,838	42,063,253,171
<b>Long-term liabilities</b>	330		479,293,292,319	20,113,423,365
Other long-term payables	333	18	139,152,777,192	6,853,744,660
Long-term borrowings	334	19	338,351,335,879	8,987,300,000
Deferred tax liabilities	335	28	-	3,256,997,658
Provision for severance allowance	336		1,789,179,248	1,015,381,047
<b>MINORITY INTEREST</b>		20	79,466,426,625	45,650,892,992
<b>EQUITY</b>	400		486,602,595,830	358,439,649,795
<b>Equity</b>	410		479,212,219,009	355,019,457,174
Share capital	411	21	203,610,400,000	148,734,100,000
Share premium	412	21	180,876,300,000	120,000,000,000
Treasury shares	413	21	(3,544,746,277)	(2,801,612,500)
Foreign exchange differences	416		650,345,638	-
Investment and development fund	417		16,193,469,287	12,098,543,923
Financial reserve fund	418		6,602,007,981	3,371,905,229
Retained profits	419		74,824,442,380	73,616,520,522
<b>Other fund</b>	430		7,390,376,821	3,420,192,621
Welfare and bonus fund	431		7,390,376,821	3,420,192,621
<b>Total resources</b>	440		<u>1,363,252,268,123</u>	<u>1,073,542,527,956</u>

Prepared by:



Hoang Thi Thao  
Chief Accountant

Approved by:



Trần Vinh Thọ  
General Director

18 March 2009

The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements

# Consolidated statement of income

for the year ended 31 December 2008

	Code	Note	2008 VND	2007 VND
<b>Total revenue</b>	01	22	2,120,656,466,797	1,750,035,576,139
<b>Less sales deductions</b>	03		<u>(3,033,181,060)</u>	<u>(5,333,825,766)</u>
<b>Net sales</b>	10	22	2,117,623,285,737	1,744,701,750,373
<b>Cost of sales</b>	11	23	<u>(1,945,126,877,894)</u>	<u>(1,635,311,308,187)</u>
<b>Gross profit</b>	20		172,496,407,843	109,390,442,186
Financial income	21	24	77,487,561,998	93,198,923,731
Financial expenses	22	25	(202,501,817,096)	(29,302,699,391)
Selling expenses	24		(61,719,379,982)	(45,101,448,461)
General and administration expenses	25		<u>(49,130,543,469)</u>	<u>(58,934,475,819)</u>
<b>Net operating (loss)/profit</b>	30		<u>(63,367,770,706)</u>	<u>69,250,742,246</u>
<b>Income from associates</b>		13	10,666,133,785	581,318,277
<b>Results of other activities</b>	40			
Other income	31	26	120,415,490,010	17,391,333,915
Other expenses	32	27	<u>(5,847,989,273)</u>	<u>(3,255,243,926)</u>
<b>Profit before tax</b>	50		61,865,863,816	83,968,150,512
Income tax expense – current	51	28	(21,143,222,547)	(9,169,128,658)
Income tax benefit/(expense) – deferred	52	28	14,569,834,831	(979,136,201)
<b>Net profit after tax</b>			<u>55,292,476,100</u>	<u>73,819,885,653</u>
<b>Earnings attributable to the minority interest</b>	61		15,339,311,289	7,998,298,316
Earnings attributable to equity holders of the Company	62		<u>39,953,164,811</u>	<u>65,821,587,337</u>
<b>Net profit after tax</b>	60		<u>55,292,476,100</u>	<u>73,819,885,653</u>
<b>Basic earnings per share</b>	70	29	<u>2,236</u>	<u>4,755</u>

Prepared by:



Hoàng Thi Thao  
Chief Accountant

Approved by:



Nguyễn Vinh Thọ  
General Director

18 March 2009

# Consolidated statement of changes in equity

for the year ended 31 December 2008

	Share capital VND	Share premium VND	Treasury shares VND	Foreign exchange differences VND	Investment and development fund VND	Financial reserve fund VND	Retained profits VND	Bonus and welfare fund VND	Total VND
<b>Balance at 1 January 2007</b>	128,734,100,000	-	(2,801,612,500)	-	3,987,290,914	1,627,184,098	45,041,309,057	956,342,309,177	177,544,613,878
Shares issued	20,000,000,000	120,000,000,000	-	-	-	-	-	-	140,000,000,000
Net profit for the year	-	-	-	-	-	-	65,821,587,337	-	65,821,587,337
Allocation to funds	-	-	-	-	8,111,253,009	1,744,721,131	(13,285,125,872)	3,429,151,732	-
Dividends	-	-	-	-	-	-	(22,949,489,000)	-	(22,949,489,000)
Board of Management fee	-	-	-	-	-	-	(919,527,314)	-	(919,527,314)
Other deduction	-	-	-	-	-	-	(92,233,686)	-	(92,233,686)
Fund utilised during the year	-	-	-	-	-	-	-	(965,301,420)	(965,301,420)
<b>Balance at 1 January 2008</b>	148,734,100,000	120,000,000,000	(2,801,612,500)	-	12,098,543,923	3,371,905,229	73,616,520,522	3,420,192,621	358,439,649,795
<b>Balance at 1 January 2008</b>	148,734,100,000	120,000,000,000	(2,801,612,500)	-	12,098,543,923	3,371,905,229	73,616,520,522	3,420,192,621	358,439,649,795
Share issued	54,876,300,000	60,876,300,000	-	-	-	-	-	-	115,752,600,000
Share bought back	-	-	(743,133,777)	-	-	-	-	-	(743,133,777)
Net profit for the year	-	-	-	-	-	-	39,953,164,811	-	39,953,164,811
Foreign exchange differences	-	-	-	650,345,638	-	-	-	-	650,345,638
Allocation to funds	-	-	-	-	4,094,925,364	3,230,102,752	(13,693,719,537)	6,368,691,421	-
Dividends (Note 30)	-	-	-	-	-	-	(21,810,925,500)	-	(21,810,925,500)
Board of Management fee	-	-	-	-	-	-	(1,619,088,844)	-	(1,619,088,844)
Other deduction	-	-	-	-	-	-	(320,836,973)	-	(320,836,973)
Deduction of net investment in associate due to dilution	-	-	-	-	-	-	(1,300,672,099)	-	(1,300,672,099)
Fund utilised during the year	-	-	-	-	-	-	-	(2,398,507,221)	(2,398,507,221)
<b>Balance at 31 December 2008</b>	203,610,400,000	180,876,300,000	(3,544,746,277)	650,345,638	16,193,469,287	6,602,007,981	74,824,442,380	7,390,376,821	486,602,595,830

Prepared by:



Hoang Thi Thao  
Chief Accountant

Approved by:



Nguyen Vinh Tho  
General Director

18 March 2009

The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements



# Consolidated statement of cash flows

for the year ended 31 December 2008

	Code	Note	2008 VND	2007 VND
<b>CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>				
<b>Profit before tax</b>	01		61,865,863,816	83,968,150,512
<b>Adjustments for</b>				
Depreciation and amortisation	02		9,091,544,733	10,086,763,168
Allowances and provisions	03		121,061,987,579	3,496,249,910
Gain on disposals of assets			(23,288,164,499)	(78,089,221)
Loss/(gain) on trading securities			6,762,693,337	(58,284,118,883)
Income from disposals of investments			(11,952,379,601)	(2,098,515,211)
Fixed assets written off	05		3,398,608,732	-
Interest expense	06		63,319,911,776	26,058,258,449
Dividends and interest income			(54,963,977,397)	(31,488,473,853)
Income from associates			(10,666,133,785)	(581,318,277)
Gain on disposal of associates			(6,715,939,197)	-
Profit from investing activities			(100,759,620,000)	-
<b>Operating profit before changes in working capital</b>	08		57,154,395,494	31,078,906,594
Change in receivables and other current assets	09		5,433,620,802	(135,426,836,092)
Change in inventories	10		(11,188,493,344)	12,347,411,987
Change in payables and other liabilities	11		13,812,743,697	29,354,836,373
Change in prepayments	12		(18,396,714,346)	(193,182,562)
Interest paid	13		46,815,552,303	(62,838,863,700)
Income tax paid	14		(64,485,471,855)	(22,136,997,447)
Other payments for operating activities	16		(4,596,142,339)	(2,142,129,480)
<b>Net cash used in operating activities</b>	20		<b>(33,772,258,838)</b>	<b>(92,215,442,897)</b>
<b>CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>				
Payments for additions to fixed assets and other long-term assets	21		(197,219,596,943)	(62,266,862,457)
Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		39,740,725,364	3,076,474,273
Proceeds from disposals of investments in associates			13,177,500,794	-
Net proceeds/(payments) from trading securities			9,514,042,332	(5,724,265,017)
Payments for investments in other entities	25		-	(182,188,682,957)
Receipts of dividends and interest income	27		31,350,499,379	6,752,284,437
Collections on investments in other entities			35,801,393,390	-
Payments for other non-current assets			(11,237,295,000)	-
<b>Net cash used in investing activities</b>	30		<b>(78,872,730,684)</b>	<b>(240,351,051,721)</b>

The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements

# Consolidated statement of cash flows

for the year ended 31 December 2008

	Code	Note	2008 VND	2007 VND
<b>CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>				
Proceeds from equity issued by subsidiaries to minority interest			26,720,880,000	18,954,000,000
Proceeds from equity issued	31		115,752,600,000	140,000,000,000
Acquisition of treasury shares	32		(743,133,777)	-
Proceeds from borrowings	33		1,051,393,648,875	900,332,351,625
Payments to settle debts	34		(1,096,523,451,913)	(638,484,936,850)
Payments of dividends to equity holders of the Company			(21,442,348,500)	(24,821,337,000)
Payments of dividends by subsidiaries to minority interest			(7,986,948,355)	(1,516,140,520)
<b>Net cash generated from financing activities</b>	<b>40</b>		<b>67,171,246,330</b>	<b>394,463,937,255</b>
<b>Net cash flows during the year</b>	<b>50</b>		<b>(45,473,743,192)</b>	<b>61,897,442,637</b>
<b>Cash and cash equivalent at the beginning of the year</b>	<b>60</b>		<b>94,604,245,087</b>	<b>32,706,802,450</b>
<b>Cash and cash equivalent at the end of the year</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>49,130,501,895</b>	<b>94,604,245,087</b>
<b>NON-CASH INVESTING ACTIVITIES</b>				
Acquisition of investment in associate for non-cash considerations			164,043,000,000	-

Prepared by:



Hoang Thi Thao  
Chief Accountant

Approved by:



Nguyen Vinh Tho  
General Director

18 March 2009

# Notes to the consolidated financial statements

for the year ended 31 December 2008

These notes form an integral part of, and should be read in conjunction with, the accompanying consolidated financial statements.

## 1. Reporting entity

Saigon General Service Corporation (“the Company”) is incorporated as a joint-stock company under Decision No 3448/QD-UB issued by Ho Chi Minh City People Committee on 9 July 2004 and amended by Decision No 3449/QD-UB on the same day. The Company officially started as a joint-stock company on 4 January 2005 when the former State owned company handed over its seal to the Company. The principal activities of the Company are:

- Trading: buy and sell industrial goods, agricultural and forestry products, seafood, textiles, consumable goods, cosmetics, cultural products, food and beverage, properties and other products;
- Services: provide value added services and other services in general, including transportation, freight-forwarding, car and motorbike and electronic products maintenance, lease of property and other services;
- Investments: invest in subsidiaries, associates and in shares of other entities. See Note 13 for details of the Company’s investments in joint ventures and associates and Note 31 for the Company’s subsidiaries.

The Company’s shares are listed on the Hanoi Stock Exchange.

The consolidated financial statements of the Group for the year ended 31 December 2008 comprise the Company and its subsidiaries (together referred to as “the Group”) and the Group’s interest in associates and jointly controlled entities.

As at 31 December 2008 the Group had 765 employees (2007: 706 employees).

## 2. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Group in the preparation of these consolidated financial statements.

### (a) Basis of financial statement preparation

The consolidated financial statements, expressed in Vietnam Dong (“VND”), have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System and accounting principles generally accepted in Vietnam, and are prepared on the historical cost basis.

The accounting policies have been consistently applied by the Group.

The consolidated financial statements, except for the consolidated statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The consolidated statement of cash flows is prepared using the indirect method.

### (b) Fiscal year

The fiscal period of the Group is from 1 January to 31 December.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 2. Summary of significant accounting policies (cont'd)

### (c) Basis of consolidation

#### (i) *Subsidiaries*

Subsidiaries are those entities controlled by the Group. Control exists when the Group has the power, directly or indirectly, to govern the financial and operating policies of an entity so as to obtain benefits from its activities. In assessing control, potential voting rights that presently are exercisable are taken into account. The financial statements of subsidiaries are included in the consolidated financial statements from the date that control commences until the date that control ceases.

#### (ii) *Joint ventures and associates*

Associates are those entities in which the Group has significant influence, but not control, over the financial and operating policies. Jointly controlled entities are those entities over whose activities the Group has joint control, established by contractual agreement and requiring unanimous consent for strategic financial and operating decisions. Associates and jointly controlled entities are accounted for using the equity method (equity accounted investees). The consolidated financial statements include the Group's share of the income and expenses of equity accounted investees, after adjustments to align the accounting policies with those of the Group, from the date that significant influence or joint control commences until the date that significant influence or joint control ceases. When the Group's share of losses exceeds its interest in an equity accounted investee, the carrying amount of that interest (including any long-term investments) is reduced to nil and the recognition of further losses is discontinued except to the extent that the Group has an obligation or has made payments on behalf of the investee.

#### (iii) *Transactions eliminated on consolidation*

Intra-group balances and any unrealised gains or losses arising from intra-group transactions are eliminated in preparing the consolidated financial statements. Unrealised gains arising from transactions with associates and joint ventures are eliminated to the extent of the Group's interest in the entity. Unrealised losses are eliminated in the same way as unrealised gains, but only to the extent that there is no evidence of impairment.

#### (iv) *Goodwill*

Goodwill represents the excess of the cost of an acquisition over the fair value of the Group's share of the net assets of the acquired subsidiary, associate or joint venture at the date of acquisition. Goodwill, if insignificant, is written off as incurred.

If the fair value of the Group's share of the net assets of the acquired subsidiary, associate or joint venture exceeds the cost of its acquisition, the excess is recognised in the statement of income immediately.

### (d) Foreign currency transactions

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at rates of exchange ruling at the balance sheet date. Transactions in currencies other than VND during the period have been translated into VND at rates approximating those ruling at the transaction dates. All realised and unrealised foreign exchange differences are recorded in the statement of income, except when they relate to the construction of tangible fixed assets or the translation of foreign currency monetary items during pre-operating stage of the Group's subsidiaries, in which case they are recorded in the Foreign Exchange Difference Account in equity until the subsidiary commences operations and the tangible fixed assets are put into use. Once the subsidiary commences operations and the tangible fixed assets are put into use, the related realised foreign exchange differences are transferred to the statement of income, unrealised foreign exchange gains are transferred to the Unearned Revenue Account and unrealised foreign exchange losses are transferred to the Long-term Prepayment Account. The unrealised gains and losses are then amortised on a straight line basis over five years.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 2. Summary of significant accounting policies (cont'd)

### (e) Cash and cash equivalents

Cash comprises cash balances and call deposits. Cash equivalents are short-term highly liquid investments that are readily convertible to known amount of cash, are subject to an insignificant risk of changes in value, and are held for the purpose of meeting short term cash commitments rather than for investment or other purposes.

### (f) Trading securities, short-term and long-term investments

#### (i) Classification

The Group classifies its investments in shares listed or non-listed, as short-term investment or long-term investment depending on the Group's intention and investment strategy in respect of relevant investees.

#### (ii) Recognition

The Group recognises trading securities, short-term and long-term investments on the date it becomes a party to the contractual provisions of the investments (trade date accounting).

#### (iii) Measurement

Trading securities, short-term and long-term investments are stated at cost less allowance for diminution in value.

Cost of trading securities, short-term and long-term investments are determined on a weighted average basis.

#### (iv) Impairment

The allowance for diminution of listed securities is made in accordance with the current regulation as issued by the Ministry of Finance. The allowance is reversed if the subsequent increase in recoverable amount can be related objectively to an event occurring after the allowance was recognised. An allowance is reversed only to the extent that the investment's carrying amount does not exceed the carrying amount that has been determined if no allowance had been recognised.

#### (v) Derecognition

Trading securities, short-term and long-term investments are derecognised when the rights to receive cash flows from the investments have expired or the Group has transferred substantially all risks and rewards of ownership.

### (g) Accounts receivable

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

### (h) Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost is determined on a specific identification basis for merchandise inventory and weighted average basis for other items and includes all costs incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Net realisable value is the estimated selling price of inventory items, less the estimated costs of completion and selling expenses.

The Group applies the perpetual method of accounting for inventory.



# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 2. Summary of significant accounting policies (cont'd)

### (i) Tangible fixed assets

#### (i) Cost

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price, including import duties, non-refundable purchase taxes and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition and location for its intended use. Expenditure incurred after tangible fixed assets have been put into operation, such as repairs and maintenance and overhaul costs, is normally charged to income in the period in which the costs are incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of tangible fixed assets beyond their originally assessed standard of performance, the expenditure is capitalised as an additional cost of tangible fixed assets.

#### (ii) Depreciation

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The estimated useful lives are as follows:

• buildings	6 – 42 years
• machinery and equipment	4 – 8 years
• office equipment and others	2 – 7 years
• motor vehicles	5 – 6 years
• others	3 – 5 years

### (j) Intangible fixed assets

#### (i) Land use rights

Land use rights with indefinite period are stated at cost. Land use rights with definite period are stated at cost less accumulated amortisation. The initial cost of a land use right comprises its purchase price and any directly attributable costs incurred in conjunction with securing the land use right. Amortisation is computed on a straight-line basis over 20 years.

#### (ii) Software

Cost of acquisition of new software, which is not an integral part of the related hardware, is capitalised and treated as an intangible asset. Software is amortised on a straight-line basis over 3 - 4 years.

### (k) Investment property

#### (i) Cost

Investment property is stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of an investment property comprises its purchase price, cost of land use rights and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition for its intended use. Expenditure incurred after investment property has been put into operation, such as repairs and maintenance, is normally charged to income in the period in which the costs are incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in future economic benefits in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment property, the expenditure is capitalised as an additional cost of investment property.

#### (ii) Depreciation

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of investment property which are ranging from 6 to 22 years.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 2. Summary of significant accounting policies (cont'd)

### (l) Construction in progress

Construction in progress represents the cost of construction which has not been fully completed. No depreciation is provided for construction in progress during the period of construction.

### (m) Trade and other payables

Trade and other payables are stated at their cost.

### (n) Provisions

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Group has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

### (o) Taxation

Income tax on the profit or loss for the period comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the period, using tax rates enacted or substantially enacted at the balance sheet date, and any adjustment to tax payable in respect of previous periods.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amount of assets and liabilities using tax rates enacted or substantively enacted at the balance sheet date.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

### (p) Equity funds

Allocations are made to equity funds from retained profits each year based on percentage decided by the shareholders in their annual ordinary general meeting.

### (q) Revenue

#### (i) Goods sold

Revenue from the sale of goods is recognised in the statement of income when the significant risks and rewards of ownership have been transferred to the buyer. No revenue is recognised if there are significant uncertainties regarding recovery of the consideration due or the possible return of goods.

#### (ii) Services rendered

Revenue from services rendered is recognised in the statement of income in proportion to the stage of completion of the transaction at the balance sheet date. The stage of completion is assessed by reference to work performed. No revenue is recognised if there are significant uncertainties regarding recovery of the consideration due.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 2. Summary of significant accounting policies (cont'd)

### (q) Revenue (cont'd)

#### (iii) *Rental income*

Rental income from leased property is recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives granted are recognised as an integral part of the total rental income.

#### (iv) *Dividend income*

Dividends are recognised as income when the right to receive the dividend is established.

#### (v) *Revenue from securities trading*

Revenue from securities trading activities is recognised in the statement of income when significant risks and rewards of ownership have been transferred to the buyer. Significant risks and rewards of ownership have been transferred upon the completion of trading transaction (for listed securities) or the completion of the agreement on transfer of assets (for non-listed securities).

### (r) Operating lease payments

Payments made under operating leases are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives received are recognised in the statement of income as an integral part of the total lease expense.

### (s) Borrowing costs

Borrowing costs are recognised as an expense in the period in which they are incurred, except where the borrowing costs relate to borrowings in respect of the construction of qualifying tangible fixed assets and investment property, in which case the borrowing costs incurred during the period of construction are capitalised as part of the cost of the assets concerned.

### (t) Earnings per share

The Group presents basic earnings per share (EPS) for its ordinary shares which is calculated by dividing the profit or loss attributable to the ordinary shareholders of the Group by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

### (u) Segment reporting

A segment is a distinguishable component of the Group that is engaged either in providing related products or services (business segment), or in providing products or services within a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and rewards that are different from those of other segments. The Group's primary format for segment reporting is based on business segment. The Group operates in Vietnam, a single geographical segment.

### (v) Off balance sheet items

Amounts which are defined as off balance sheet items under the Vietnamese Accounting System are disclosed in the relevant notes to these financial statements.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

### 3. Segment reporting

In 2008, the Group changed its segment reporting to be consistent with business segments as defined by management. Included in "Others" activity related to cooperation contract with small retail businesses; revenue from this activity was considered in substance rental revenue and reclassified to "Property rental". Remaining activities within "Others" represented trading of goods; revenue from this activity was immaterial and added to "Cars and motorbikes trading", the combined segment was named "Trading and services". The segment information as of and for the year ended 31 December 2007 has been restated accordingly.

	Trading and services		Property rental		Financial investments		Total	
	2008	2007	2008	2007	2008	2007	2008	2007
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Revenues from external customers	2,067,024,044,994	1,712,533,386,149	85,057,198,018	50,104,448,180	53,695,738,508	93,235,491,967	2,205,776,981,520	1,855,873,326,296
Directly and attributable to segment expenses	(2,028,954,380,708)	(1,687,953,276,578)	(75,221,418,023)	(44,081,500,474)	(154,302,819,711)	(39,870,398,732)	(2,258,478,618,441)	(1,771,905,175,784)
Segment profit during the year	38,069,664,286	23,998,791,294	9,835,779,995	6,022,947,706	(100,607,081,203)	53,365,093,235	(52,701,636,921)	83,968,150,512
Un-allocated revenue	-	-	-	-	-	120,415,490,010	-	-
Un-allocated expense	-	-	-	-	-	(5,847,989,272)	-	-
						61,865,863,817	83,386,832,235	

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 3. Segment reporting (cont'd)

	Trading and services		Property rental		Financial investments		Total	
	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND	2008 VND	2007 VND
<b>Assets</b>								
Current assets	198,258,143,482	150,654,000,899	110,407,093,947	125,857,331,047	45,510,970,180	79,214,572,900	354,176,207,609	355,725,904,846
Non-current assets	328,782,406,714	22,520,475,027	459,944,884,242	270,260,206,436	207,448,769,558	415,157,313,791	996,176,060,514	707,937,995,254
Un-allocated assets	-	-	-	-	-	-	12,900,000,000	9,878,627,856
	527,040,550,196	173,174,475,926	570,351,978,189	396,117,537,483	265,859,739,738	494,371,886,691	1,363,252,268,123	1,073,542,527,956
<b>Liabilities</b>								
Current liabilities	194,691,628,547	86,265,452,807	103,211,765,070	173,161,431,433	19,986,559,732	389,911,677,564	317,889,953,349	649,338,561,804
Non-current liabilities	76,174,545,585	4,430,338,585	299,662,333,005	7,566,625,064	103,456,413,729	8,116,459,716	479,293,292,319	20,113,423,365
	270,866,174,132	90,695,791,392	402,874,098,075	180,728,056,497	123,442,973,461	398,028,137,280	797,183,245,668	669,451,985,169
Depreciation and amortisation	5,049,925,899	6,264,028,181	4,041,618,834	3,000,823,815	-	821,911,172	9,091,544,733	10,086,763,168
Allowances and provisions	4,462,429,671	1,385,399,910	-	-	116,599,557,908	2,110,850,000	121,061,987,579	3,496,249,910
Capital expenditure	4,462,343,432	3,992,609,373	193,407,599,149	58,274,253,084	-	-	197,869,942,581	62,266,862,457



# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 4. Cash and cash equivalents

	2008 VND	2007 VND
Cash on hand	3,806,935,102	3,145,997,075
Cash in banks	40,323,566,793	89,519,248,012
Cash in transit	-	1,939,000,000
Cash equivalents	5,000,000,000	-
	<u>49,130,501,895</u>	<u>94,604,245,087</u>

Cash at 31 December 2008 included amounts denominated in currencies other than VND amounting to VND73 million (2007: VND1,687 million).

## 5. Short-term investments

Short-term investments represented investments in trading securities.

Movements in the allowance for diminution in value of short-term investments during the year were as follows:

	2008 VND	2007 VND
Opening balance	2,110,850,000	-
Increase in allowance during the year	21,989,615,852	2,110,850,000
Closing balance	<u>24,100,465,852</u>	<u>2,110,850,000</u>

Included in short-term investments were investments in certain shares which are not listed or publicly traded with carrying amount of VND6,195,667,980; market price for these shares could not be reliably determined and reliable information for impairment consideration is not available; consequently investments in these shares are carried at cost.

At 31 December 2008 short-term investments with a carrying value of VND39,009 million (2007: VND15,644 million) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.

## 6. Prepayment to suppliers

Prepayments to suppliers at of 31 December 2008 included amounts prepaid for acquisition of buildings and construction services of VND 100,760 million (2007: 78,139 million).

At 31 December 2008, prepayments to suppliers with a carrying value of VND62,807 million (2007: Nil) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.

## Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

### 7. Allowance for doubtful debts

Movements in the allowance for doubtful debts during the year were as follows:

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Opening balance	3,085,756,536	2,547,476,650
Increase in allowance during the year	50,000,000	538,279,886
Allowance utilised during the year	(1,966,482,175)	-
Closing balance	<u>1,169,274,361</u>	<u>3,085,756,536</u>

### 8. Inventories

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Materials and spare parts	2,890,474,315	1,839,433,489
Merchandise inventory	72,748,793,092	62,476,850,613
Goods on consignment	-	134,489,961
	<u>75,639,267,407</u>	<u>64,450,774,063</u>
Allowance for inventories	(4,154,364,429)	(2,229,823,262)
	<u>71,484,902,978</u>	<u>62,220,950,801</u>

Movements in the allowance for inventories during the year were as follows:

	<b>2008</b> <b>VND</b>	<b>2007</b> <b>VND</b>
Opening balance	2,229,823,262	2,317,998,667
Increase in allowance during the year	1,924,541,167	847,120,024
Allowance utilised during the year	-	(935,295,429)
Closing balance	<u>4,154,364,429</u>	<u>2,229,823,262</u>

At 31 December 2008 inventories with a carrying value of VND14,025 million (2007: VND10,732 million) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 9. Tangible fixed assets

	Buildings VND	Machinery and equipment VND	Office equipment VND	Motor vehicles VND	Others VND	Total VND
<b>Cost</b>						
Opening balance	18,796,246,276	17,917,943,975	2,951,658,866	7,683,487,859	317,927,701	47,667,264,677
Additions	2,421,425,192	1,001,850,067	936,767,589	1,834,136,660	55,672,729	6,249,852,237
Transfers to investment property	(194,919,603)	-	-	-	-	(194,919,603)
Disposals	-	(624,467,481)	-	(2,800,013,749)	-	(3,424,481,230)
Write off	(5,039,325,525)	-	(27,899,131)	-	-	(5,067,224,656)
Closing balance	15,983,426,340	18,295,326,561	3,860,527,324	6,717,610,770	373,600,430	45,230,491,425
<b>Accumulated depreciation</b>						
Opening balance	11,609,310,503	6,458,836,902	1,614,837,137	3,870,303,257	267,723,119	23,821,010,918
Charge for the year	1,591,053,441	1,926,191,686	504,246,088	1,171,897,421	71,361,787	5,264,750,423
Transfers to investment property	(69,455,421)	-	-	-	-	(69,455,421)
Disposals	-	(193,946,063)	-	(1,485,131,198)	-	(1,679,077,261)
Write off	(2,631,858,523)	-	(16,200,422)	-	-	(2,648,058,945)
Closing balance	10,499,050,000	8,191,082,525	2,102,882,803	3,557,069,480	339,084,906	24,689,169,714
<b>Net book value</b>						
Closing balance	5,484,376,340	10,104,244,036	1,757,644,521	3,160,541,290	34,515,524	20,541,321,711
Opening balance	7,186,935,773	11,459,107,073	1,336,821,729	3,813,184,602	50,204,582	23,846,253,759

Included in the cost of tangible fixed assets were assets costing VND5,555 million which were fully depreciated as of 31 December 2008 (2007: VND4,209 million), but which are still in active use.

At 31 December 2008, tangible fixed assets with a carrying value of VND1,838 million (2007: nil) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.

## Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

### 10. Intangible fixed assets

	Land use rights VND	Software VND	Total VND
<b>Cost</b>			
Opening balance	4,472,464,000	127,462,000	4,599,926,000
Addition	46,699,438,910	501,154,750	47,200,593,660
Closing balance	<u>51,171,902,910</u>	<u>628,616,750</u>	<u>51,800,519,660</u>
<b>Accumulated depreciation</b>			
Opening balance	2,059,655,182	14,164,554	2,073,819,736
Charge for the year	235,392,840	42,487,324	277,880,164
Closing balance	<u>2,295,048,022</u>	<u>56,651,878</u>	<u>2,351,699,900</u>
<b>Net book value</b>			
Closing balance	48,876,854,888	571,964,872	49,448,819,760
Opening balance	<u>2,412,808,818</u>	<u>113,297,446</u>	<u>2,526,106,264</u>

At 31 December 2008, intangible fixed assets with a carrying value of VND46,699 million (2007: nil) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.

### 11. Construction in progress

	2008 VND
Opening balance	128,243,343,505
Additions during the year	172,928,816,857
Transfers to investment property	(32,758,995,141)
Write off	<u>(979,443,021)</u>
Closing balance	<u>267,433,722,200</u>

At 31 December 2008, construction in progress with a carrying value of VND132,999 million (2007: VND2,011 million) was pledged with a bank as security for loans granted to the Group.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 12. Investment property

	<b>Buildings</b> <b>VND</b>
<b>Cost</b>	
Opening balance	32,579,047,545
Transfers from construction in progress	32,758,995,141
Transfers from tangible fixed assets	194,919,603
Disposals	<u>(14,707,156,896)</u>
Closing balance	<u>50,825,805,393</u>
<b>Accumulated depreciation</b>	
Opening balance	8,686,409,217
Charge for the year	3,548,914,146
Transfers from tangible fixed assets	<u>69,455,421</u>
Closing balance	<u>12,304,778,784</u>
<b>Net book value</b>	
Closing balance	38,521,026,609
Opening balance	<u>23,892,638,328</u>

The Group's investment property represented buildings held for earning rental income.

The fair value of investment property has not been determined as there was no recent market transaction for similar property in the same location as the Group's investment property and there is no active market for such property.

Included in the cost of investment property were assets costing VND4,893 million which were fully depreciated as of 31 December 2008 (2007: nil), but which are still in active use.

At 31 December 2008, investment property with a carrying value of VND23,150 million (2007: VND20,483 million) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.



# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 13. Long-term investments

	2008 VND	2007 VND
Long term equity investments in associates	223,894,353,641	63,531,680,896
Long-term corporate bonds	1,000,000,000	1,000,000,000
Long term treasury bonds	150,000,000	150,000,000
Other long-term investments	438,413,908,715	402,506,067,142
	<u>663,458,262,356</u>	<u>467,187,748,038</u>
Allowance for diminution in value of long-term investments	(100,596,074,417)	(1,481,761,682)
	<u>562,862,187,939</u>	<u>465,705,986,356</u>

Movements of investments in associates were as follows:

	2008 VND	2007 VND
Balance at the beginning of the year	63,531,680,896	55,105,028,121
New investments	166,443,000,000	9,950,298,800
Elimination	248,684,638	248,684,638
Share in net profit of associates (net of corporate income tax)	10,666,133,785	581,318,277
Disposals of associates	(6,461,561,597)	-
Dividends from associates	(9,232,911,982)	(2,353,648,940)
Deduction of net investment in associate due to dilution	(1,300,672,099)	-
	<u>223,894,353,641</u>	<u>63,531,680,896</u>

Included in other long-term investments were investments in certain shares with carrying amount of VND1,257,814,000 which are not listed or publicly traded; market price for these shares could not be reliably determined and reliable information for impairment consideration is not available; consequently investments in these shares are carried at cost.

At 31 December 2008 investment in associates with cost of VND16,799 million and long-term investments with cost of VND168,628 million (2007: VND31,753 million and VND189,194 million) were pledged with banks as security for loans granted to the Group.

Movements in the allowance for diminution in value of long-term investments during the year were as follows:

	2008 VND	2007 VND
Opening balance	1,481,761,682	1,749,717,359
Increase in allowance during the year	99,114,312,735	-
Written back	-	(267,955,677)
Closing balance	<u>100,596,074,417</u>	<u>1,481,761,682</u>

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 13. Long-term investments (cont'd)

Details of the investments in associates are as follows:

Name	Principal activity	Investment Licence	% of ownership	2008 VND	2007 VND
<b>Tam Binh Thu Duc Services Co., Ltd</b>	Trade, process food and agricultural products, provide warehouse lease, transportation, packaging, tourism service, investing, managing consult and trade promotion services.	Business Licence No. 4102019420 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 9 January 2001, 22 December 2003 and 21 November 2007.	30%	-	6,461,561,597
<b>Comfort Delgro Savico Taxi Company</b>	Operate taxi transportation services and other related services in Vietnam.	Business Licence No. 824/GP-HCM issued by the People's Committee of Ho Chi Minh City on 28 March 2005.	40.19%	22,206,922,691	21,442,496,320
<b>Saigon Services Co., Ltd</b>	Construct civil, industrial projects; provide office lease and entertainment services.	Business Licence No. 4102003457 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 9 January 2001.	49%	1,830,137,405	1,828,354,504
<b>Dana Joint Stock Company</b>	Act as dealer of Ford Vietnam Co., Ltd and provide vehicle repair and maintenance, transportation and vehicle lease services.	Business Licence No. 044937 issued by the Planning and Investment Department of Danang on 16 June 1998 and amended on 25 June 2007.	40%	4,669,355,554	4,339,005,913
<b>Toyota East Saigon Joint Stock Company</b>	Trade vehicle, automobile spare part, automobile maintenance service, transportation, handicraft works, foods, infrastructures, entertainment services.	Business Licence No. 4103001903 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 3 November 2003, amended on 14 July 2005, 14 November 2007.	35.16%	27,648,271,784	27,799,233,828

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 13. Long-term investments (cont'd)

Name	Principal activity	Investment Licence	% of ownership	2008 VND	2007 VND
Savico Ben Thanh Co., Ltd	Trade vehicles, electrical engines, automobile spare parts, electronic household equipments, construction materials, and interior decorative materials, provide car lease, automobile repair and maintenance and post office services.	Business Licence No. 4102036521 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 25 January 2006.	37%	1,635,734,827	1,661,028,734
Super Car Co., Ltd	Trade vehicles, car spare parts, automobile spare parts, electronic household equipments, construction materials, interior decorative materials, computers, camera; provide vehicles repair and maintenance; transportation and delivery service; vehicle lease services.	Business Licence No. 4103008825 issued by the Planning and Investment Department on 21 December 2007 and amended on 6 March 2008.	37.5%	1,860,931,380	-
Savico -Vinaland Co., Ltd	Construct and manage the business centre, provide office lease and related services.	Investment License No. 411022000214 issued by the People's Committee of Ho Chi Minh City on 3 October 2008.	49.50%	164,043,000,000	-
				223,894,353,641	63,531,680,896

## 14. Long-term prepayments

Long-term prepayments as of 31 December 2008 included amounts prepaid to Thien Ha Co, of VND18,500,496,262 (2007: nil).

In 2008, a subsidiary signed a business co-operation contract ("BCC") with Thien Ha Co. to operate a second showroom at Hoang Mai district (Hanoi) for 20 years from 24 November 2008. Under this BCC, Thien Ha would contribute the rights to use the land and the subsidiary would contribute VND14.5 billion for setting up the showroom. The BCC was approved by the Hanoi People's Committee on 24 November 2008 under the Investment Certificate No. 01124000007.

According to the BCC, regardless of the operating results of the second showroom, the subsidiary has to pay Thien Ha Co. a predetermined amount of shared revenue in lieu of land wage fees. In 2008, in accordance with the BCC, the subsidiary made a payment of VND 18.5 billion to Thien Ha Co. representing 90% of the shared revenue for the next eight years.

As agreed by both parties, the first fiscal year will start from 1 January 2009.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 15. Short-term borrowings

	2008 VND	2007 VND
<b>Short-term borrowings</b>		
Vietinbank – 1 <sup>st</sup> branch	-	5,098,251,622
Vietinbank – 1 <sup>st</sup> branch	-	34,008,000,000
Orient Commercial Bank	-	150,000,000,000
Southern Bank	-	48,000,000,000
Petrovietnam Finance Joint Venture – HCMC	-	42,500,000,000
ANZ Bank – HCMC Branch	-	112,000,000,000
Bank for Investment and Development of Vietnam	-	1,470,000,000
Orient Securities Corporation	-	32,272,000,000
Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint-stock Bank	-	23,900,000,000
Orient Securities Corporation	-	19,319,500,000
Orient Commercial Bank	-	970,000,000
Orient Commercial Bank (a)	35,000,000,000	-
Saigon Services Co., Ltd. (b)	1,800,000,000	1,800,000,000
Orient Securities Corporation (c)	19,500,000,033	-
Military Bank (d)	4,000,000,000	-
Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (e)	600,000,000	-
HSBC (f)	22,849,455,027	7,073,801,555
Orient Commercial Bank (g)	9,991,000,000	-
	<u>93,740,455,060</u>	<u>478,411,553,177</u>
<b>Current portion of long-term liabilities (Note 19)</b>	<u>34,427,849,200</u>	<u>1,776,000,000</u>
	<u>128,168,304,260</u>	<u>480,187,553,177</u>

- a. This loan is secured by investments in short-term and long-term securities with cost of VND39,009 million and VND129,450 million, respectively. The loan bore interest at 16.5% to 18.0% per annum.
- b. This loan is from an associate, unsecured and bore interest at 3.6% (2007: 3.6%) per annum.
- c. This loan is secured by other long-term investments with cost of VND39,178 million. This loan bore interest at 13.8% per annum.
- d. This loan are secured by inventories with carrying value of VND737 million and an asset of an individual. The loan bore interest at 12.72% to 15% per annum during the year.
- e. This loan is unsecured and bore interest at 14.45% per annum.
- f. This loan is secured by inventories with carrying value of VND13,288 million (2007: 10,732 million) and bore interest at 10.4% to 19.5% (2007: 11.25% to 11.75%) per annum during the year.
- g. The loan was unsecured and bore interest at 8% (2007: nil) per annum during the year.

## Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

### 16. Taxes payable to State Treasury

	2008 VND	2007 VND
Value added tax	2,880,851,299	1,603,776,927
Income tax	13,823,822,620	4,186,797,020
Other taxes	4,534,394,553	2,086,283,593
	<u>21,239,068,472</u>	<u>7,876,857,540</u>

### 17. Accrued expenses

	2008 VND	2007 VND
Interest on borrowings	4,172,800,345	5,338,360,424
Rental fee	995,950,831	133,623,100
Audit fee	824,255,842	634,430,665
Salary and related expenses	1,621,974,403	1,346,324,778
Others	3,014,600,885	424,168,710
	<u>10,629,582,306</u>	<u>7,876,907,677</u>

### 18. Other long-term liabilities

	2008 VND	2007 VND
Deferred revenue	98,764,380,000	-
Long-term deposit received	12,335,453,066	6,853,744,660
Other long-term payables	28,052,944,126	-
	<u>139,152,777,192</u>	<u>6,853,744,660</u>



# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 19. Long-term borrowings

		2008 VND	2007 VND
<b>Long-term borrowings from</b>			
Vietcombank	(a)	2,585,000,000	57,500,000
Vietcombank	(b)	2,811,663,200	613,800,000
Vietinbank – Branch 1	(c)	8,316,000,000	10,092,000,000
Vietinbank – Branch 1	(d)	43,474,440,879	-
Oriental Commercial Bank	(e)	38,000,000,000	-
Oriental Commercial Bank	(f)	154,000,000,000	-
HSBC	(g)	25,000,000,000	-
Sacombank	(h)	84,992,081,000	-
The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(i)	12,800,000,000	-
The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.	(k)	800,000,000	-
		<u>372,779,185,079</u>	<u>10,763,300,000</u>
Repayable within twelve months		<u>(34,427,849,200)</u>	<u>(1,776,000,000)</u>
Repayable after twelve months		<u>338,351,335,879</u>	<u>8,987,300,000</u>

- a. This loan is secured by investment properties financed by the loan, with carrying value as of 31 December 2008 of VND5,195 million (2007: VND295 million). The loan bore interest at 13.2% (2007: 11.76%) per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 11 quarterly equal instalments of VND235 million each, commencing from 28 February 2009.
- b. The loan is secured by construction in progress financed by the loan, with carrying value as of 31 December 2008 of VND4,366 million (2007: VND314 million). The loan bore interest at 13.2% (2007: 11.76%) per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 10 quarterly equal instalments of VND255 million each and one instalment of VND262 million, commencing from 28 February 2009.
- c. This loan is secured by investment properties financed by the loan, with carrying value as of 31 December 2008 of VND17,955 million (2007: VND20,483 million). The loan bore interest at 12.75% (2007: 14.4%) per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 56 monthly equal instalments of VND148 million each and final instalment of VND28 million, commencing from 27 January 2009.
- d. This loan is secured by intangible fixed assets (land use rights at 66B, 68 Nam Ky Khoi Nghia, District 1, Ho Chi Minh City), prepayments to suppliers for acquisition of buildings and construction services and tangible fixed assets with carrying value of VND46,699 million, VND57,307 million and VND1,838 million, respectively. The loan bore interest at 12.75% per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 86 monthly equal instalments of VND500million each and final instalment of VND474 million, commencing from 27 January 2009.
- e. This loan is unsecured and bore interest at 18% per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 19 equal annual instalments of VND2,000 million each, commencing from 29 January 2009.
- f. This loan is secured by investments in associates with cost of VND16,799 million. This loan bore interest at 12.75% per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable before 31 January 2010.
- g. This loan is unsecured and bore interest at 11.34% per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 2 equal annual instalments of VND12,500 million each, commencing from 11 January 2009.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 19. Long-term borrowings (cont'd)

- h. This loan is secured by construction in progress and prepayments to suppliers for acquisition of buildings and construction services with carrying value of VND128,633 million and VND5,500 million, respectively. The loan bore interest at 15% per annum. Principal outstanding as of 31 December 2008 is repayable in 91 monthly equal instalments of VND926 million each and final instalment of VND656 million, commencing from 3 February 2009.
- i. This loan is secured by a corporate guarantee issued by Sumitomo Corporation and bore interest at rate equivalent to cost of funds plus 0.75% per annum. The loan is repayable in 21 quarterly instalments, commencing on 9 September 2010.
- k. This loan is secured by a corporate guarantee issued by Sumitomo Corporation and bore interest at rate equivalent to cost of funds plus 0.75% per annum. The loan is repayable in 21 quarterly instalments, commencing on 8 December 2010.

## 20. Minority interest

	2008 VND	2007 VND
Balance at the beginning of the year	45,650,892,992	20,379,802,256
Net earnings attributable to minority interest during the year	15,339,311,289	7,998,298,316
Capital contribution during the year	26,720,880,000	18,954,000,000
Dividends	(7,986,948,355)	(1,516,140,520)
Utilisation of welfare and bonus fund borne by minority interest	(257,709,301)	(165,067,060)
Balance at the end of the year	<u>79,466,426,625</u>	<u>45,650,892,992</u>

## 21. Share capital

	2008		2007	
	Number of shares	VND	Number of shares	VND
Authorised share capital	20,361,040	203,610,400,000	14,873,410	148,734,100,000
Issued ordinary shares	20,361,040	203,610,400,000	14,873,410	148,734,100,000
Treasury ordinary shares	(221,061)	(3,544,746,277)	(197,240)	(2,801,612,500)
Ordinary shares currently in circulation	<u>20,139,979</u>	<u>200,065,653,723</u>	<u>14,676,170</u>	<u>145,932,487,500</u>

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividend as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets. In respect of shares bought back by the Company, all rights are suspended until those shares are reissued.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 21. Share capital (cont'd)

Movements in share capital during the year were as follows:

	2008		2007	
	Number of shares	VND	Number of shares	VND
Balance at the beginning of the year	14,676,170	145,932,487,500	12,676,170	125,932,487,500
Shares issued during the year	5,487,630	54,876,300,000	2,000,000	20,000,000,000
Treasury shares purchased during the year	(23,821)	(743,133,777)	-	-
Balance at the end of the year	<u>20,139,979</u>	<u>200,065,653,723</u>	<u>14,676,170</u>	<u>145,932,487,500</u>

In May 2008, the Company issued 4,887,630 shares for existing shareholders and 600,000 shares for employees at VND20,000 and VND30,000 for each share, respectively. The proceeds from shares issuance in excess of the par value totalling VND60,876,300,000 was recorded as share premium in equity section.

## 22. Total revenue

Total revenue represents the gross invoiced value of goods sold and services rendered exclusive of value added tax.

Net sales comprised of:

	2008 VND	2007 VND
<b>Total revenue</b>		
• Sales	1,926,804,323,326	1,653,683,153,418
• Services	131,869,781,468	77,249,513,113
• Rental income from investment property	24,646,578,003	19,102,909,608
• Income from disposals of investment property	37,335,784,000	-
	<u>2,120,656,466,797</u>	<u>1,750,035,576,139</u>
Less sales deductions	(3,033,181,060)	(5,333,825,766)
Net sales	<u>2,117,623,285,737</u>	<u>1,744,701,750,373</u>

## Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

### 23. Cost of sales

	2008 VND	2007 VND
<b>Total cost of sales</b>		
• Merchandise goods sold	1,826,338,329,622	1,546,326,347,789
• Services provided	98,607,936,063	86,073,639,932
• Depreciation charge of investment property	3,548,914,146	2,999,495,871
• Investment property disposed	14,707,156,896	-
• Allowance for inventories	1,924,541,167	(88,175,405)
	<u>1,945,126,877,894</u>	<u>1,635,311,308,187</u>

### 24. Financial income

	2008 VND	2007 VND
Interest income from banks	4,976,197,668	848,468,872
Income from disposal of investments	11,952,379,601	2,098,515,211
Income from securities trading	10,044,079,470	59,374,058,703
Dividends	49,987,779,729	30,640,004,981
Foreign exchange gains	526,732,748	237,875,964
Others	392,782	-
	<u>77,487,561,998</u>	<u>93,198,923,731</u>

### 25. Financial expenses

	2008 VND	2007 VND
Interest expense to banks	63,319,911,776	26,058,258,449
Loss from short-term investments trading	16,621,492,448	-
Securities trading fees	185,280,359	1,089,939,820
Other investment expense	26,636,460	-
Foreign exchange losses	1,234,769,205	224,751,481
Allowance for short-term and long-term investments	121,103,928,587	1,842,894,323
Others	9,798,261	86,855,318
	<u>202,501,817,096</u>	<u>29,302,699,391</u>

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 26. Other income

	2008 VND	2007 VND
Proceeds from disposals of assets	3,024,486,813	3,076,474,273
Commission received from other parties	164,391,681	4,398,781,194
Compensation received from other parties	5,942,240,239	250,927,063
Deduction in payables offered by suppliers	1,063,766,877	-
Gain on disposal of investment in associate	6,715,939,197	-
Others	103,007,295,927	9,665,151,385
	<u>120,415,490,010</u>	<u>17,391,333,915</u>

Included in other income was an amount of VND100,759,620,000 being gain on asset contributed to Savico – Vinaland Co. Ltd., an associate, as part of the Group's capital contributions. Total gain on asset contribution was VND199,524,000,000 of which VND98,764,380,000, equivalent to the portion of gain which is attributable to the Group's interest, was recorded as deferred revenue in other long-term liabilities.

## 27. Other expenses

	2008 VND	2007 VND
Carrying value of assets disposed	1,745,403,969	2,998,385,052
Carrying value of assets written off	3,398,608,732	-
Others	703,976,572	256,858,874
	<u>5,847,989,273</u>	<u>3,255,243,926</u>

## 28. Income tax

### (a) Recognised in the balance sheet

	2008 VND	2007 VND
<b>Deferred tax assets</b>		
Allowances and provisions	13,125,435,845	46,399,725
Allowance for doubtful debts	22,050,524	-
Allowance for inventories	42,000,000	-
Accruals	29,352,525	-
Tax value of loss carry-forwards recognised	-	1,859,601,996
	<u>13,218,838,894</u>	<u>1,906,001,721</u>
<b>Deferred tax liabilities</b>		
Tax value of income recognised	-	(1,978,494,501)
Reversal of temporary difference	-	(1,278,503,157)
	<u>-</u>	<u>(3,256,997,658)</u>
	<u>13,218,838,894</u>	<u>(1,350,995,937)</u>



# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 28. Income tax (cont'd)

### (b) Recognised in the statement of income

	2008 VND	2007 VND
<b>Current tax expense</b>		
Current year	21,143,222,547	9,169,128,658
<b>Deferred tax (benefit)/expense</b>		
Origination of temporary differences	(16,452,728,916)	979,136,201
Write off of deferred tax assets	1,882,894,085	-
Income tax expense	<u>6,573,387,716</u>	<u>10,148,264,859</u>

### (c) Reconciliation of effective tax rate

	2008 VND	2007 VND
Profit before tax	<u>61,865,863,816</u>	<u>83,968,150,512</u>
Tax at income rate applicable to the Company	17,322,441,868	23,511,082,138
Tax effect of non deductible expenses	1,730,171,654	300,684,646
Tax effect of non taxable income	(12,251,965,093)	(4,915,509,226)
Effect of tax incentives	(4,451,130,061)	(8,354,899,544)
Effect of lower tax rate at subsidiary	(727,187,384)	(393,093,155)
Effect of lower tax rate differential on certain income	799,485,914	-
Deferred tax assets not recognized in subsidiaries	2,436,715,305	-
Deferred tax assets written off	1,882,894,085	-
Tax losses utilised	(168,038,572)	-
Income tax expense	<u>6,573,387,716</u>	<u>10,148,264,859</u>

Deferred tax assets have not been recognised by subsidiaries in respect of their tax losses because it is not probable that future taxable profit will be available against which the subsidiaries can utilise the benefits therefrom.

### (d) Applicable tax rates

Saigon General Service Corporation and its subsidiaries have an obligation to pay the Government income tax at the rate that is generally applied for companies in Vietnam, which is currently at 28%, except for Toyota Gai Phong Joint Venture which is subject to 25% income tax rate. Saigon General Service Corporation is exempted from income tax for 2005 and 2006 and receives a 50% reduction in income tax for the five succeeding years (2007 to 2011).

Under the term of Circular 03/2009/TT-BTC, the Company is entitled to a 30 percent reduction of income tax liabilities for the fourth quarter of 2008 and the whole year for 2009.

Effective 1 January 2009, the Saigon General Service Corporation and its subsidiaries' tax rate is reduced to 25% due to change in the income tax law.

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 29. Basic earnings per share

The calculation of basic earnings per share at 31 December 2008 was based on the earnings attributable to equity holders of the parent and a weighted average number of ordinary shares outstanding, calculated as follows:

	2008 VND	2007 VND
<i>Earnings attributable to equity holders of the Company</i>	<u>39,953,164,811</u>	<u>65,821,587,337</u>

### *Weighted average number of ordinary shares*

	2008 Number of shares	2007 Number of shares
Issued ordinary shares at the beginning of the year	14,676,170	12,676,170
Effect of shares issued in May 2007	-	1,166,667
Effect of shares bought back in May 2008	(1,133)	-
Effect of shares issued in May 2008	3,201,118	-
Effect of shares bought back in June 2008	(1,119)	-
Effect of shares bought back in August 2008	(452)	-
Effect of shares bought back in September 2008	(853)	-
Effect of shares bought back in October 2008	(1,553)	-
Effect of shares bought back in November 2008	(463)	-
Weighted average number of ordinary shares at the end of the year	<u>17,871,715</u>	<u>13,842,837</u>

As of 31 December 2008, the Company does not have potentially dilutive ordinary shares.

## 30. Dividends

The General Meeting of Shareholders of the Company on 10 May 2008 resolved to distribute dividends amounting to VND11,740 million (8% of par value of shares in circulation at 26 May 2008, which is the ex-dividend date).

The General Meeting of Board of Management of the Company on 27 November 2008 resolved to distribute dividends amounting to VND10,070 million (5% of par value of shares in circulation at 15 December 2008, which is the ex-dividend date).

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 31. Significant transactions with related parties

### Identity of related parties

Ben Thanh General Corporation has significant influence over the Company. The Company also has controlling related party relationships with its subsidiaries.

Subsidiaries Name	Principal activity	Investment licence	% of ownership
East City Co., Ltd	Trade vehicles, electrical engines, automobile and marine spare-parts, household equipments, fertilizers, construction materials, interior decorative materials; and provide construction, car lease, automobile repair and maintenance services.	Business Licence No. 4102014294 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 5 March 2003 and amended on 22 October 2003.	55%
Saigon Ford Co., Ltd	Trade and supply vehicles and spare parts, maintenance services.	Business Licence No. 4102001544 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 5 March 2003, amended on 22 October 2003 and 26 April 2005.	52.05%
Toyota Gai Phong Joint Venture Company	Trade and supply vehicles and spare parts, maintenance services.	Business Licence No. 14/GP-HN issued by the People's Committee of Hanoi on 22 January 1998.	51%
Savico Automatic Service and Trading Co., Ltd (SAVICO - R Co., Ltd)	Trade electrical engines, automatic selling machines, spare parts, foods, sell and lease automatic selling machines, provide advisory services, domestic transportation services, telecom and postal services; and business advertising services, and provide office lease service.	Business Licence No. 4102034948 issued by Ho Chi Minh City Planning and Investment Department on 23 November 2005 and amended on 19 January 2006 and 12 October 2007.	99%
Saigon Auto Service Trading Limited Company	Trade vehicles, electrical engines, automobile spare parts, electronic household equipment, construction material, interior decorative, lease cars, provide automobile repair and maintenance and post office services.	Business Licence No. 5702001169 issued by Can Tho Planning and Investment Department on 11 August 2006.	93.33 %
Saigon Star Corporation	Trade vehicles, electrical engines, automobile spare parts, electronic household equipments, construction materials, interior decorative materials; motorbike, automobile, provide mobile phone repair and maintenance; transportation and delivery service.	Business Licence No. 4103007242 issued by the Planning and Investment Department of Ho Chi Minh City on 9 July 2007 and amended on 28 May 2008.	51%

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 31. Significant transactions with related parties (cont'd)

### Identity of related parties (cont'd)

Subsidiaries Name	Principal activity	Investment licence	% of ownership
<b>Savico Hanoi Corporation</b>	Operate business centre trading, hotel service; civil construction, industrial projects; trading agent and consignment; import and export activities; trading vehicle and maintenance automobile, engines rental; transportation and car parking service.	Business Licence No. 0103018056 issued by Hanoi Planning and Investment Department on 19 June 2007 and 12 September 2007.	70%
<b>Toyota Can Tho Co., Ltd</b>	Provide car after-sales service such as maintenance, repair, spare parts supply; import accessories and spare part, supply equipment and materials for car repair and renewal. Office, building and warehouse rental.	Investment License No. 571022000005 issued by the People's Committee of Can Tho on 18 April 2007.	51%

The Company has related relationships with its joint ventures, associates and with its directors and executive officers.

### Transactions with key management personnel

Total remuneration and business allowances to key management personnel were as follows:

	2008 VND	2007 VND
Directors	1,655,309,224	1,939,695,719
Executive officers	731,580,512	552,155,976
Supervisory Board	72,000,000	129,973,000
	<u>2,458,889,736</u>	<u>2,621,824,695</u>

### Other related party transactions

During the year there were the following significant transactions with related parties:

Related Party	Relationship	Nature of transaction	2008 VND	2007 VND
ComfortDelgro Savico Taxi Company	Associate	Rental charged to associate	1,828,939,872	1,346,714,400
Saigon Services Co., Ltd	Associate	Rental charged to associate	-	444,703,691
		Dividends received from associate	-	792,055,673
Super Car Co., Ltd	Associate	Capital contribution	2,400,000,000	-
Savico – Vinaland Co., Ltd	Associate	Capital contribution	164,043,000,000	-

# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 31. Significant transactions with related parties (cont'd)

### Other related party transactions (cont'd)

Related Party	Relationship	Nature of transaction	2008 VND	2007 VND
Ben Thanh Savico General Trading & Services Co., Ltd	Associate	Deposit from associate	473,670,000	-
		Rental charged to associate	389,171,500	-
		Commission received from associate	487,533,000	-
		Dividends received from associate	672,000,000	168,000,000
Toyota East Saigon Joint Stock Company	Associate	Capital contribution	-	8,103,600,000
		Dividend received from associate	7,159,696,800	1,496,070,000
		Loan granted from associate	70,000,000,000	-
		Interest payable to associate	3,065,108,426	-

## 32. Lease commitments

The future minimum lease payments under non-cancellable operating leases were:

	2008 VND	2007 VND
Within one year	16,684,840,576	6,133,043,581
Within two to five years	41,592,887,366	11,714,393,563
More than five years	69,299,673,021	10,112,300,882
	<u>127,577,400,963</u>	<u>27,959,738,026</u>

## 33. Production and business costs by element

	2008 VND	2007 VND
Cost of purchase of merchandises	1,305,481,924,298	1,617,343,105,256
Labour costs and staff costs	55,878,448,347	44,992,872,510
Depreciation and amortisation	9,091,544,733	10,086,763,168
Outside services	55,169,682,493	35,054,953,621
Other expenses	<u>12,624,588,292</u>	<u>8,493,859,321</u>



# Notes to the consolidated financial statements (continued)

for the year ended 31 December 2008

## 34. Subsequent event

As of the date of issuance of these financial statements, the aggregate fair value of the short-term and long-term investments which are publicly traded in the stock exchange amounted to VND215,069 million which represented a decrease of VND31,944 million from the carrying amount of the investments as of 31 December 2008 due to falls in local markets. No adjustment has been made to the financial statements as of and for the year ended 31 December 2008.

Prepared by:



Hoang Thi Thao  
Chief Accountant

Approved by:



Nguyen Vinh Tho  
General Director

18 March 2009

Savico system of branches

## Subsidiaries, affiliates, investment companies

### Branches

#### Savico Can Tho Branch

Address: 71 Hung Vuong, Ninh Kieu District, Can Tho City

Tel: 0710 3827 308

Fax: 0710 3820 205

#### Savico Da Nang Branch

Address: 66 Vo Van Tan, Thanh Khe District, Da Nang City

Tel: 0511 3647 858

Fax: 0511 3646 517

### Subsidiaries



#### 1. Savico Ha Noi Corporation

Address : 40 Cat Linh, Ha Noi

Tel. : 04. 3736 7636

Fax : 04. 3737 7656

Chartered capital : 50,000,000,000 VND

Savico contributed capital : 70%



#### 2. Toyota Giay Phong JV Co., Ltd

Address : 807 Giay Phong, Giay Bat Ward, Hoang Mai District, Ha Noi

Tel. : 04. 3664 0124

Fax : 04. 3664 0127

Chartered capital : 18,134,000,000 VND

Savico contributed capital : 51%



#### 3. Toyota Can Tho JV Co., Ltd

Address : 71 Hung Vuong, Ninh Kieu District, Can Tho City

Tel. : 0710 3827 308

Fax : 0710 3820 205

Chartered capital : 32,000,000,000 VND

Savico contributed capital : 51%



#### 4. Saigon Automobile Corporation (Saigon Ford)

Address : 61A Cao Thang, District 3, HCMC

Tel. : 08 3822 7122

Fax : 08 3823 3494

Chartered capital : 13,000,000,000 VND

Savico contributed capital : 52.05%



#### 5. Dong Do Thanh Co., Ltd

Address : 655 Ha Noi Highway, District 2, HCMC  
Tel. : 08 3898 9878  
Fax : 08 3898 9876  
Chartered capital : 8,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 55%



#### 6. Saigon Ngoi Sao Corporation

Address : 14-16 Tran Hung Dao, District 1, HCMC  
Tel. : 08 3837 8390  
Fax : 08 3838 6146  
Chartered capital : 15,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 51%



#### 7. Saigon Service and Trading Co., Ltd (Yamaha Can Tho)

Address : 164-166C, 3/2 Street, Ninh Kieu Disctric, Can Tho City  
Tel. : 0710 3780 166  
Fax : 0710 3780 166  
Chartered capital : 4,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 70%



#### 8. Savico Service and Automatic Retail Co., Ltd (Savico-R)

Address : 83D Bui Thi Xuan, District 1, HCMC  
Tel. : 08 6291 1079  
Fax : 08 3925 2967  
Chartered capital : 10,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 99%

## Affiliates



### 1. Toyota East Saigon Corporation (TESC)

Address : 507 Ha Noi Highway, District 2, HCMC  
Tel. : 08 3898 9261  
Fax : 08 3829 5917  
Chartered capital : 39,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 35,16%



### 2. DANA Corporation (Dana Ford)

Address : 56 Dien Bien Phu, Thanh Khe District, Da Nang City  
Tel. : 0511 3646 555  
Fax : 0511 3646746  
Chartered capital : 8,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 40.27%



### 3. Savico Vinaland JV Co., Ltd

Address : 115-117 Ho Tung Mau, Ben Nghe Ward,  
District 1, HCMC  
Chartered capital : 320.000.000.000 VND  
Savico contributed capital : 49.5%



### 4. Ben Thanh - Savico General Trading Co., Ltd

Address : 17-19 Tran Hung Dao, District 1, HCMC  
Tel. : 08 3914 3826  
Fax : 08 3914 2899  
Chartered capital : 3,000,000,000 VND  
Savico contributed capital : 37.33%



#### 6. SuperCar Corporation

Address	: 2 Truong Son, Ward 2, Tan Binh District, HCMC
Tel.	: 08 3844 9785
Fax	: 08 3547 0591
Chartered capital	: 8,000,000,000 VND
Savico contributed capital	: 37.50%



#### 5. Comfort DelGro Savico Taxi JV Co., Ltd

Address	: 325 Ho Van Hue, Ward 2, Tan Binh District, HCMC
Tel.	: 08 3842 4400
Fax	: 08 3842 4400
Chartered capital	: 79,315,000,000 VND
Savico contributed capital	: 40 %



#### 7. Saigon Service Co., Ltd (SSC)

Address	: 115 Ho Tung Mau, District 1, HCMC
Tel.	: 08 3822 3093
Fax	: 08 3821 7548
Chartered capital	: 3.000,000,000 VND
Savico contributed capital	: 49%



Savico system of branches

## Subsidiaries, affiliates, investment companies

NO.	COMPANY	ADDRESS	TEL.	CHARTERED CAPITAL (currency: VND)	SAVICO CONTRIBUTED CAPITAL
<b>COMPANIES WITH SAVICO'S ROLE OF MANAGEMENT BOARD MEMBER</b>					
1	Orient Commercial Bank (OCB)	45 Le Duan, District 1, HCMC	Tel. 38 220 960 Fax 38 220 963	1,474,477,000,000	5.79%
2	Orient Securities Corporation (ORS)	194 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC	Tel. 39 144 290 Fax 39 142 295	240,000,000,000	10.00%
3	Saigon Postel Corporation (SPT)	199 Dien Bien Phu, Ward 15, Binh Thanh District, HCMC	Tel. 54 041 440 Fax 54 040 795	425,000,000,000	3.92%
4	Viet Thai Wire and Cable Corporation (VITHAICO)	Road no.1, Bien Hoa IP 1, Dong Nai Province	Tel. 061 3836 158 Fax 061 3836 297	50,000,000,000	13.02%
5	Ben Thanh Non Nuoc Tourism Corporation (Sandy Beach)	225 Huyen Tran Cong Chua, Hoa Hao Ward, Ngu Hanh Son District, Da Nang City	Tel. 0511 3836 216 Fax 0511 3836 335	50,000,000,000	12.00%
6	Ben Thanh Long Hai Corporation (Tropicana)	Provincial Road 44A, Phuoc Hai Commune, Dat Do District, Ba Ria Vung Tau Province	Tel. 64 679999 Fax 64 678888	43,000,000,000	15.00%
7	(Tradincorp)		Tel. 22 117 898 Fax 38 264 051	450,000,000,000	3.00%
8	Thu Duc Housing Development (TDH)	384 Vo Van Ngan, Binh Tho Ward, Thu Duc District, HCMC	Tel. 38 966 676 Fax 38 961 123	252,500,000,000	0.81%

NO.	COMPANY	ADDRESS	TEL.	CHARTERED CAPITAL (currency: VND)	SAVICO CONTRIBUTED CAPITAL
<b>OTHER INVESTED COMPANIES</b>					
9	Vietnam Asia Commercial (VAB)	115-121 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, HCMC	Tel. 38 292 497 Fax 38 230 336	1,359,834,860,000	3.81%
10	Searefico Refridgeration Electrical Engineering (Searefico)	149B Truong Dinh, District 3, HCMC	Tel. 38 752 116 Fax 38 753 002	50,000,000,000	3.46%
11	Ben Thanh Trading & Service (TSC)	120-121 Ben Chuong Duong, District 1, HCMC	Tel. 38 236 724 Fax 38 223 390	88,000,000,000	1.72%
12	Pacific Construction and Investment Corporation (Constrexim Pacific)	69 Le Quoc Hung, Ward 12, District 4, HCMC	Tel. 22 116 707 Fax 39 434 233	97,000,000,000	5.15%
13	OPC Phamaceutical Corporation (OPC)	1017 Hong Bang, Ward 12, District 6, HCMC	Tel. 37 517 111 Fax 38 752 048	81,900,000,000	1.67%
14	Medical Rubber Corporation (MERUFA)	C64/II Road no.8, Vinh Loc A IP, Binh Chanh District, HCMC	Tel. 37 655 031 Fax 37 654 161	33,394,140,000	3.29%
15	Toan Thinh Phat Corporation (ToanThinhPhat)	262A Nam Ky Khoi Nghia, Ward 8, District 3, HCMC	Tel. 39 320 390 Fax 39 320 389	200,000,000,000	2.48%
16	Global Insurance Corporation (GIC)	106-108 Cong Quynh, District 1, HCMC	Tel. 39 202 627 Fax 39 202 628	315,730,500,000	0.57%



**SAVICO**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN  
66B-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (848) 3821 3913 Fax: (848) 3821 3553 - (848) 3821 5992  
Email: savico@savico.com.vn Website: www.savico.com.vn